

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CAO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/06/2021)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 285./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 12 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp ngày .../.../2021 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

- Trụ sở chính: Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.66860911 Fax: 0243.6888.911
- Website: www.911group.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3944 6666 Fax: 024 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Đàm Thị Việt Anh Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Điện thoại: 024.66860911

Hà Nội, tháng 11 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/06/2021)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn 911
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Giá chào bán:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 5.500.000 cổ phiếu
- **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 55.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ đồng*).

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

- Trụ sở chính: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh - Phường Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37425 888 Fax: (024) 37578 666
- Website: <http://kiemtoanttp.com> – <http://kiemtoanttp.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-24) 3944 6666 Fax: (84-24) 3944 8071
 - Website: www.irs.com.vn
-

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành.....	7
2. Tổ chức tư vấn	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro đặc thù ngành	11
4. Rủi ro của đợt chào bán, rủi ro pha loãng cổ phiếu	13
5. Rủi ro quản trị Công ty	15
6. Rủi ro khác	16
III. CÁC KHÁI NIỆM	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	17
2. Quá trình hình thành và phát triển	18
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	20
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	20
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	31
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty.....	31
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác	34
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	35
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	35
10. Hoạt động kinh doanh	36
11. Chính sách đối với người lao động	74
12. Chính sách cổ tức	75
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	76
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	76
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	76
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	76

1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	76
2.	Tình hình tài chính	79
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty.....	89
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	89
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG		91
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	91
2.	Thông tin về cổ đông lớn	92
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	92
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN		106
1.	Loại cổ phiếu.....	106
2.	Mệnh giá cổ phiếu.....	106
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng.....	106
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	106
5.	Giá chào bán dự kiến	106
6.	Phương pháp tính giá	106
7.	Phương thức phân phối	107
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	108
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	109
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	109
11.	Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	110
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành	110
13.	Hủy bỏ đợt chào bán	110
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	110
15.	Các loại thuế có liên quan	111
16.	Thông tin về các cam kết	111
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:.....	112
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		112
1.	Mục đích chào bán	112
2.	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	112
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN		114
1.	Tổ chức kiểm toán.....	114
2.	Tổ chức tư vấn	114
3.	Đại lý phân phối.....	115

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	115
XI. PHẦN PHỤ LỤC	117

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/08/2021	35
Bảng số 2: Danh mục Thiết bị bơm bê tông của Công ty	38
Bảng số 3: Danh mục Thiết bị trộn bê tông của Công ty.....	39
Bảng số 4: Danh mục một số thiết bị làm đường của Công ty	40
Bảng số 5: Danh mục Thiết bị cần cẩu của Công ty	41
Bảng số 6: Danh mục Xe nâng và tải gắn cẩu của Công ty	43
Bảng số 7: Danh mục Thiết bị môi trường của Công ty	44
Bảng số 8: Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2019, 2020, 6 tháng đầu năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2021	49
Bảng số 9: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021	50
Bảng số 10: Danh sách một số nhà cung cấp máy móc, thiết bị.....	52
Bảng số 11: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021	53
Bảng số 12: Danh mục một số máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty	55
Bảng số 13: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2020	57
Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2021 và 30/09/2021	57
Bảng số 15: Tình hình Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30/06/2021 và 30/09/2021.....	58
Bảng số 16: Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động của Công ty	59
Bảng số 17: Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm.....	60
Bảng số 18: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	61
Bảng số 19: Danh sách khách hàng, nhà cung cấp lớn	65
Bảng số 20: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/09/2021	74
Bảng số 21: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty	76
Bảng số 22: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021	79
Bảng số 23: Tình hình nguồn vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021	80
Bảng số 24: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021	80
Bảng số 25: Mức lương bình quân của người lao động Công ty	82
Bảng số 26: Số dư các khoản phải thu của Công ty.....	83
Bảng số 27: Số dư các khoản phải trả của Công ty.....	84
Bảng số 28: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty.....	85
Bảng số 29: Tổng dư nợ vay của Công ty.....	86
Bảng số 30: Số dư hàng tồn kho của Công ty	88
Bảng số 31: Chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019 - 2020	88
Bảng số 32: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty	90

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình số 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020	8
Hình số 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2020.....	9
Hình số 3: Sơ đồ địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty.....	37
Hình số 4: Hình ảnh các thiết bị, máy móc tại Kho bãi của Công ty.....	37
Hình số 5: Hình ảnh Ô tô bơm và trộn bê tông của Công ty.....	39
Hình số 6: Hình ảnh các loại máy xúc đào và xúc lật của Công ty.....	41
Hình số 7: Hình ảnh các thiết bị cần cẩu của Công ty	42
Hình số 8: Hình ảnh các loại xe nâng và tải gắn cầu của Công ty.....	43
Hình số 9: Hình ảnh các thiết bị môi trường của Công ty	45
Hình số 10: Hình ảnh một số công trình, dự án sử dụng máy móc thiết bị do Công ty cung cấp	45
Hình số 11: Quy trình cho thuê máy móc thiết bị.....	46
Hình số 12: Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị cho thuê.....	48
Hình số 13: Hình ảnh các chứng chỉ đại lý của công ty.....	68
Hình số 14: Hình ảnh Công ty hợp tác cùng Tập đoàn ZTON, Tập đoàn XCMG, Tập đoàn KCP tổ chức đón tiếp đoàn doanh nhân Việt Nam sang thăm nhà máy sản xuất.....	71
Hình số 15: Hình ảnh tại các hoạt động chăm sóc khách hàng của Công ty	72

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: **Lưu Đình Tuấn** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: **Vũ Đức Đạt** - Tổng Giám đốc

Bà: **Nguyễn Thị Thúy** - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện được ủy quyền: **Ông Hoàng Văn Bộ** - Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2021/GUQ-IRS ngày 12/08/2021 của Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 48/2021/TVPHCP/IRS-911 ngày 29 tháng 04 năm 2021 (“Hợp đồng tư vấn”) và Phụ lục Hợp đồng tư vấn số 01-48/2021/PL-TVPHCP/IRS-911 ngày 18 tháng 06 năm 2021 với Công ty cổ phần Tập đoàn 911. Phạm vi công việc tư vấn bao gồm nội dung hướng dẫn Công ty cổ phần Tập đoàn 911 lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản liên quan. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cung cấp. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh và các thông tin liên quan khác về Công ty nêu trong Bản cáo bạch này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, các báo cáo nội bộ và thông tin Công ty cổ phần Tập đoàn 911 công bố, cung cấp. Việc đăng ký chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu của Công ty. Nhà đầu tư, cổ đông Công ty nên tham khảo kỹ nội dung thông tin về đợt chào bán cổ phiếu và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư mua cổ phiếu của mình.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

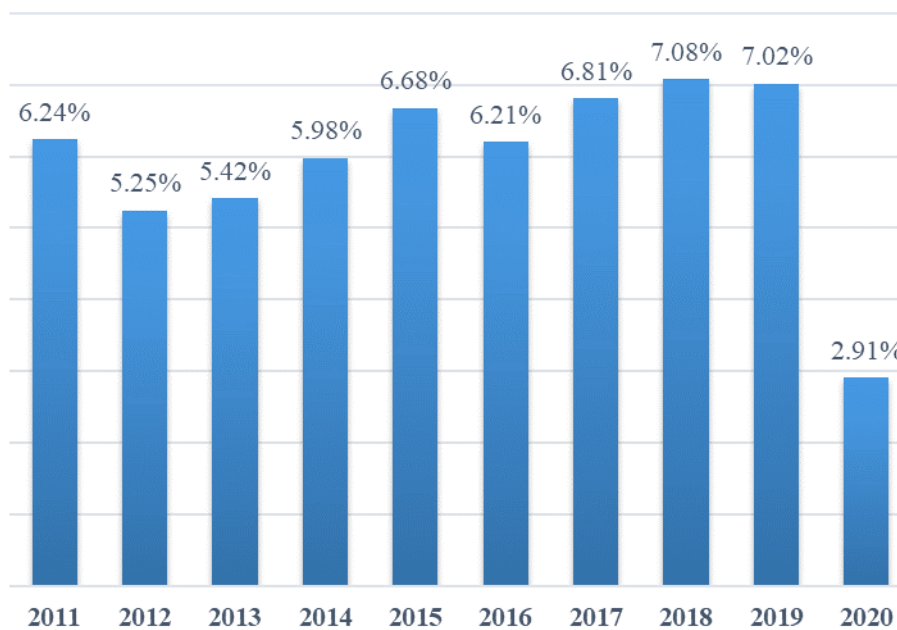
Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, vv... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty cổ phần Tập đoàn 911 nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của các loại rủi ro này cũng

như đưa ra được các biện pháp khắc phục mức độ ảnh hưởng của các rủi ro kinh tế đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016; 6,81% trong năm 2017. Đặc biệt, GDP năm 2018 của Việt Nam đã tăng 7,08%, đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

Hình số 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh với quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48%. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 1-8-2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước.

Bước sang năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước đối mặt với làn sóng dịch bệnh mới, kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá nhưng vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro.

Theo Tổng cục Thống kê công bố, khi dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp từ cuối tháng 1

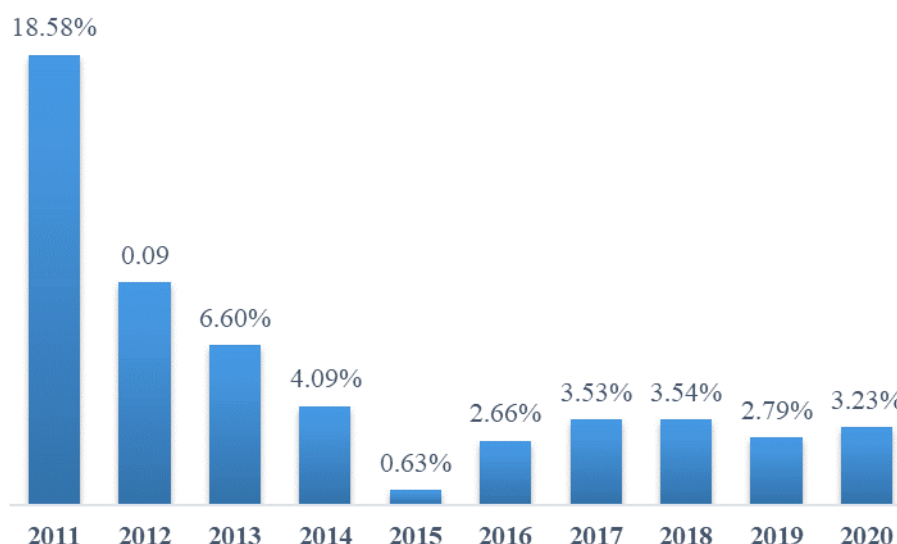
đến đầu tháng 3 và từ tháng 5 đến thời điểm hiện nay tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế - xã hội cả nước, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020; GDP quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020; GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020. Kết quả này tiếp tục phản ánh được tính đúng đắn trong điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội”. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời gian tới vẫn có thể đạt mức 6,5% năm 2021, cao hơn mức tăng trưởng 6% của toàn thế giới và đạt mức 7,2% vào năm 2022 nhờ nền tảng vững vàng, cũng như những giải pháp quyết liệt cả về kinh tế và y tế của Chính phủ.¹

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp máy móc thiết bị, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô, nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

b. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát ở mức ổn định.

Hình số 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2019, lạm phát Việt Nam ở mức thấp nhất trong giai đoạn 3 năm từ năm 2017 đến năm

¹ <https://vtv.vn/kinh-te/imf-viet-nam-co-the-dat-tang-truong-gdp-65-trong-nam-2021-20210408165524777.htm>

2019. Lạm phát được kiểm soát trong năm 2019 chủ yếu là nhờ giá hàng hóa thế giới giảm, chính sách tín dụng thận trọng, tỷ giá ổn định và giá dịch vụ y tế không tăng nhiều. Tuy nhiên, sang năm 2020, việc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 và giá thịt lợn leo cao, đã khiến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao từ Chính phủ (triển khai các gói hỗ trợ cho người dân, giảm giá tiền điện, giá cước vận tải, ...), Việt Nam đã đạt mục tiêu đề ra khi CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Theo Tổng cục Thống kê, CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019 và là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020; CPI Quý II năm 2021 tăng 0,45% so với quý trước và tăng 2,67% so với cùng kỳ năm 2020; CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2021 đã tăng 1,47% so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu khiến CPI 6 tháng đầu năm tăng là do giá xăng dầu trong nước đã tăng 17,01% so với cùng kỳ năm trước, giá gas tăng 16,51% và giá dịch vụ giáo dục tăng 4,47%, ... Tuy nhiên, đây vẫn là mức tăng thấp nhất trong các năm từ 2016 cho đến nay, một phần do nhu cầu tiêu dùng trong nước yếu từ tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới trong năm 2021, nền kinh tế vẫn còn phải đối mặt với những nguy cơ bất ổn và lạm phát có thể quay trở lại bất cứ lúc nào. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Tập đoàn 911 quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

c. Lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ mang xu hướng nới lỏng có kiểm soát, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản như giai đoạn 2009 - 2011. Cụ thể, để đối phó với dịch Covid-19 và kích cầu tín dụng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 10 với tổng mức giảm là 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 06 tháng từ 80 - 100 điểm cơ bản. Bên cạnh đó, NHNN hoãn siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn thêm 01 năm để cho các ngân hàng không bị chịu áp lực cơ cấu lại nguồn vốn trong bối cảnh các Ngân hàng Thương mại (NHTM) phải hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ.

Năm 2021, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi nhanh, đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao, theo đó nhu cầu về vốn cho nền kinh tế sẽ tăng, kéo theo mặt bằng lãi suất có thể sẽ nhích dần lên tuy nhiên sẽ vẫn duy trì ở mức thấp, qua đó hỗ trợ tích cực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo ổn định hoạt động của các thị trường tiền tệ, ngoại hối.

Tại ngày 30/09/2021, tổng dư nợ vay của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 là hơn 41 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 11,9% tổng giá trị tài sản), phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Trong đó, dư nợ vay ngắn hạn là 32,73 tỷ đồng, chi phí lãi vay 9 tháng đầu năm 2021 là 2,88 tỷ đồng. Các khoản vay và nợ thuê tài chính chỉ chiếm hơn 10% tổng giá trị tài sản nên việc biến động của lãi suất không gây ảnh hưởng quá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh

doanh thông qua các biện pháp như: Ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

d. Tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Thực tế, hoạt động kinh doanh của CTCP Tập đoàn 911 đều liên quan chủ yếu đến việc nhập khẩu các sản phẩm, thiết bị máy móc từ nước ngoài để phân phối và cho thuê, do đó, việc tỷ giá biến động có thể tác động trực tiếp lên chi phí đầu vào của Công ty.

Các năm gần đây, biến động của tỷ giá trong nước dao động quanh mức 1-2% và đều không có sự biến động mạnh trong khoảng thời gian ngắn. Trong năm 2020, tỷ giá VND/USD xuất hiện 2 đợt biến động mạnh vào tuần cuối của tháng 3. Tuy nhiên, bước sang tháng 4, tỷ giá đã quay trở lại trạng thái ổn định với xu hướng giảm trong quý II, III và quý IV, nguyên nhân một phần là do Ngân hàng Nhà nước đã tích cực mua vào USD để tăng dự trữ ngoại hối. Nhìn chung, mặc dù tỷ giá các đồng tiền trên thế giới đều có sự biến động mạnh năm 2020 do chịu tác động lớn từ dịch bệnh Covid-19, thì tỷ giá USD/VND khá ổn định. Bước sang năm 2021, với việc điều hành tỷ giá linh hoạt, chú trọng ổn định vĩ mô của NHNN, tỷ giá được nhận định là sẽ dao động ổn định, trong biên độ hẹp khoảng +/-0,5%.

Để giảm thiểu tối đa các rủi ro về biến động tỷ giá, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn chủ động dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, các văn bản luật khác quy định liên quan đến đăng ký xe máy chuyên dùng,... Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành hàng năm luôn có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi này sẽ có tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro giá nhập khẩu đầu vào

Hiện nay trên thị trường Việt Nam, do chi phí đầu tư mua sắm máy xây dựng mới là khá cao nên việc nhập khẩu chiếm đến 95% là máy cũ đã qua sử dụng. Bên cạnh lý do khả năng tài chính

của các doanh nghiệp Việt Nam chưa mạnh thì bởi mức giá của máy cũ nhập tương đối hấp dẫn, chỉ bằng $1/3 \div 1/4$ so với giá mua mới. Một số nước, có lượng máy xây dựng nhập khẩu lớn vào Việt Nam có thể kể đến như Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc và Mỹ. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của những doanh nghiệp phân phối chính hãng các máy móc, thiết bị xây dựng mới 100%. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn cam kết hỗ trợ thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm cho các khách hàng mua sản phẩm mới 100%, từ đó có thể giúp giảm tối đa chi phí sửa chữa nhiều lần so với việc mua máy cũ. Bên cạnh đó, Công ty có thể bán và cho thuê thêm một số loại máy đã qua sử dụng, đồng thời đảm bảo luôn có đầy đủ đội ngũ kỹ thuật viên dày dặn chuyên môn, kịp thời hỗ trợ theo yêu cầu của khách hàng.

3.2. Rủi ro về công nghệ

Công nghệ ra đời là một bước đột phá lớn trong lịch sử loài người, nó nhanh chóng được ứng dụng vào cuộc sống và trở thành một phần không thể thiếu trong tất cả mọi mặt của đời sống sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt. Bên cạnh việc mang lại rất nhiều lợi ích, việc ứng dụng công nghệ còn chứa khá nhiều rủi ro. Có thể nói rằng khoa học, công nghệ phải luôn chú trọng đầu tư, phòng tránh rủi ro lớn. Dưới đây là một số thực trạng rủi ro trong kinh doanh và công nghệ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu lớn về đổi mới công nghệ nhưng thiếu thông tin.
- Nhiều doanh nghiệp ở nước ta gặp phải rủi ro khi mua máy móc, thiết bị như mua phải công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, có doanh nghiệp nhập công nghệ tiên tiến nhưng khi vận hành thì cho ra những sản phẩm không đạt yêu cầu, hoặc thiết bị công nghệ không phát huy được hiệu quả, gây tốn kém, lãng phí trong đầu tư.
- Chậm thay đổi công nghệ nhiều doanh nghiệp nước ta sẽ đứng bên bờ vực phá sản. Kết quả điều tra về doanh nghiệp của Tổng cục thống kê gần đây cho biết, hạn chế yếu kém của doanh nghiệp chủ yếu là do khả năng đầu tư vốn thấp. Do vậy, kỹ thuật công nghệ kém và lạc hậu, nhất là trong ngành công nghiệp. Chỉ có khoảng 8% số doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến, gần 75% doanh nghiệp có công nghệ trung bình và lạc hậu.

Để giảm thiểu những rủi ro công nghệ, Công ty luôn theo dõi, cập nhật sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các máy móc, thiết bị luôn được Công ty nhập từ những nhà cung cấp uy tín hàng đầu, đảm bảo đồng bộ về chất lượng cũng như công nghệ. Bên cạnh đó, với những máy móc lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với nhu cầu của thị trường hay đã hết khấu hao, Công ty cũng chủ động áp dụng các biện pháp thanh lý nhằm thu hồi vốn để đầu tư các máy móc mới với công nghệ hiện đại hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

3.3. Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Khi nền kinh tế phát triển, nhu cầu xây dựng cũng phát triển tương ứng với ngày càng nhiều công trình có quy mô lớn. Hiện nay, trên địa bàn cả nước có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối, bảo dưỡng, sửa chữa và cho thuê các thiết bị xây dựng, máy công trình, nhập khẩu các thiết bị máy móc từ các nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản,... Ngoài ra, trong quá trình Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Công ty cũng chịu nhiều sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp có tiềm năng to lớn về tài chính, công nghệ và nhân lực, từ đó đòi hỏi Công ty phải luôn nâng cao năng lực cạnh tranh để trở thành nhà cung cấp chính thức của các tập đoàn toàn cầu.

Với định hướng chiến lược phát triển rõ ràng, kịp thời cập nhật, áp dụng những công nghệ tiên tiến trên thế giới, chủ động nghiên cứu phân phối đa dạng các sản phẩm và dịch vụ, cải thiện môi trường làm việc để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn và sức sáng tạo, Công ty tin tưởng vào tiềm năng và sức cạnh tranh của mình đối với các đơn vị trong ngành.

3.4. Rủi ro từ việc tăng vốn nhanh trong thời gian ngắn

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần (năm 2011) và lần tăng vốn đầu tiên năm 2016 (từ 03 tỷ đồng lên 26 tỷ đồng), trong vòng hơn 5 năm tiếp theo, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đã tiến hành tăng vốn thêm 3 lần, nâng tổng số vốn điều lệ lên 185 tỷ đồng trong tháng 06 năm 2021; Công ty dự kiến sẽ tiếp tục tăng vốn trong cuối năm 2021 nhằm củng cố nội lực và hỗ trợ phát triển về quy mô của doanh nghiệp.

Nhìn chung, việc tăng vốn điều lệ sẽ tạo ra một áp lực lớn lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông. Thực tế đã ghi nhận, sau mỗi đợt tăng vốn, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đều tốt hơn. Doanh thu và lợi nhuận hầu như đều tăng trưởng hàng năm.

Việc tăng vốn điều lệ vừa là thách thức không nhỏ cho ban lãnh đạo Công ty để đảm bảo kết quả kinh doanh khả quan, cũng như khả năng sinh lời/vốn điều lệ vừa là cơ hội để Công ty gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh nếu số vốn tăng thêm được sử dụng hiệu quả. Đối với Công ty, nguồn vốn tăng thêm trong thời gian qua được sử dụng cho các mục đích: tăng tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn lưu động, mở rộng quy mô, thanh toán nợ vay,... và mang lại kết quả đáng ghi nhận qua các năm.

4. Rủi ro của đợt chào bán, rủi ro pha loãng cổ phiếu

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhiều bất ổn và diễn biến phức tạp do hậu quả từ đại dịch Covid-19 gây nên. Bên cạnh đó, đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty không được bảo lãnh của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được các nhà đầu tư đăng ký mua hết. Các nhà đầu tư ngại rủi ro sẽ không thực hiện đăng ký mua cổ phiếu, Công ty không huy động đủ số vốn như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và cũng dẫn đến trường hợp Công ty không đạt tỷ lệ đủ để thỏa mãn điều kiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

Bên cạnh đó, nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty còn phải đối mặt với rủi ro bị hủy bỏ đợt chào bán nếu kết quả của đợt chào bán không đảm bảo điều kiện tỷ lệ “tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn”. Để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã có phương án hoàn trả lại toàn số số tiền đã thu được cho các nhà đầu tư đã nộp tiền. Cụ thể, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng

khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua, cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, đảm bảo sự thành công của đợt chào bán.

4.2. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng trong đợt này là 5.500.000 cổ phiếu, tương đương 29,73% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (18.500.000 cổ phiếu).

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu:

a. Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của Công ty với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thể ảnh hưởng đến chỉ số EPS, cụ thể như sau:

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^2}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giả định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, với Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 dự kiến là: 14 tỷ đồng³, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

* Trường hợp 1: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 18.500.000 cổ phiếu.

$$\text{EPS} = \frac{14.000.000.000}{(10.300.000 * 6 + 18.500.000 * 6) / 12} = 872 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

* Trường hợp 2: Công ty chào bán thành công 100% cổ phiếu và dự kiến 5.500.000 cổ phiếu chào bán mới của Công ty chính thức lưu hành vào tháng 12/2021, do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành nên chỉ số EPS của Công ty sẽ có sự thay đổi như sau:

$$\text{EPS} = \frac{14.000.000.000}{(10.300.000 * 6 + 18.500.000 * 5 + 24.000.000 * 1) / 12} = 942 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, đợt chào bán này sẽ làm cho cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên và ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Rủi ro của việc pha loãng thu nhập trên cổ phiếu sẽ được hạn chế nếu Công ty tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động kinh doanh sau đợt chào bán.

b. Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS):

Công thức tính:

² Công ty không có cổ phần ưu đãi.

³ Theo kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được ĐHCĐ bất thường năm 2021 thông qua ngày 12/11/2021.

$$BVPS = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Tại thời điểm 30/06/2021, Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 10.975 đồng/cổ phần và tại thời điểm 30/09/2021, Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 11.140 đồng/cổ phần. Tại thời điểm thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành đã chào bán mới, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

c. Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết:

Đối với việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho tổ chức phát hành kèm theo việc niêm yết cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ đông mới của Công ty gia tăng không cân xứng với giá trị vốn điều lệ tăng thêm. Do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (cổ đông trước khi chào bán) không tham gia mua sẽ tự động bị giảm tương ứng.

5. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị Công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Rủi ro quản trị Công ty có thể xuất phát từ năng lực quản trị yếu kém, biến động thị trường, thay đổi văn bản luật, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, năng suất lao động,... Trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm cổ đông Công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, quan hệ của cổ đông với Công ty,... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Công ty, quyền lợi của cổ đông, người lao động.

Việc Công ty chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng tăng vốn điều lệ, số lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 55 tỷ đồng (thực thu từ chào bán cổ phiếu theo mệnh giá), trường hợp HĐQT, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Việc chào bán cổ phiếu mới, huy động thêm vốn cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn,... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa theo kịp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của HĐQT, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão, lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trên quy mô lớn. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia các hợp đồng bảo hiểm cho các máy móc, tài sản cố định của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty/ Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Tập đoàn 911

IRS/ Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

CTCP : Công ty cổ phần

TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng quản trị

BKS : Ban kiểm soát

Điều lệ công ty : Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn 911

UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

HOSE : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế GTGT : Thuế giá trị gia tăng

SXKD : Sản xuất kinh doanh

DN : Doanh nghiệp

LNST : Lợi nhuận sau thuế

DTT : Doanh thu thuần

MG : Mệnh giá

KH&ĐT : Kế hoạch và Đầu tư

CBCNV : Cán bộ công nhân viên

TSCĐ : Tài sản cố định

CMND : Chứng minh nhân dân

CCCD : Căn cước công dân

BHXH : Bảo hiểm xã hội

VĐL : Vốn điều lệ


HĐ : Hợp đồng

ĐVT : Đơn vị tính

Cục QL XNC : Cục Quản lý Xuất nhập cảnh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911**
- Tên tiếng Anh : 911 GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Phù Dực 1, Xã Phù Đổng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại : 024.66860911
- Số fax : 0243.6888.911
- Logo : 
- Số tài khoản : 88911911001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm
- Website : <https://911group.com.vn>
- Vốn điều lệ theo đăng ký : 185.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 185.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ đồng*)
- Giấy chứng nhận ĐKDN : số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/06/2021
- Người đại diện theo pháp luật : **Ông Lưu Đình Tuấn - Chủ tịch HĐQT**
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - + Kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa Thiết bị nâng hạ, cần cẩu; Thiết bị bơm, trộn bê tông; Thiết bị hạ tầng; Thiết bị môi trường,...
 - + Cho thuê máy xây dựng và thiết bị xây dựng; phụ tùng máy công trình.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659 (Chính)
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Đại lý	46101
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
8	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13	Phá dỡ	4311
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Xây dựng nhà không để ở	4102
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
23	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
24	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý, Môi giới thương mại	4610

(Nguồn: CTCP Tập đoàn 911)

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Mô tả
Năm 2011	Công ty cổ phần Tập đoàn 911 (911 GROUP., JSC) tiền thân là Công ty cổ phần Thiết bị Nền móng 911, được thành lập ngày 22/03/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 bởi những sáng lập viên có trên 15 năm kinh nghiệm về kinh doanh, quản lý, khai thác các thiết bị thi công công trình. Hoạt động kinh doanh chính là Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 3 tỷ đồng, tương đương 300.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Năm 2016	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng XCMG (Xuzhou Construction Machinery Group Co., Ltd) tại Việt Nam
	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng ATom (Zton Group Corporation) tại Việt Nam
	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 45 tỷ đồng, đồng thời đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2016
Năm 2017	Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức các sản phẩm của hãng KCP (KCP Heavy Industries) tại Việt Nam
	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 19/7/2017
	Tiến hành thuê thêm mặt bằng tại địa chỉ Số 8, Đường Võ Nguyên Giáp, KP. Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai để làm kho bãi khu vực miền Nam, hướng tới mục tiêu trở thành nhà phân phối các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình trên phạm vi cả nước
Năm 2021	Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 185 tỷ đồng, xây dựng kế hoạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán.

❖ Tầm nhìn:

- Trở thành Tập đoàn số 1 tại Việt Nam và hàng đầu của khu vực ASEAN về cung cấp và cho thuê thiết bị Bê tông - thiết bị Nâng hạ.
- Trở thành nhà lắp ráp, nhà sản xuất mang thương hiệu Việt xuất khẩu ra toàn cầu.
- Trở thành một trong 1.000 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

❖ Sứ mệnh doanh nghiệp:

- Cung cấp và cho thuê thiết bị xây dựng mang thương hiệu hàng đầu với chất lượng quốc tế và giá thành hợp lý, tiết kiệm chi phí đầu tư cho khách hàng và góp phần kiến thiết đất nước.
- Đưa thương hiệu máy xây dựng do người Việt sản xuất ra thế giới.

❖ Giá trị cốt lõi doanh nghiệp:

- “Con người Tốt - Sản phẩm Tốt - Dịch vụ Tốt - Giá cả Tốt”

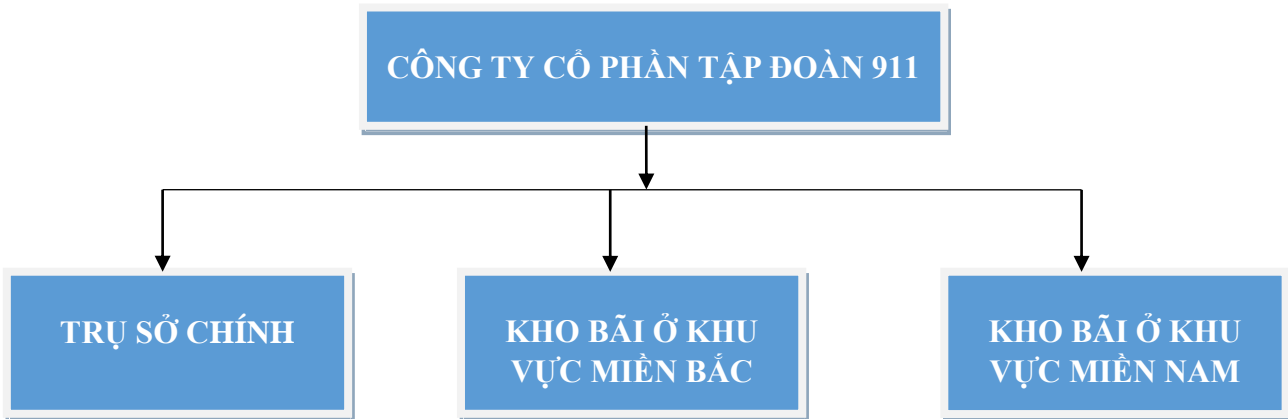
❖ Triết lý hành động:

- Đối với đất nước: Thương tôn pháp luật; Đề cao lòng tự tôn dân tộc đối với các quan hệ ngoại giao Quốc tế;
- Đối với cộng đồng: Tri ân và phụng sự xã hội;
- Đối với khách hàng: Cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng với chi phí hợp lý nhất; Chấp nhận thách thức và sẵn sàng mạo hiểm để đồng hành cùng khách hàng;
- Đối với cổ đông: Là nơi đáng tin cậy, mang lại lợi ích kinh tế cao nhất, định kỳ và dài hạn;

- Đối với cán bộ công nhân viên: Mang lại cuộc sống sung túc về vật chất và phong phú về tinh thần; Môi trường làm việc hấp dẫn, thu hút nhân tài, tạo lộ trình công danh cho nhân tài phát triển.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

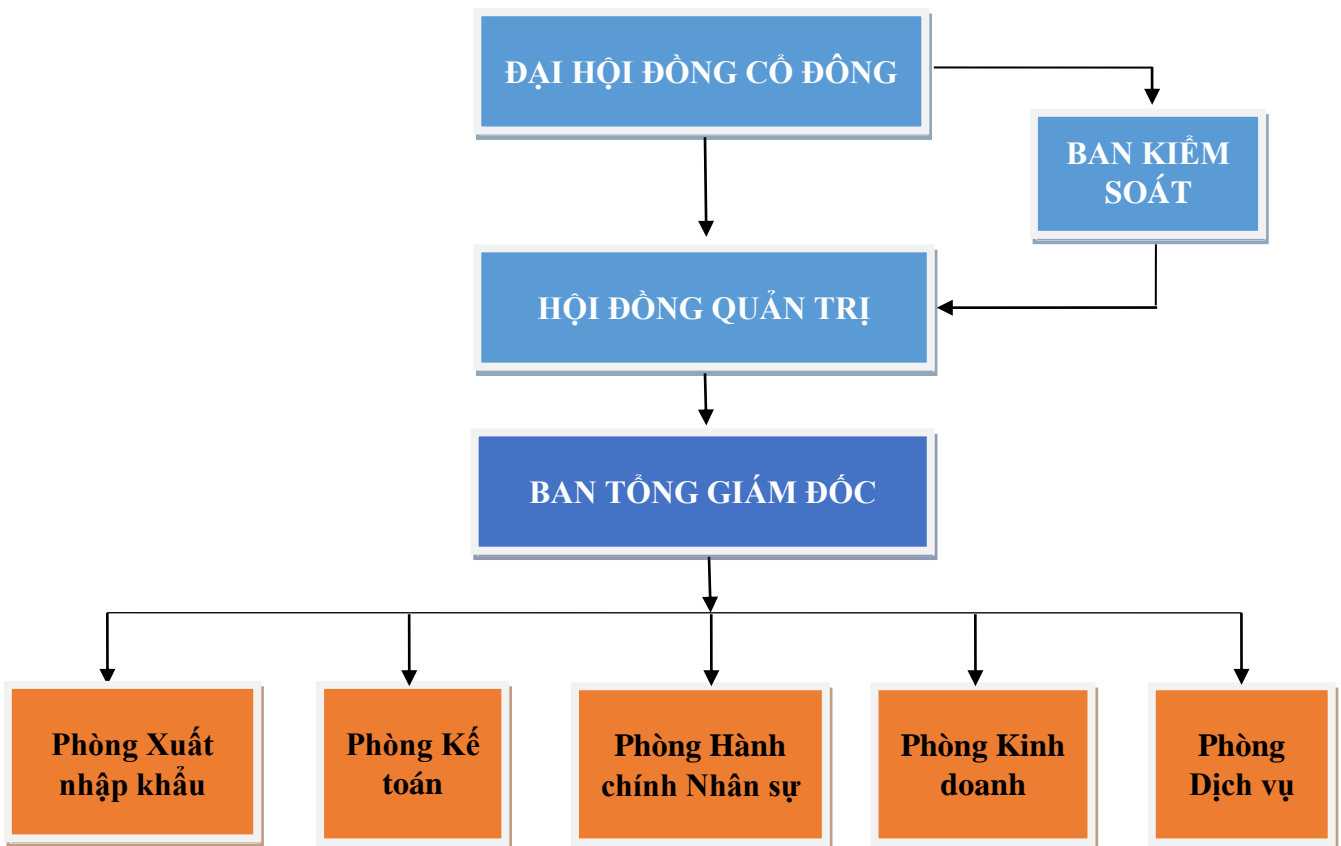


(Nguồn: CTCP Tập đoàn 911)

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Kho bãi ở khu vực Miền Bắc:
 - + Địa chỉ: Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
 - + Diện tích: 25.000 m²
 - + Hình thức sử dụng: thuê dài hạn
- Kho bãi ở khu vực Miền Nam:
 - + Địa chỉ: Số 8, đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố Phường Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - + Diện tích: 2.000 m²
 - + Hình thức sử dụng: thuê dài hạn

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Tập đoàn 911)

4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT, BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị

có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty gồm:

- Ông Lưu Đình Tuấn Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Hải Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Đình Thoan Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thơm Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Bắc Thành viên HĐQT

4.3. Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty gồm:

- Bà Đàm Thị Việt Anh Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phan Thị Hà Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lưu Thị Kim Dung Thành viên Ban kiểm soát

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc hiện nay của Công ty bao gồm: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc:

- Ông Vũ Đức Đạt Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Đình Thoan Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thơm Phó Tổng Giám đốc

4.5. Các Phòng, ban chức năng

a. Phòng Xuất nhập khẩu

- Chức năng

Là bộ phận tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về việc quản lý công tác kế hoạch và xuất nhập khẩu, giải quyết các thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục đăng kiểm trực tiếp theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT. Ngoài ra, phòng xuất nhập khẩu còn có nhiệm vụ tổ chức công tác, quản lý công tác xuất nhập khẩu.

- Nhiệm vụ

- + Ghi nhận các lô hàng đảm bảo tuân thủ các quy tắc, quy định hải quan;
- + Tìm hiểu và tư vấn cho Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT về các vấn đề như thuế quan, bảo hiểm, hạn ngạch;
- + Phân các lô hàng theo hệ thống mã hóa thuế quan, theo dõi vị trí các lô hàng;
- + Hoàn thiện các thủ tục để thông quan hàng hóa;
- + Cung cấp các tài liệu, hồ sơ cần cần thiết cho Hải quan, đại lý vận tải, nhà cung cấp và các đơn vị liên quan;
- + Thương thảo, đàm phán về giá cả, điều kiện giao hàng, thanh toán, điều kiện đóng gói với các nhà cung cấp có liên quan.
- + Thực hiện các công việc được giao từ cấp trên.

b. Phòng Kế toán

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác tài chính; Công tác kế toán tài vụ; Công tác kiểm toán nội bộ; Công tác quản lý tài sản; Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế; Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty; Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

Công tác tài chính:

- + Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT, trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện;
- + Thực hiện tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm;
- + Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ. Chủ trì trong công tác giao dịch với các tổ chức tài chính có liên quan;
- + Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền kinh doanh, thu hồi công nợ;
- + Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của ngành, Công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn;
- + Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- + Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính;
- + Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản và tổ chức thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Công tác tín dụng:

- + Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng kế hoạch tín dụng trung và dài hạn;
- + Kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn của Công ty;
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trả nợ, thu nợ, vay trung và dài hạn.

Công tác kế toán:

- + Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty và Luật kế toán do Nhà nước quy định;
- + Tổ chức bộ máy kế toán: căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty để lựa chọn hình thức tổ chức kế toán (tập trung hay phân tán) phù hợp và tổ chức bộ máy kế toán hợp lý;
- + Tổ chức hướng dẫn và áp dụng hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý trong từng phân hệ kế toán;
- + Tổ chức hệ thống sổ kế toán theo quy định;
- + Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán đúng quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty;
- + Tổ chức lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định.

Công tác kiểm tra tài chính, phân tích hoạt động kinh tế:

- + Thông qua báo cáo tài chính và theo dõi tình hình quản lý kinh tế tài chính của Công ty đề xuất tổ chức kiểm tra tài chính định kỳ hoặc đột xuất;
- + Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính, tín dụng của Công ty;
- + Kiểm tra tính trung thực của báo cáo kế toán và quyết toán tài chính của Công ty;
- + Tổ chức hướng dẫn phân tích hoạt động kinh tế theo quy định.

Công tác xây dựng, phổ biến chế độ kế toán, tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế toán:

- + Phổ biến, hướng dẫn kịp thời các quy định, chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - Tín dụng - Kế toán và chính sách thuế;
- + Dự thảo và xây dựng các quy chế về Tài chính - Tín dụng - Kế toán áp dụng trong toàn Công ty;
- + Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ nghiệp vụ làm công tác tài chính kế toán.

Công tác khác:

- + Là đầu mối phối hợp với các phòng, ban tham mưu, đơn vị trong việc mua sắm, thanh lý, nhượng bán,... tài sản của Công ty;
- + Tham gia tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu;
- + Tham gia dự thảo các hợp đồng kinh tế của Công ty;
- + Chủ trì việc mua, sử dụng phần mềm kế toán; xây dựng Quy chế sử dụng phần mềm kế toán, lưu trữ tài liệu chứng từ kế toán,...
- + Phối hợp với phòng Hành chính - Nhân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động, tiền lương, tiền công,...

- + Phối hợp với phòng Kinh doanh để giải quyết các vấn đề liên quan đến vật tư, tài sản, định mức chi tiêu,... với các bộ phận khác của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan khác;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty.

c. Phòng Hành chính Nhân sự

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác tổ chức; Công tác cán bộ; Công tác lao động tiền lương; Công tác thanh tra, pháp chế; Công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động; Công tác quản trị hành chính, đời sống, y tế; Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Công tác văn thư, lưu trữ; Tổng hợp thông tin và các văn phòng khác; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

Công tác tổ chức:

- + Lập kế hoạch xây dựng bộ máy, tổ chức trong Công ty. Nghiên cứu tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT về cơ cấu mô hình kinh doanh, chủ trì xây dựng phương án tổ chức quản lý, tham mưu về việc thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức quản lý tại Công ty;
- + Lập kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự. Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT trong công tác quản lý, sắp xếp, bố trí nhân sự theo phân cấp. Xây dựng các quy chế tổ chức làm việc, phối hợp công tác giữa các phòng ban theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- + Tổ chức tiếp nhận, quản lý đội ngũ nhân sự nhân viên theo phân cấp, điều phối hợp lý, quản lý tốt hồ sơ, giải quyết đúng đắn việc chuyển, kỷ luật, nghỉ chế độ theo Bộ Luật Lao động. Quản lý và lưu trữ thông tin về hồ sơ lý lịch của người lao động như: hợp đồng lao động, sổ bảo hiểm, lý lịch công tác và các thông tin cần thiết khác.

Công tác lao động, tiền lương:

- + Chủ trì việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động, xây dựng nội quy, quy chế và các chế độ về trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác có liên quan;
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo đối với nhân sự trong toàn Công ty bao gồm: đào tạo thường xuyên, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, kiểm tra năng lực,... phục vụ cho nhu cầu phát triển lâu dài của Công ty;
- + Đánh giá năng lực, thành tích nhân sự để phục vụ công tác tiền lương, công tác đào tạo, công tác quy hoạch phát triển nhân sự;
- + Lập danh sách trình xét duyệt nâng lương và cho nhân sự theo phân cấp và báo cáo diện nâng lương do cấp trên quản lý;
- + Tổng hợp các báo cáo thống kê về nhân sự và lao động tiền lương theo đúng quy định để phục vụ cho công tác chỉ đạo kinh doanh và quản lý kịp thời.

Công tác quản trị, hành chính:

- + Tiếp nhận tổng hợp nội dung các thông tin liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT đối với các phòng ban. Chuẩn bị chương trình và số liệu cần thiết cho các hội nghị giao ban, hội nghị lãnh đạo, theo dõi ghi chép ý kiến và những kết luận của

Lãnh đạo Công ty trong các cuộc hội nghị để truyền đạt hoặc thông báo cho các phòng ban theo dõi và đôn đốc thực hiện các kết luận đó. Thông báo cho các phòng ban thực hiện những mệnh lệnh của Lãnh đạo Công ty trong các trường hợp đột xuất cần phải giải quyết kịp thời;

- + Tham mưu công tác đối ngoại với các cơ quan hữu quan. Cập nhật chương trình, kế hoạch công tác của Lãnh đạo Công ty, lập kế hoạch và bố trí thời gian để Lãnh đạo Công ty tiếp và làm việc với nội bộ công ty và các đơn vị bên ngoài đến liên hệ công tác;
- + Tổ chức thực hiện công tác hành chính tổng hợp, công tác văn thư lưu trữ hồ sơ, quản lý con dấu, tài liệu an toàn, bảo mật, thuận tiện khi sử dụng và khi kiểm tra và kiểm soát. Tiếp nhận, phân loại công văn đến, trình Lãnh đạo giải quyết, phát hành công văn đi, chuyển giao văn bản (hoặc sao lục nội dung văn bản, công báo) cho các phòng tham mưu để thực hiện. Thực hiện công tác bảo mật, lưu trữ hồ sơ tài liệu theo quy định. Tổng hợp thông tin liên quan đến các lĩnh vực hoạt động;
- + Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn quy trình soạn thảo, ban hành văn bản, chủ trì soạn thảo các văn bản liên quan đến nhiều lĩnh vực, các văn bản pháp quy trong Công ty;
- + Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị văn phòng của Công ty. Quản lý, bảo vệ, bảo trì tài sản thuộc thiết bị văn phòng, xe con, điện nước, cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động văn phòng của Công ty, mua sắm thiết bị văn phòng nhằm duy trì tác hoạt động thường xuyên của văn phòng bộ máy hoạt động. Phối hợp với các Phòng, các đơn vị thành viên có liên quan, tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ hàng năm, đánh giá tỷ lệ còn lại và đề xuất thanh lý những tài sản văn phòng đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng;
- + Chủ trì thực hiện công tác chuẩn bị và phục vụ nơi làm việc của Lãnh đạo, các cuộc họp, hội nghị, sự kiện của Công ty;
- + Chủ trì xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Nội quy làm việc của Công ty;
- + Tổ chức công tác bảo vệ, công tác vệ sinh, giữ gìn an ninh trật tự nơi làm việc, quản lý giờ giấc làm việc của nhân sự văn phòng;
- + Quan hệ với chính quyền sở tại để giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân sự đảm bảo đúng quy định Nhà nước.

Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật:

- + Chủ trì xây dựng các quy chế thi đua khen thưởng, đề xuất các biện pháp để tổ chức tốt các phong trào thi đua của toàn Công ty. Là thường trực hội đồng thi đua khen thưởng Công ty;
- + Hướng dẫn, kiểm tra các phòng ban trong việc thi hành Luật thi đua khen thưởng, các quy chế, quy định của Công ty về công tác thi đua khen thưởng;
- + Phối hợp với Công đoàn xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác thi đua khen thưởng của Công ty;
- + Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy chế nhằm duy trì trật tự kỷ cương làm việc của cơ quan Công ty;

Công tác thanh tra, pháp chế:

- + Phối hợp với Ban kiểm soát của Công ty, tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT trong công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất và định kỳ về các mặt nghiệp vụ, kiểm tra và thanh tra các

đơn thư khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện các chế độ chính sách, quản lý tài chính kinh tế, quản lý sử dụng lao động, vật tư phương tiện, các hiện tượng tiêu cực khác để đề tổng hợp đánh giá, tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT kết luận và xử lý.

Công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động:

- + Tập hợp, nghiên cứu và phổ biến các văn bản pháp quy về công tác Bảo hộ lao động đến các phòng ban Công ty. Tham gia các khóa huấn luyện về an toàn lao động cho người sử dụng lao động do Bộ, Ngành và Công ty tổ chức;
- + Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch vệ sinh, y tế, chăm lo sức khỏe cho người lao động, công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty
- + Đôn đốc và hướng dẫn các phòng ban thực hiện các quy định về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và xe máy, thiết bị trong quá trình thi công;
- + Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch về công tác bảo hộ lao động hàng tháng, quý, năm, kiến nghị trình Hội Đồng bảo hộ lao động xét giải quyết;
- + Lập biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong thi công các công trình. Chỉ đạo hướng dẫn, phổ biến biện pháp an toàn lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.
- + Lập kế hoạch kiểm tra, huấn luyện tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo lụt đối với đơn vị trực thuộc;
- + Thường trực Hội đồng bảo hộ lao động của Công ty;
- + Phối hợp với Công đoàn Công ty kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chế độ bảo hộ lao động đối với cán bộ công nhân viên trong Công ty, công tác an toàn và phòng chống cháy nổ đối với xe máy thiết bị;
- + Đề xuất các biện pháp đảm bảo tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, môi trường vệ sinh công nghiệp và xử lý các trường hợp vi phạm về tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trình Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định;
- + Phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng, lập hồ sơ pháp lý để giải quyết các chế độ đối với người lao động khi xảy ra tai nạn lao động;
- + Lập báo cáo công tác bảo hộ lao động định kỳ theo quy định.

Công tác công nghệ thông tin:

- + Tổ chức nghiên cứu và đề xuất các dự án công nghệ thông tin nhằm đổi mới, hoàn thiện công tác vi tính hoá các hoạt động quản lý, kinh doanh của Công ty theo từng giai đoạn trình Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty xem xét, phê duyệt để đưa vào kế hoạch phát triển chung của Công ty;
- + Lập kế hoạch, lên phương án phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong toàn hệ thống để xây dựng, tổ chức triển khai những chương trình đã được phê duyệt;
- + Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nhằm giúp cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT điều hành, nắm bắt thông tin từ các phòng ban được nhanh chóng nhất;
- + Xây dựng chương trình đào tạo công nghệ thông tin chuẩn, thực hiện việc đào tạo tin học mọi lúc, mọi nơi dưới nhiều hình thức cho nhân sự trong toàn Công ty;

- + Chịu trách nhiệm duy trì, phát triển hệ thống phần cứng máy chủ, hệ thống mạng LAN, WAN tại Công ty;
- + Xây dựng, phát triển công nghệ thông tin và đảm bảo tính hiệu quả của kênh thông tin;
- + Tổ chức, tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu của Công ty với các đối tác trong và ngoài nước, thông qua mạng Internet.

Các công tác khác:

- + Soạn thảo và trình ký Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT ban hành các văn bản thuộc phạm vi thủ tục hành chính gồm giấy giới thiệu cho cán bộ đi giao dịch làm việc, giấy đi đường, giấy tờ về nghỉ phép, các loại văn bản trích sao lục các công văn đối nội, đối ngoại theo phân cấp của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT, thông báo nội dung cuộc họp sau khi đã được Lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- + Phối hợp với Phòng Kinh doanh, phòng Kỹ thuật - Dịch vụ bố trí lao động phù hợp với yêu cầu dịch vụ - kinh doanh của từng phòng ban, theo từng giai đoạn và từng công việc;
- + Phối hợp với Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán xây dựng kế hoạch tiền lương, tiền thưởng. Tổng hợp báo cáo tiền lương, tiền thưởng theo quy định;
- + Phối hợp với phòng Kế toán làm thủ tục thanh toán các chế độ về bảo hiểm xã hội và số bảo hiểm xã hội cho nhân sự trong Công ty;
- + Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm;
- + Phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty tổ chức kiểm tra hướng dẫn các phòng ban thực hiện tốt chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động. Phối hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức thanh tra kiểm tra việc chấp hành chế độ chính sách đối với người lao động của các đơn vị trực thuộc;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty.

d. Phòng Kinh doanh

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược; Công tác thống kê tổng hợp sản xuất; Công tác điều độ sản xuất kinh doanh; Công tác lập dự toán; Công tác quản lý hợp đồng kinh tế; Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế; Công tác đấu thầu; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

Công tác kế hoạch:

- + Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
- + Chủ trì lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- + Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc mở rộng ngành nghề mới phù hợp với xu hướng phát triển và ổn định lâu dài của Công ty;
- + Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tìm kiếm các đối tác, thẩm tra, thẩm định về tư cách pháp nhân, năng lực và uy tín của đối tác để hợp tác kinh doanh;

- + Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- + Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ để lập kế hoạch của Công ty;
- + Chủ động phối kết hợp với các phòng ban trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- + Đôn đốc các phòng ban thực hiện công tác thu hồi vốn, hỗ trợ Công ty giải quyết vướng mắc với các đơn vị có liên quan trong thu hồi vốn;
- + Phân tích, đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm. Trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm, rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm;
- + Rà soát, ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế thuộc lĩnh vực kế hoạch - kinh doanh. Cùng phòng Kế toán triển khai kế hoạch tài chính.

Công tác đấu thầu:

- + Chủ trì tham mưu và thực hiện việc tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án cung cấp thiết bị công ty kinh doanh nhằm tạo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty;
- + Chủ trì tham mưu trình tự thủ tục đầu tư thiết bị máy công trình và các thiết bị Công ty kinh doanh;
- + Xây dựng và quản lý hồ sơ năng lực của Công ty.

Công tác hợp đồng:

- + Chủ trì soạn thảo, quản lý và tham gia đàm phán để Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế bao gồm: Hợp đồng mua bán, hợp đồng liên doanh, hợp đồng hợp tác đầu tư và những hợp đồng khác;
- + Phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Công tác điều độ kinh doanh và cung cấp dịch vụ:

- + Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty về các lĩnh vực mua bán, cấp phát vật tư, quản lý vật tư, đầu tư thiết bị, quản lý thiết bị phục vụ quá trình sửa chữa bảo dưỡng bảo hành của công ty;
- + Chủ trì xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu của các phương tiện thiết bị theo ca, km... theo định kỳ hàng năm hay đột xuất;
- + Tham mưu công tác điều độ các phương tiện, thiết bị, vật tư giữa các văn phòng kho bãi trong Công ty;
- + Quản lý theo dõi cấp phát, thu hồi vật tư luân chuyển theo quy chế công ty. Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty những biện pháp cần thiết để bảo quản và tiết kiệm vật tư. Đôn đốc các đơn vị quyết toán vật tư theo từng giai đoạn và khi kết thúc hợp đồng;
- + Quản lý thanh toán cấp phát xăng dầu hàng tháng cho xe con công tác. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ tham gia kiểm kê, thanh lý vật tư, tài sản, thiết bị...
- + Hướng dẫn, kiểm tra việc ghi chép hệ thống sổ sách tài sản, vật tư, hồ sơ thanh quyết toán của các đơn vị trực thuộc;

- + Phối hợp với phòng Hành chính nhân sự về số lượng, cơ cấu lao động cho các phòng kinh doanh;
- + Tham gia xây dựng Quy chế tiền lương, Quy chế thưởng và thực hiện các chế độ chính sách...
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT công ty.

e. Phòng Dịch vụ

- Chức năng:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc quản lý các lĩnh vực: Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật, chất lượng; Công tác quản lý vật tư, phụ tùng, thiết bị; Công tác quản lý an toàn, lao động, vệ sinh môi trường tại các kho bãi, công trình; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT giao.

- Nhiệm vụ:

Công tác quản lý Vật tư - Thiết bị

- + Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT về lĩnh vực quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư trong toàn Công ty;
- + Phối hợp với các phòng ban trong việc xây dựng đơn giá cho thuê phương tiện, thiết bị, cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ;
- + Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa và công tác bảo hiểm các phương tiện, thiết bị, hàng hóa;
- + Định kỳ phối hợp với các phòng ban có liên quan để kiểm kê, kiểm tra kỹ thuật thiết bị đề xuất thanh lý tài sản cố định hư hỏng, không sử dụng đến hoặc không còn sử dụng được;
- + Tham mưu công tác điều động nhân sự kỹ thuật kiểm tra các thiết bị phương tiện kiểm tra tuyến định kỳ và phối hợp kiểm tra liên ngành.

Công tác quản lý Kỹ thuật - Chất lượng

- + Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT hồ sơ thiết kế thi công các công trình phù hợp với năng lực của công ty;
- + Chủ trì tổ chức kỹ thuật thi công các công trình do công ty thực hiện;
- + Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn phù hợp mà Công ty chọn. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng có hiệu quả. Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng nhằm duy trì và cải tiến hệ thống;
- + Lập kế hoạch và quản lý, giám sát công tác kỹ thuật và chất lượng trong các dự án cho thuê thiết bị do công ty thực hiện;
- + Phối hợp với các phòng ban để làm tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT lập kế hoạch, danh sách các hạng mục cần sửa chữa, bảo dưỡng duy tu hàng năm, làm cơ sở lập kinh phí cho năm kế hoạch. Hàng quý, cùng các phòng ban kiểm tra xác định khối lượng cho từng công việc để chỉnh sửa kế hoạch quý sau;
- + Tham gia dự thảo các hợp đồng kinh tế cho thuê thiết bị của Công ty;
- + Tham gia công tác xây dựng các định mức, quy chế thuê khoán;

- + Chủ trì trong việc tham mưu, quản lý hồ sơ kỹ thuật - chất lượng của công tác quản lý bảo hành bảo trì thiết bị cho thuê và thiết bị bán;
- + Chỉ đạo và giám sát công tác sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ thiết bị cho thuê, thiết bị chưa bán và thiết bị đã bán cần bảo hành cho khách hàng;
- + Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng kinh tế;
- + Giám sát, theo dõi kiểm tra phát hiện kịp thời những sự cố kỹ thuật trong quá trình thiết bị vận hành và đề xuất các phương án xử lý trình Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT phê duyệt cho các nhân sự trong phòng kỹ thuật thực hiện;
- + Tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT về việc tổ chức quản lý, chỉ đạo công tác khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đầu tư phương tiện, thiết bị;
- + Tổng hợp báo cáo kịp thời về công tác chuyên môn theo quy định.
- + Biên soạn tài liệu về công nghệ kỹ thuật để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho nhân sự trong phòng.
- + Phối hợp với các phòng thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ, vệ sinh môi trường trong các phòng ban, kho bãi của Công ty.
- + Chủ động phối hợp với các phòng ban trong việc thực hiện nhiệm vụ của phòng.
- + Phối hợp với phòng Kinh doanh trong việc tham mưu cho Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, máy móc, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kinh doanh.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Tổng Giám đốc/Chủ tịch HĐQT Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành:

Trong năm 2019, 2020 và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty mẹ.

5.2. Công ty con của Tổ chức phát hành:

Trong năm 2019, 2020 và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty con.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Công ty được thành lập ngày 22/03/2011 với mức vốn điều lệ đăng ký là 3.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*), tương ứng với 300.000 cổ phần và có 03 cổ đông sáng lập.

Sau hơn 10 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và 04 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 185.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ đồng*), tương ứng 18.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cam kết kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp.

Tóm tắt quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (tr.đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tr.đồng)	Hình thức tăng vốn	Hình thức góp vốn	Đối tượng chào bán	Số cổ đông trước chào bán	Số lượng cổ đông được chào bán	Số cổ đông sau chào bán	Căn cứ pháp lý/ Đơn vị chấp thuận
03/2011	-	3.000	Các cổ đông sáng lập góp vốn thành lập Công ty. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	Góp vốn bằng tiền	Cổ đông sáng lập	03 cổ đông	03 cổ đông	03 cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011.
Lần 1: 05/2016	23.000	26.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:23	Góp vốn bằng tiền	Cổ đông hiện hữu và các cổ đông khác do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua	03 cổ đông	07 cổ đông	07 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01.4/2015/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 01/04/2015 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 10.4/2015/NQ-HĐQT-911 ngày 10/04/2015 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 24.05/2016/NQ-HĐQT-911 ngày 24/05/2016 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 10/06/2016.

Lần 2: 12/2016	19.000	45.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 26:19	Góp vốn bằng tiền	Cổ đông hiện hữu và các cổ đông khác do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua	10 cổ đông	10 cổ đông	15 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01.10/2016/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 01/10/2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 10.10/2016/NQ-HĐQT-911 ngày 10/10/2016 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phần chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 09.12/2016/NQ-HĐQT-911 ngày 09/12/2016 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2016.
Lần 3: 06/2017	35.000	80.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 9:7	Góp vốn bằng tiền	Cổ đông hiện hữu và các cổ đông khác do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua	15 cổ đông	19 cổ đông	28 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 20.02/2017/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 20/02/2017 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 02.03/2017/NQ-HĐQT-911 ngày 02/03/2017 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 28.6/2017/NQ-HĐQT-911 ngày 28/06/2017 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 19/07/2017.

Lần 4: 06/2021 (*)	105.000	185.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 16:21	Góp vốn bằng tiền	Cổ đông hiện hữu và các cổ đông khác do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua	28 cổ đông	22 cổ đông	30 cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01.9/2020/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 01/09/2020 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 10.9/2020/NQ-HĐQT-911 ngày 10/09/2020 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phiếu chưa đăng ký mua hết của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ - Nghị quyết của HĐQT số 25.06/2021/NQ-HĐQT-911 ngày 25/06/2021 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 28/06/2021.
--------------------------	---------	---------	--	-------------------	--	------------	------------	------------	--

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

(*) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.09/2020/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 10/09/2020, CTCP Tập đoàn 911 đã thực hiện triển khai việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 80 tỷ đồng lên 185 tỷ đồng. Theo đó, thời gian bắt đầu và kết thúc việc nộp tiền mua cổ phần là từ ngày 15/09/2020 đến ngày 24/06/2021. Tính đến thời điểm 31/12/2020, số tiền các cổ đông đã nộp để mua cổ phần của Công ty là 23 tỷ đồng, tương ứng vốn điều lệ thực góp của Công ty được ghi nhận là 103 tỷ đồng. Do vậy, tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty, Vốn góp của chủ sở hữu thực góp được ghi nhận là 103.000.000.000 đồng và Công ty chưa thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do chưa hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. (Vốn điều lệ của Công ty đã đăng ký trong năm 2020 là 80.000.000.000 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 0105207386 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 19/07/2017). Sau khi kết thúc đợt tăng vốn thứ 4, Công ty đã tiến hành nộp hồ sơ thay đổi đăng ký kinh doanh gửi tới Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 28/06/2021 với vốn điều lệ là 185.000.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng vốn từ 04 đợt chào bán nêu trên:

Mua sắm tài sản cố định, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty. Công ty cam kết sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán đảm bảo đúng mục đích đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán về các đợt tăng vốn điều lệ của Công ty từ ngày 13/04/2015 đến ngày 30/06/2021

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Vốn đầu tư của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như biến động của Vốn đầu tư của chủ sở hữu từ ngày 13 tháng 04 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác kể từ thời điểm thành lập doanh nghiệp cho đến nay.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 30/08/2021 như sau:

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/08/2021

STT	Đối tượng	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	Phổ thông	30	18.500.000	100%
-	Tổ chức	Phổ thông	00	00	0%
-	Cá nhân	Phổ thông	30	18.500.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	Phổ thông	00	00	0%
-	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	Phổ thông	00	00	0%
-	Cá nhân	Phổ thông	00	00	0%
3	Cổ phiếu quỹ	Phổ thông	00	00	0%
Tổng cộng			30	18.500.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

Các loại chứng khoán khác: Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Luật đầu tư năm 2020 và các văn bản khác có liên quan.

Công ty có các ngành nghề kinh doanh thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Mã ngành 4933, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 51%
- Vận tải hành khách đường bộ khác - Mã ngành 4932, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 51%
- Ngành Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Mã ngành: 7730, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 51%

Do đó, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài tại Công ty tối đa là 51%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại ngày 30/08/2021 (ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất): 0%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động

Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty hiện nay bao gồm:

- Kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa Thiết bị nâng hạ, cần cẩu; Thiết bị bơm, trộn bê tông; Thiết bị hạ tầng; Thiết bị môi trường, ...
- Cho thuê máy xây dựng và thiết bị xây dựng; phụ tùng máy công trình.

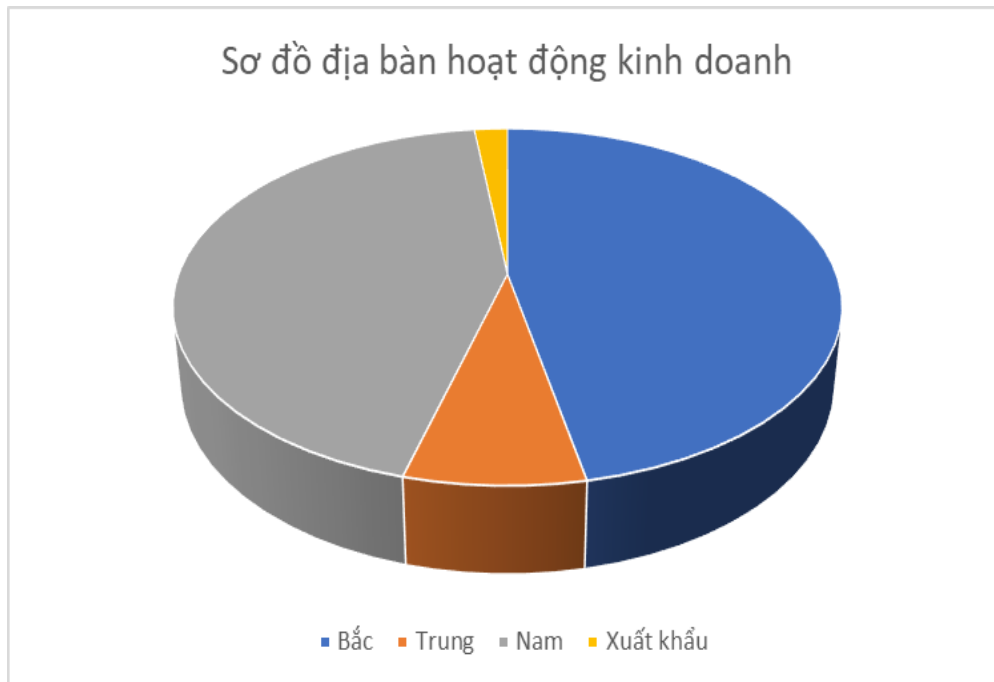
Trải qua hơn 10 năm hoạt động và phát triển, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn không ngừng đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động. Các loại xe, máy móc, thiết bị xây dựng do Công ty phân phối chủ yếu là máy mới 100%, được nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc với giá bán cạnh tranh. Công ty hiện có 2 kho bãi tại khu vực miền Bắc và khu vực miền Nam. Trong đó, kho bãi miền Bắc tại địa chỉ thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có diện tích lên tới 25.000 m². Đây đồng thời là địa chỉ trụ sở chính của Công ty. Ngoài kho bãi rộng lớn tại khu vực miền Bắc thì Công ty còn có kho bãi miền Nam tại địa chỉ số 8, đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích 2.000 m². Hệ thống kho bãi của Công ty có đầy đủ các thiết bị, máy móc hiện đại, hiệu năng cao như: Xúc đào, cần cẩu, xe lu, xe bồn, bơm bê tông,... đến từ các thương hiệu nổi tiếng như: XCMG, KCP, Hyundai,... Đặc biệt, với tiêu chí: “An toàn - Chất lượng - Hiệu quả”, Công ty cho phép khách hàng của mình trải nghiệm sản phẩm trực tiếp tại các hệ thống kho bãi - điều mà rất ít các Công ty có thể là được ở thời điểm này.

Địa bàn hoạt động của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam, trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tại khu vực miền Bắc chiếm khoảng 47% tổng doanh thu thuần, tại khu vực miền Nam chiếm khoảng 44% tổng doanh thu thuần và tại khu vực miền Trung chiếm khoảng 7% tổng doanh thu thuần. Cụ thể:

- Tại khu vực miền Bắc: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bắc Ninh
- Tại khu vực miền Nam: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước, Bình Thuận, Long An, Đắc Lắc, Trà Vinh, Bình Dương

- Tại khu vực miền Trung: địa bàn hoạt động của Công ty tập trung tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế
- Bên cạnh doanh thu từ thị trường nội địa (chiếm đến 98% tổng doanh thu thuần) thì doanh thu của Công ty còn đến từ hoạt động xuất khẩu với tỷ trọng nhỏ, chiếm khoảng 2% tổng doanh thu thuần với các hoạt động chính là xuất khẩu các sản phẩm máy xúc lật, sơ mi rơ moóc, ô tô nâng người, ô tô đầu kéo và ô tô xi téc sang nước bạn Lào.

Hình số 3: Sơ đồ địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

Hình số 4: Hình ảnh các thiết bị, máy móc tại Kho bãi của Công ty





(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không mang tính mùa vụ mà liên tục diễn ra trong năm.

10.1.3. Các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty

Thiết bị máy công trình là công cụ chính để thực hiện hữu hiệu các công việc, giúp tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả thi công. Do đó, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn chú trọng đầu tư các thiết bị nâng hiện đại để đáp ứng tốt các yêu cầu công việc của khách hàng.

10.1.3.1. Phân phối các thiết bị, máy xây dựng công trình:

Hiện nay, Công ty đang phân phối các thiết bị, máy móc gồm: Ô tô bơm, trộn bê tông; thiết bị nâng hạ, cần cẩu; thiết bị hạ tầng XCMG; thiết bị môi trường,...

a. Ô tô bơm, trộn bê tông

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 là một trong những đơn vị cung cấp xe bơm bê tông có thị phần lớn nhất Việt Nam, là đại diện cho 03 nhà sản xuất hàng đầu thế giới như Bơm bê tông Schwing - Đức, KCP - Hàn Quốc, XJ - Trung Quốc.

Ngoài ra, Công ty còn phân phối các loại khác như: xe Bơm bê tông XCMG - SCHWING - Đức lắp ráp tại Trung Quốc, xe trộn Bê tông HOWO - XCMG, HOWO - CIMC với nhiều kích cỡ khác nhau từ 22m đến 70m.

Bảng số 2: Danh mục Thiết bị bơm bê tông của Công ty

STT	Tên thiết bị	Chiều dài cần	Model xe cơ sở	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Ô tô Bơm tự hành XCMG Model XZJ5155THB - Ap 18 đến 26	500 m	Howo 2 chân	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Ô tô Bơm bê tông cần 23m XCMG Model XZJ5150THBD	23 m	Dong Feng	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Ô tô Bơm bê tông cần 30m XCMG Model XZJ5200THBZ	30 m	Howo	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Ô tô Bơm bê tông KCP, 4 đoạn cần, chiều cao bơm lớn	38 - 42	Huyndai	KCP	Hàn Quốc	Chưa qua

	nhất 38m, 40m 42m	m	HD260			sử dụng
5	Ô tô Bơm bê tông KCP, 5 đoạn cần, chiều cao bơm lớn nhất 45m, 48m, 52m	45 m	Huyndai HD310	KCP	Hàn Quốc	Chưa qua sử dụng
6	Ô tô Bơm cần 55M Model KCP55ZX170, 5 đoạn cần	52 m	Huyndai HD360	KCP	Hàn Quốc	Chưa qua sử dụng
7	Ô tô Bơm cần 55M Model KCP55ZX170, 5 đoạn cần	55 m	Hyundai Trago	KCP	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng
8	Ô tô Bơm bê tông XCMG, chiều dài cần 37m, 46m, 52m	37 - 52 m	Isuzu	XCMG	Nhật - Trung Quốc	Đã qua sử dụng
9	Ô tô Bơm Zoomlion 41M Model ZLJ5300THBK	41 m	Mercedes	Zoomlion - CIFA	Nhật - Trung Quốc	Đã qua sử dụng
10	Ô tô Bơm Zoomlion 47M Model ZLJ5336THB	47 m	Mercedes	Zoomlion - CIFA	Đức - Trung Quốc	Đã qua sử dụng
11	Ô tô Bơm Zoomlion 56M Model ZLJ5430THBK	56 m	Scania	Zoomlion - CIFA	Thụy Điển - Trung Quốc	Đã qua sử dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Bảng số 3: Danh mục Thiết bị trộn bê tông của Công ty

STT	Tên thiết bị	Dung tích thực	Xe cơ sở	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Xe trộn bê tông XCMG 12 m ³	14 m ³	XCMG	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Xe trộn bê tông XCMG 10 m ³	12 m ³	XCMG	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Xe trộn bê tông XCMG 4 m ³	6 m ³	Dong Feng	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Xe trộn bê tông XCMG 4 m ³	6 m ³	Forland	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Hình số 5: Hình ảnh Ô tô bơm và trộn bê tông của Công ty





(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

b. Thiết bị làm đường

Xuzhou Construction Machinery Group Co., Ltd. (Tập đoàn XCMG) là nhà sản xuất thiết bị thi công trình lớn nhất Trung Quốc và đứng Top 5 của thế giới về sản lượng máy xây dựng cung cấp ra thị trường, bao gồm các dòng sản phẩm như: Thiết bị bê tông, Thiết bị làm đường, Thiết bị nâng hạ, Thiết bị móng cọc, Thiết bị cầu cảng, Máy xúc đào, Thiết bị khai thác hầm mỏ. XCMG Group cũng đang là đơn vị dẫn đầu sản xuất xe lu tại Trung Quốc, chiếm 60% thị phần thiết bị nền móng và cung cấp cho người dùng ở hơn 40 quốc gia trên năm lục địa.

Tại Việt Nam, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 hiện đang đại diện và phân phối chính hãng các dòng xe phổ biến của XCMG, trong đó chủ yếu là các loại thiết bị làm đường như:

- Xe Xúc đào bánh xích, bánh lốp XCMG mới 100% rải gàu 0,2m³ đến 3m³: Xe xúc đào XCMG là một trong những sản phẩm sử dụng trong ngành làm mỏ ưa chuộng nhất hiện nay. Là một trong những thương hiệu hàng đầu về ngành sản xuất thiết bị mỏ tại thị trường Trung Quốc, hiện nay Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đang phân phối trực tiếp tại các thiết bị phục vụ các mỏ đá như XE75D, XE-265C, XE215C
- Xe Lu rung, Lu tĩnh XCMG tải trọng từ 2 tấn đến 20 tấn;

Bảng số 4: Danh mục một số thiết bị làm đường của Công ty

STT	Tên thiết bị	Dung tích gàu/Tải trọng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Máy xúc đào bánh xích Model XE75D	0,3 m ³	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Máy xúc đào bánh xích Model XE135B	0,5 m ³	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Máy xúc đào bánh xích Model XE215C	1 m ³	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Máy xúc đào bánh xích Model XE265C	1,25 m ³	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
5	Xe lu tĩnh bánh lốp XCMG Model XP303	30 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Hình số 6: Hình ảnh các loại máy xúc đào và xúc lật của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

c. Thiết bị nâng hạ cần cẩu, xe nâng, xe tải gắn cần

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cung cấp các thiết bị cần cẩu gồm:

- Thiết bị nâng hạ, cần cẩu XCMG: Cần cẩu bánh lốp, bánh xích của Tập đoàn XCMG; Cầu gập Robot XCMG mới 100% tải trọng nâng từ 5 tấn - 20 tấn.
- Cần cẩu bánh lốp đã qua sử dụng của các nhà sản xuất TADANO, KATO, TEREX... với sức nâng từ 20 tấn đến 550 tấn.
- Cần cẩu bánh xích: KOBELCO, HITACHI, ZOOMLION, SUMITOMO... với sức nâng từ 25 tấn đến 250 tấn.

Bảng số 5: Danh mục Thiết bị cần cẩu của Công ty

STT	Tên thiết bị	Tải trọng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Cần cẩu bánh lốp Zoomlion QY55V	55 tấn	Zoomlion	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Cần cẩu bánh lốp XCMG QY50KA	50 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Cần cẩu bánh lốp XCMG QY25K-II	25 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua

					sử dụng
4	Cần cầu bánh xích XCMG QUY75	75 tấn	XCMG	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
5	Cần cầu bánh xích Zoomlion QUY260	260 tấn	Zoomlion	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
6	Cần cầu bánh lốp Zoomlion QY50V	50 tấn	Zoomlion	Trung Quốc	Đã qua sử dụng
7	Cần cầu bánh lốp Kato KR35H-3year	35 tấn	Kato	Nhật Bản	Đã qua sử dụng
8	Cần cầu bánh xích Kolbeco 7080	80 tấn	Kolbeco	Nhật Bản	Đã qua sử dụng
9	Cầu bánh xích Sumitomo SCX700	70 tấn	Sumitomo	Nhật Bản	Đã qua sử dụng
10	Cầu bánh xích Hitachi KH300-3	80 tấn	Hitachi	Nhật Bản	Đã qua sử dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Hình số 7: Hình ảnh các thiết bị cần cầu của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

Trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa, xe nâng ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các công việc như nâng hạ, di chuyển, bốc dỡ kho hàng. Việc sử dụng xe nâng giúp tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, đảm bảo an toàn cũng như tiết kiệm được nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Hiện nay, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 là đơn vị cung cấp các loại xe nâng hàng chính hãng Ep Trung Quốc có tải trọng từ 3-20 tấn. Được thành lập vào năm 1993, EP Equipment đã trở thành một trong những công ty hàng đầu thế giới về các giải pháp hậu cần. Ngay từ khi thành lập, EP bắt đầu tập trung vào sản xuất xe nâng điện và xe nâng diesel và luôn tập trung định hướng này cho đến ngày hôm nay. Thương hiệu EP là viết tắt của các sản phẩm có tính sáng tạo cao trong lĩnh vực xe tải kho bãi, vừa phù hợp với nhu cầu của khách hàng, vươn lên trở thành top 2 thương hiệu xe nâng Trung Quốc. Các sản phẩm xe nâng Ep do Công ty phân phối chủ yếu là các sản phẩm xe nâng dầu với tải trọng nâng từ 2 - 5 tấn. Bên cạnh các sản phẩm xe nâng hàng, Công ty còn phân phối các sản phẩm

xe nâng người Atom (Hàn Quốc) phục vụ các công trình xây lắp điện, cây xanh đô thị, chiếu sáng công cộng và các sản phẩm xe tải gắn cầu Atom (Hàn Quốc), Dongfeng (Trung Quốc) với tải trọng nâng từ 7-14 tấn dùng để nâng hàng hóa, vận chuyển, tháo dỡ hàng hóa từ nơi này đến nơi khác.

Bảng số 6: Danh mục Xe nâng và tải gắn cầu của Công ty

STT	Tên thiết bị	Tải trọng nâng tối đa	Chiều cao nâng tối đa	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Xe nâng hàng động cơ diesel các loại 2 tấn, 3 tấn, 3,5 tấn và 5 tấn	2 - 5 tấn	3 - 4 m	EP - MAX3, MAX8	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Xe nâng người tự hành ATom các loại 10m, 12m, 18m và 28m	200 kg (bao gồm cả người)	10 - 28 m	Atom	Hàn Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Xe tải Dongfeng gắn cầu Atom 7 tấn, 12 tấn, 14 tấn	7 - 14 tấn	22 - 23 m	Atom - Dongfeng	Hàn Quốc, Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Hình số 8: Hình ảnh các loại xe nâng và tải gắn cầu của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

d. Thiết bị môi trường

Trong nền kinh tế phát triển như hiện nay, vấn đề môi trường đang là vấn đề rất được quan tâm. Hơn thế nữa, những máy móc dần cũng được thay thế con người để giảm thiểu chi phí nhân công. Thấu hiểu được vấn đề đó, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cung cấp những sản phẩm xe môi trường khác nhau, phù hợp với từng mục đích khác nhau với giá thành hợp lý.

Với sứ mệnh vì môi trường Việt, từ đầu năm 2018, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đã bắt đầu phân phối sản phẩm xe quét Gemei (thuộc nhà sản xuất thiết bị xe quét điện số 1 tại Trung Quốc) trên thị trường Việt Nam. Với mục đích sử dụng tại các mỏ đá, xí nghiệp gạch, xí nghiệp xi măng, khuôn viên đô thị. Hiện nay xe quét Gemei đã có mặt trên khắp cả nước.

Ngoài ra, Công ty phân phối các sản phẩm xe quét đường thuộc các hãng như Zoomlion, Hongyu, ...

Bảng số 7: Danh mục Thiết bị môi trường của Công ty

STT	Tên thiết bị	Xe cơ sở/Loại pin	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Tình trạng
1	Xe quét đường Zoomlion 5m ³ Model ZLJ5073TSQLE5	Isuzu	Zoomlion	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
2	Xe quét đường Hongyu 5m ³ Model HYS5070TSQL5	Isuzu	Hongyu	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
3	Xe quét đường Hongyu 5m ³ Model HYS5070TSLE5	Dong Feng	Hongyu	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
4	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Gemei T1	4 x 12V - Lithium	Gemei	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
5	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Gemei S8	36V - 200AH - Chì axit	Gemei	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
6	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Gemei S10	48V - 200AH - Lithium	Gemei	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
7	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler KL1400	3 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
8	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler KL2100	4 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
9	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler KL1050	3 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng
10	Xe quét hút bụi nhà xưởng Model Karler S7	3 x 12V - Lithium	Karler	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Hình số 9: Hình ảnh các thiết bị môi trường của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Hình số 10: Hình ảnh một số công trình, dự án sử dụng máy móc thiết bị do Công ty cung cấp

Cung cấp thiết bị phục vụ thi công xây dựng Nhiệt điện Nghi Sơn



Cung cấp thiết bị phục vụ thi công Nhiệt điện Thái Bình 1



Cung cấp thiết bị phục vụ thi công Nhà máy thép Hòa Phát - Dung Quất

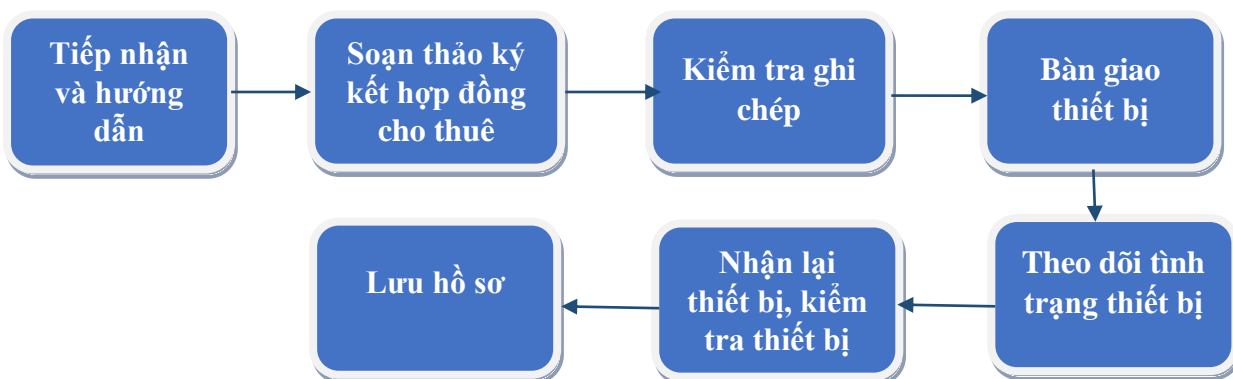


(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

10.1.3.2. Cho thuê các loại máy xây dựng và thiết bị xây dựng

Cùng với việc buôn bán các loại máy móc, thiết bị xây dựng thi công công trình, Công ty còn cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị với hình thức và thời gian thuê đa dạng, linh hoạt. Hoạt động cho thuê máy và thiết bị thi công xây dựng đang ngày càng phổ biến và đem lại hiệu quả cao ở các nước phát triển, bởi biện pháp này có thể sử dụng được tối đa công suất đồng thời giảm chi phí đầu tư mua sắm ban đầu cùng các chi phí bảo quản, hao mòn. Ở Việt Nam, thị trường cho thuê máy thời gian qua đã có những bước phát triển nhất định. Nhóm thị trường cho thuê máy chủ yếu phát triển ở các tỉnh thành lớn, nơi có nhu cầu xây dựng cao, điều kiện kinh tế xã hội phát triển. Đối với các nhà thầu thi công xây dựng, bên cạnh những Tập đoàn và Tổng công ty lớn với chủng loại máy sẵn có thì phần lớn các nhà thầu xây dựng đều có hoạt động thuê máy xây dựng để phục vụ công tác thi công, bởi tính tiện dụng, hiệu quả và năng suất cao hơn hẳn, đặc biệt là đối với các nhà thầu xây dựng tư nhân có quy mô vừa và nhỏ với hình thức thuê khoán. Do đó, nhằm gia tăng lợi nhuận cũng như đáp ứng mục tiêu mở rộng thị trường, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cũng đã và đang dần đẩy mạnh hơn hoạt động cho thuê máy móc thiết bị. Cụ thể, đối với một số loại máy móc, thiết bị đã qua sử dụng, Công ty sẽ định giá và đưa ra thị trường để bán hoặc cho thuê tùy thuộc vào nhu cầu, điều kiện của khách hàng.

Hình số 11: Quy trình cho thuê máy móc thiết bị



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Quy trình cho thuê thiết bị của Công ty gồm 7 bước, bao gồm:

- Bước 1: Tiếp nhận thông tin và hướng dẫn khách hàng

Ngay khi khách hàng có nhu cầu thuê thiết bị, bộ phận kinh doanh có trách nhiệm tiếp nhận khách hàng, chuyển thông tin khách hàng đến bộ phận kế toán và phối hợp với bộ phận kỹ thuật giới thiệu cho khách hàng về các sản phẩm cho thuê mà Công ty đang cung cấp cũng như quy trình, thủ tục thuê thiết bị của Công ty.

- Bước 2: Soạn thảo và ký kết hợp đồng cho thuê thiết bị với khách hàng.

Sau khi hướng dẫn khách hàng về các quy trình, thủ tục thuê thiết bị, bộ phận kinh doanh lên dự thảo hợp đồng cho thuê, thỏa thuận, thương thảo các điều khoản trên hợp đồng cho thuê với khách hàng đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên và tiến hành ký kết hợp đồng cho thuê thiết bị.

- Bước 3: Kiểm tra, ghi chép về thời gian thuê và các thông tin liên quan đến đơn vị thuê

Bộ phận kỹ thuật căn cứ thời gian thuê đã thỏa thuận trên hợp đồng cho thuê để ghi vào sổ theo dõi, chịu trách nhiệm kiểm tra thiết bị trước khi bàn giao cho khách hàng và kiểm tra định kỳ trong suốt quá trình cho thuê.

- Bước 4: Bàn giao thiết bị cho khách hàng

Thực hiện bàn giao thiết bị cho thuê cho khách hàng. Bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm hướng dẫn khách hàng về cách thức vận hành, bảo dưỡng thiết bị trong suốt quá trình sử dụng. Trường hợp cho thuê kèm lái máy thì lái máy có trách nhiệm vận hành thiết bị và bảo dưỡng thiết bị trong suốt quá trình sử dụng.

- Bước 5: Theo dõi tình trạng thiết bị trong suốt quá trình thuê

Bộ phận kỹ thuật có trách nhiệm giám sát, theo dõi hoạt động của thiết bị trong suốt quá trình cho thuê để xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra. Trường hợp phát sinh sự cố trong quá trình sử dụng, căn cứ thông báo của khách hàng hoặc lái máy, bộ phận kỹ thuật đưa ra phương án và trình lãnh đạo để xử lý kịp thời, đảm bảo giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy do sửa chữa.

- Bước 6: Nhận lại và kiểm tra thiết bị khi kết thúc thời hạn thuê

Khi kết thúc thời hạn thuê, bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm kiểm tra thiết bị ngay khi khách hàng bàn giao và giải quyết nếu có sự cố phát sinh trước khi nhận bàn giao máy. Trường hợp khi kiểm tra thiết bị không có vấn đề gì phát sinh thì nhận bàn giao máy và chuyển sang bước 7.

- Bước 7: Lưu hồ sơ

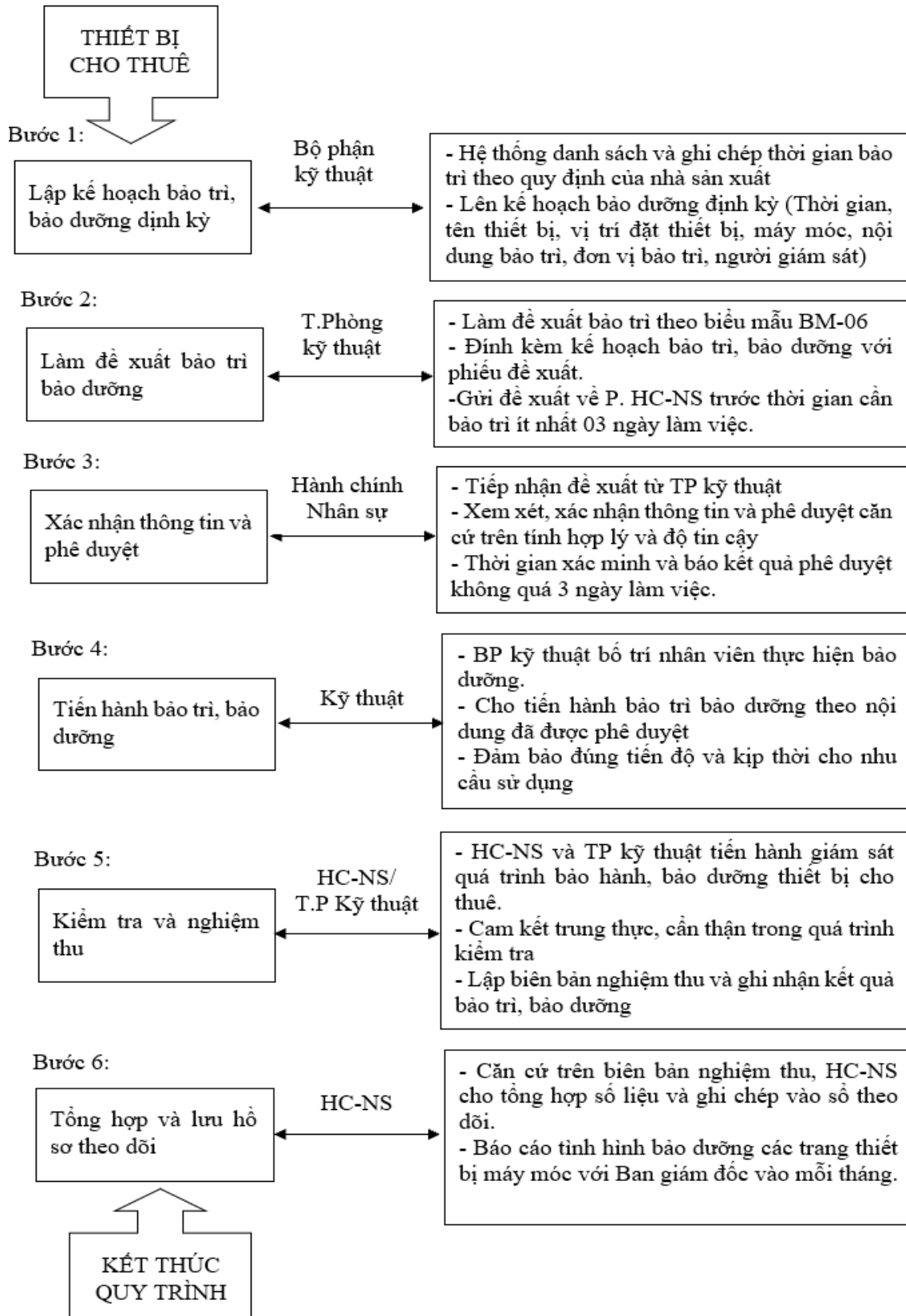
Sau khi nhận bàn giao thiết bị và không có sự cố gì xảy ra, bộ phận kỹ thuật ghi vào sổ theo dõi về tình trạng thiết bị khi nhận bàn giao. Bộ phận kinh doanh chịu trách nhiệm hướng dẫn và đón tiếp khách hàng hoàn tất các thủ tục thanh toán để thanh lý hợp đồng cho thuê theo đúng các điều khoản đã ký.

10.1.3.3. Cung cấp các loại phụ tùng máy công trình; bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị cho thuê

Bên cạnh đó, Công ty còn là đơn vị cung cấp các loại phụ tùng chính hãng, đồng bộ, phục vụ nhu cầu sửa chữa, thay thế phụ tùng của khách hàng. Đồng thời, Công ty còn cung cấp các dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị định kỳ và theo yêu cầu của khách hàng. Với nền tảng vững chắc, đội ngũ kỹ thuật lành nghề và chuyên nghiệp - hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, hoạt động cung cấp phụ tùng và sửa chữa máy móc thiết bị vừa là hoạt động hỗ trợ vừa là hoạt động mang lại doanh thu lợi nhuận hàng năm cho Công ty. Việc thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường áp dụng đối với các

trang thiết bị, máy móc đang cho thuê. Thời gian bảo trì, bảo dưỡng được diễn ra định kỳ theo quy định của nhà sản xuất và tùy theo từng loại trang thiết bị, máy móc.

Hình số 12: Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị cho thuê



(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

10.1.4. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ
a. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm
Bảng số 8: Cơ cấu Doanh thu thuần năm 2019, 2020, 6 tháng đầu năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2021
Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	508.671,35	91,59	346.609,37	92,97	252.041,52	95,48	389.564,47	96,00
-	Ô tô bom, trộn bê tông	368.282,73	66,31	221.806,00	59,49	102.359,15	38,78	152.998,25	37,70
-	Thiết bị làm đường	28.225,85	5,08	44.842,87	12,03	115.082,18	43,60	166.344,25	40,99
-	Thiết bị nâng hạ cần cầu, xe nâng	79.186,82	14,26	56.028,44	15,03	7.278,18	2,76	24.385,88	6,01
-	Thiết bị môi trường	25.578,62	4,61	18.996,82	5,1	19.305,27	7,31	33.347,09	8,22
-	Phụ tùng máy công trình	7.397,33	1,33	4.935,23	1,32	8.016,73	3,04	12.489,00	3,08
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	46.701,05	8,41	26.221,45	7,03	11.932,77	4,52	16.227,72	4,00
Tổng Doanh thu thuần		555.372,40	100	372.830,82	100	263.974,29	100	405.792,19	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Doanh thu thuần năm 2019 của Công ty đạt 555,37 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bán hàng hóa là 508,67 tỷ đồng và doanh thu từ cung cấp dịch vụ là 46,7 tỷ đồng. Với hoạt động chính là cung cấp các loại máy móc, thiết bị công trình nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với sự biến động của ngành xây dựng. Trong năm 2020, ngành xây dựng của Việt Nam gặp những khó khăn chủ yếu đến từ những gián đoạn, bất ổn do dịch bệnh, một số các công trình phải tạm dừng thi công theo các biện pháp giãn cách xã hội của Chính phủ. Bên cạnh đó, những giai đoạn giãn cách xã hội do dịch bệnh cũng ảnh hưởng rất lớn đến lực lượng lao động và tâm lý của người lao động, khiến tình hình càng trở nên khó khăn hơn. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2020 ngành xây dựng tăng 6,76%, giảm đáng kể so với mức tăng trưởng trong giai đoạn 2015-2019, đóng góp 0,5 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Do ảnh

hưởng diễn biến của ngành xây dựng nên doanh thu thuần năm 2020 có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể doanh thu thuần năm 2020 đạt 372,83 tỷ đồng, giảm khoảng 182,54 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng với tốc độ giảm khoảng 32,87%. Trong đó doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2020 đều giảm so với cùng kỳ năm 2019 với giá trị giảm lần lượt là 162,06 tỷ đồng và 20,48 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ giảm lần lượt là 31,86% và 43,85%. Trong năm 2020, doanh thu bán hàng tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu thuần, với tỷ trọng lên đến 92,97%, trong đó doanh thu từ hoạt động phân phối xe bơm và trộn bê tông chiếm đến hơn 50% tổng doanh thu thuần. Như vậy, cơ cấu doanh thu trong 2 năm 2019 và 2020 của Công ty không có sự biến động, doanh thu từ bán hàng luôn chiếm trên 90% doanh thu thuần.

Theo Tổng cục Thống kê, mặc dù còn nhiều ảnh hưởng từ các đợt dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại tại một số tỉnh, thành phố trên cả nước, nhưng nhờ những nỗ lực vượt khó trong 6 tháng đầu năm 2021, toàn ngành Xây dựng đã đạt tăng trưởng 5,59%, đóng góp 0,37% vào tăng trưởng chung của cả nước và cao hơn tốc độ tăng cùng kỳ năm 2020 là 4,54%. Giá trị sản xuất của ngành Xây dựng ước đạt gần 563,7 nghìn tỷ đồng.

Theo đó, kết thúc 6 tháng đầu năm 2021 ghi nhận doanh thu thuần của Công ty là 263,97 tỷ đồng, tăng gấp 1,46 lần so với cùng kỳ năm trước và đạt 44% kế hoạch năm. Trong đó doanh thu từ bán hàng là 252 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 95,48% và doanh thu từ cung cấp dịch vụ là 11,93 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,52% trong cơ cấu doanh thu thuần. Còn tại thời điểm kết thúc Quý III năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 405,8 tỷ đồng, chủ yếu tới từ doanh thu bán ô tô trộn bê tông và doanh thu từ việc bán các thiết bị làm đường, đặc biệt, doanh thu từ việc bán các thiết bị làm đường tăng mạnh so với năm 2020. Công ty đã đạt được kết quả doanh thu tương đối khả quan khi đạt khoảng 67,5% kế hoạch năm cũng như đạt giá trị vượt so với doanh thu cả năm 2020, đặc biệt là sự tăng trưởng mạnh từ hoạt động kinh doanh thiết bị làm đường (đạt 166 tỷ đồng, chiếm 40,99% tổng doanh thu thuần trong khi năm 2019 và năm 2020, doanh thu thuần từ hoạt động này lần lượt là 28,2 tỷ đồng và 44,8 tỷ đồng). Đây là tiền đề quan trọng để Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ từ nay đến hết năm 2021 ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, khống chế, đảm bảo đạt kế hoạch năm đã đề ra.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm:

Bảng số 9: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng	35.032,24	6,31	32.030,45	8,59	21.354,50	8,09	30.071,70	7,41
-	Ô tô bơm, trộn bê tông	25.215,10	4,54	20.737,46	5,56	8.946,17	3,39	13.091,72	3,23

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
-	Thiết bị làm đường	3.704,37	0,67	2.687,78	0,72	10.316,84	3,91	14.564,73	3,59
-	Thiết bị nâng hạ cần cầu, xe nâng	2.570,40	0,46	3.342,54	0,9	761,49	0,29	1.666,83	0,41
-	Thiết bị môi trường	3.394,62	0,61	5.117,65	1,37	827,94	0,31	104,76	0,03
-	Phụ tùng máy công trình	147,76	0,03	145,02	0,04	502,05	0,19	643,65	0,16
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	1.071,39	0,19	1.648,76	0,44	858,54	0,33	527,74	0,13
Tổng Lợi nhuận gộp		36.103,63	6,50	33.679,21	9,03	22.213,04	8,41	30.599,44	7,54

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Do doanh thu thuần giảm nên lợi nhuận gộp năm 2020 của Công ty chỉ đạt khoảng 33,68 tỷ đồng, giảm khoảng 2,42 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng với tốc độ giảm khoảng 6,72%. Tuy giá trị lợi nhuận gộp giảm nhưng tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần năm 2020 đạt 9,03%, tăng 2,53% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, biên lợi nhuận gộp (tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần) của tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 đều tăng so với cùng kỳ năm 2019. Đây là kết quả của công tác quản lý chi phí của Công ty. Bằng việc theo dõi sát sao sự biến động của tỷ giá, Công ty đã đưa ra các chính sách nhập mua hàng, dự trữ hàng hợp lý, đảm bảo tận dụng tối đa những chênh lệch về tỷ giá để cắt giảm giá vốn và gia tăng lợi nhuận. Do đó, tuy do ảnh hưởng bởi biến động thị trường khiến doanh thu thuần năm 2020 giảm nhưng nhờ kết quả của việc tiết giảm chi phí giá vốn khiến giá vốn hàng bán giảm với tốc độ giảm lớn hơn tốc độ giảm của doanh thu thuần nên biên lợi nhuận của Công ty có sự tăng lên đáng kể. Trong điều kiện khó khăn của toàn bộ nền kinh tế trong năm 2020, việc biên lợi nhuận gộp tăng trong khi giá trị lợi nhuận gộp chỉ giảm nhẹ (chưa đến 10%) được xem là một trong những thành công của Công ty khi đã đưa ra được các giải pháp tiết kiệm chi phí kịp thời trong điều kiện doanh thu bị sụt giảm.

Về cơ cấu, tương tự như doanh thu thuần, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu trên doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng năm 2020 đạt 32,03 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,59% trên doanh thu thuần. So với cùng kỳ năm 2019, tuy giá trị lợi nhuận gộp từ bán hàng giảm khoảng 3 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ giảm khoảng 8,57% nhưng tỷ trọng trên doanh thu thuần tăng khoảng 2,28%, tốc độ tăng khoảng 36,2%. Giá trị lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ năm 2019 là 1,07 tỷ đồng, tăng lên 1,65 tỷ đồng năm 2020. Tỷ trọng lợi nhuận

gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ trên doanh thu thuần trên doanh thu thuần năm 2020 đạt khoảng 0,44% trong năm 2020, tăng khoảng 0,25% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ năm 2020 tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng so với cùng kỳ năm 2019 nhưng tỷ trọng còn nhỏ, chiếm chưa đến 1% trên doanh thu thuần.



Lợi nhuận gộp trong 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty là 22,2 tỷ đồng và biên lợi nhuận là 8,41%, trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, trung bình khoảng 96% tổng lợi nhuận gộp. So với cùng kỳ năm ngoái, lợi nhuận gộp trong 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty đã tăng 18,6% do ngay từ đầu năm, Công ty chủ động nhập khẩu máy móc thiết bị và đẩy mạnh công tác bán hàng ở các đại lý, từ đó giúp doanh thu cũng như lợi nhuận gộp đều tăng trưởng. Tính đến thời điểm kết thúc Quý III/2021, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 30,6 tỷ đồng và biên lợi nhuận gộp là 7,54%, trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh máy móc thiết bị chiếm tỷ trọng lớn nhất do trong 9 tháng đầu năm nay, doanh thu từ hoạt động này của Công ty được Ban lãnh đạo tập trung đẩy mạnh trong công tác bán hàng.


10.1.5. Nguyên vật liệu/Yếu tố đầu vào

Yếu tố đầu vào của Công ty bao gồm các máy móc thiết bị xây dựng như xe bơm, cần cẩu, xe trộn bê tông ..., chiếm khoảng 75% giá vốn hàng bán. Hiện nay, các sản phẩm này đều được Công ty nhập khẩu từ các tập đoàn cung cấp thiết bị lớn trên thế giới như: Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd (XCMG) - Trung Quốc, KCP Heavy Industries Co., Ltd - Hàn Quốc, Z-Ton Group Corp - Hàn Quốc... Do các đối tác cung cấp đều là các Tập đoàn lớn, đã có mối quan hệ lâu dài với Công ty cổ phần Tập đoàn 911 trong nhiều năm qua nên Công ty luôn chủ động được nguồn hàng cả về số lượng, chất lượng cũng như ổn định các chi phí đầu vào, đảm bảo lợi nhuận của Công ty không bị ảnh hưởng lớn từ các yếu tố biến động bên ngoài như tỷ giá, nhu cầu xây dựng...

Bảng số 10: Danh sách một số nhà cung cấp máy móc, thiết bị

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên nhà cung cấp	Quốc gia	Sản phẩm Cung cấp	Giá trị cung cấp trung bình hàng năm	
1	KCP Heavy Industries Co., Ltd		Hàn Quốc	Xe bơm cần, xe bơm tĩnh	106
2	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd		Trung Quốc	Xe bơm cần, xe bơm tĩnh, xúc đào, xe trộn	70

3	Luoyang Cime Linyu Automobile Co., Ltd		Trung Quốc	Xe trộn	12
4	SH TECH CO., LTD		Hàn Quốc	Xe bơm cần, xe bơm tĩnh	41
5	Z-Ton Group Corp Add: 44 Buramsan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, KOREA		Hàn Quốc	Cầu thủy lực	6
6	Zhejiang Ep Equipment Imp&Exp Co., Ltd.		Trung Quốc	Xe nâng	4

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

10.1.6. Chi phí hoạt động

Bảng số 11: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021		9 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	519.268,77	93,50	339.395,80	90,97	241.761,25	91,59	375.192,74	92,46
- Giá vốn hàng bán	473.639,11	85,28	314.578,92	84,38	230.687,03	87,39	359.492,77	88,59
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	45.629,65	8,22	24.572,69	6,59	11.074,23	4,20	15.699,97	3,87
Chi phí tài chính	14.999,93	2,70	11.216,54	3,01	2.111,32	0,80	2.915,86	0,72
- Chi phí lãi vay	13.087,56	2,36	10.224,82	2,74	2.073,87	0,79	2.877,41	0,71
Chi phí bán hàng	11.487,53	2,07	9.948,90	2,67	3.507,08	1,33	3.601,88	1,61
Chi phí quản lý	10.427,36	1,88	8.641,29	2,32	8.336,19	3,16	12.963,00	3,19

doanh nghiệp								
Tổng Cộng	556.183,59	100,15	368.958,34	98,96	250.097,44	94,74	394.673,48	97,26

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC kiểm toán 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Do mặt hàng kinh doanh chính của Công ty là các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình nên giá vốn hàng bán là khoản mục chiếm tỷ trọng trên doanh thu thuần lớn nhất trong các khoản chi phí. Cụ thể, giá vốn hàng bán luôn chiếm trên 90% tỷ trọng trên doanh thu thuần. Tuy nhiên, nhờ việc áp dụng các biện pháp quản lý chi phí nên tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2020 đã có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng giá vốn hàng bán năm 2019 là 93,5% giảm còn 90,97% trong năm 2020. Cùng với việc quản lý chi phí trong khâu nhập hàng hóa cũng như các yếu tố đầu vào, Công ty còn áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí trong các khâu bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 đều giảm so với cùng kỳ năm 2019. Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là các khoản chi phí lãi vay phát sinh từ hoạt động vay vốn để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh. Chi phí lãi vay nói riêng và chi phí tài chính nói chung năm 2020 giảm cả về giá trị lẫn tỷ trọng trên doanh thu thuần so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân do trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thanh toán các khoản nợ khiến dư nợ vay và nợ thuê tài chính giảm, từ đó khiến chi phí lãi vay giảm, giúp giảm áp lực thanh toán đối với hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, nhờ việc áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí tại tất cả các khâu từ khâu nhập hàng hóa, các yếu tố đầu vào đến các khâu bán hàng cũng như khâu quản lý nên tổng chi phí hoạt động năm 2020 giảm cả về giá trị lẫn tỷ trọng so với cùng kỳ năm 2019, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty gia tăng lợi nhuận. Trong 9 tháng đầu năm 2021, cùng với đà tăng trưởng mạnh của doanh thu thì tổng cộng chi phí hoạt động của Công ty cũng có sự tăng mạnh và đạt 394,67 tỷ đồng, tăng 53,3% so với cùng kỳ năm trước (tổng chi phí hoạt động 9 tháng đầu năm 2020 là 257,42 tỷ đồng) mặc dù chi phí bán hàng và chi phí tài chính có sự giảm mạnh. Trong đó, các chi phí có sự tăng trưởng mạnh chủ yếu là các chi phí liên quan đến chi phí giá vốn hàng bán (315,2 tỷ đồng và tăng 10,5% so với năm 2020) và chi phí quản lý doanh nghiệp (13 tỷ đồng và tăng hơn 50% so với năm 2020).

10.1.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Các sản phẩm máy móc thiết bị mà Công ty cung cấp chủ yếu là các sản phẩm được nhập khẩu từ các thương hiệu lớn trên thế giới như XMNG, Zoomlin, KCP, Zton,... Các sản phẩm này trước khi xuất xưởng đều được kiểm tra kỹ lưỡng nhằm thỏa mãn các tiêu chuẩn về thông số kỹ thuật và độ an toàn của sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến riêng biệt của từng thương hiệu. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn yêu cầu các nhà sản xuất phải cam kết về chất lượng sản phẩm. Sản phẩm khi nhập về thị trường Việt Nam sẽ tiếp tục được Công ty kiểm tra và hoàn tất các thủ tục với các Cục Hải Quan, Cục Đăng kiểm liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường như: kiểm tra xác nhận kiểu loại, kiểm tra xác xuất, kiểm tra từng xe, kiểm tra khí thải..., đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện để các cơ quan này cấp phép thông quan cũng như lưu

hành, sử dụng tại thị trường Việt Nam. Trước khi nhập kho, các máy móc thiết bị sẽ được kiểm tra lại chất lượng một lần nữa theo hệ thống quy chuẩn về chất lượng của Công ty trước khi nhập kho. Với tiêu chí cung cấp sản phẩm tốt nhất đến với các khách hàng, tất cả các sản phẩm trước khi cung ứng ra thị trường đều được các cán bộ kỹ thuật của Công ty kiểm tra kỹ lưỡng nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn đã đề ra.

10.1.8. Trình độ công nghệ

Công ty đã không ngừng hiện đại hóa các trang thiết bị máy móc hiện có, trong thời gian từ khi thành lập cho đến nay Công ty không ngừng nâng cấp cơ sở hạ tầng và đã nhập nhiều loại máy móc thiết bị của các nước tiên tiến trên thế giới. Định kỳ, Công ty cũng thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, đánh giá chất lượng máy móc thiết bị hiện có để kịp thời bổ sung các thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có phương án xử lý đối với những máy móc đã lỗi thời, lạc hậu. Việc kịp thời đầu tư, bổ sung máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và phù hợp giúp Công ty đáp ứng được các nhu cầu của thị trường.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là nhập khẩu và phân phối, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc xây dựng công trình, tất cả các công đoạn về vận hành, xử lý khí thải, bảo dưỡng, bảo trì tuân thủ nghiêm ngặt theo những quy chuẩn công nghệ của hãng. Chính vì vậy, các sản phẩm cung cấp của Công ty chưa bao giờ xảy ra trường hợp bị chất lượng kém, hỏng hóc lớn phải trả lại. Đồng thời, các sản phẩm của Công ty được trực tiếp các chuyên gia của hãng hỗ trợ, chuyển giao công nghệ vận hành.

Bảng số 12: Danh mục một số máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên tài sản	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng	Giá trị tại ngày 30/09/2021	
					Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty					
1	Ô tô bơm bê tông KCP 45m	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	6.350.400.000	3.175.199.224
2	Ô tô bơm bê tông Hyundai KCP 42m	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	6.010.200.000	3.819.623.865
3	Ô tô bơm bê tông tay lái thuận HUYNDAI	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	4.883.466.000	-
4	Ô tô bơm bê tông	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	3.563.636.364	2.671.507.885
5	Cần trục bánh lốp Zoomlion 130 tấn	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	3.013.799.152	2.636.902.288

6	Ô tô bơm bê tông DONGFENG	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	2.004.545.455	-
7	Xe cầu bánh lốp tay lái nghịch 25T Kato	1	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	1.963.636.364	-
8	Cần trục bánh lốp Kobelco RK 450	1	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	1.622.934.068	1.027.769.048
II	Máy móc thiết bị thuê tài chính					
9	Cần trục bánh xích #5203	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	4.750.615.313	-
10	Cần trục bánh xích XCMG QUY 75	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	4.713.892.544	-
11	Cần trục bánh lốp STC800S	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	4.136.363.636	-
12	Ô tô bơm bê tông HYUNDAI	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	4.000.000.000	2.991.004.570
13	Ô tô bơm bê tông KCP 42m	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	3.931.636.364	3.386.123.868
14	Ô tô bơm bê tông HYUNDAI	1	Hàn Quốc	Đã qua sử dụng	3.857.454.545	3.322.234.881
15	Cầu bánh lốp Sany 50T	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	3.181.818.182	-
16	Cần trục bánh lốp Zoolion	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	2.727.272.727	2.386.207.939
17	Cần trục bánh lốp Zoomion	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	2.202.272.727	1.896.708.343
18	Cần trục bánh lốp SANY	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	2.092.159.091	1.801.873.139
19	Cần trục bánh lốp Kato	1	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	1.853.030.301	1.161.353.610
20	Cần trục bánh lốp XCMG QZ70K	1	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	1.603.896.000	1.363.223.716
21	Cầu bánh lốp tay lái nghịch 25T Kato	1	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	1.351.363.645	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

10.2. Tài sản
Bảng số 13: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2020
Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	61.274.341.370	33.492.463.996	27.781.877.374
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.109.857.727	832.787.837	277.069.890
Máy móc thiết bị	43.308.877.461	20.936.660.425	22.372.217.036
Phương tiện vận tải	15.995.746.909	10.960.770.911	5.034.975.998
Thiết bị, dụng cụ quản lý	437.600.000	437.600.000	0
TSCĐ khác	422.259.273	324.644.823	97.614.450
Tài sản cố định vô hình	0	0	0
Tài sản cố định thuê tài chính	40.661.135.075	6.900.351.765	33.760.783.310
Máy móc thiết bị	40.661.135.075	6.900.351.765	33.760.783.310
Tổng	101.935.476.445	40.392.815.761	61.542.660.684

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

- Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2020 của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho khoản vay: 17.227.792.746 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2020: 18.115.474.320 VND.

Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2021 và 30/09/2021
Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	30/06/2021			30/09/2021		
	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	76.450,28	35.239,57	41.210,70	80.838,88	35.831,28	45.007,61
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.109,86	866,96	242,90	1.109,86	884,33	225,53
Máy móc thiết bị	59.735,91	22.671,23	37.064,68	63.623,81	23.659,99	39.963,82
Phương tiện vận tải	14.744,65	10.913,86	3.830,78	15.245,35	10.486,59	4.758,76
Thiết bị, dụng cụ quản lý	437,60	437,60	-	437,60	437,60	-
TSCĐ khác	422,26	349,92	72,34	422,26	362,77	59,49
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-

Tài sản cố định thuê tài chính	36.524,77	7.700,06	28.824,71	23.878,45	4.583,06	19.295,38
Máy móc thiết bị	36.524,77	7.700,06	28.824,71	23.878,45	4.583,06	19.295,38
Tổng cộng	112.975,05	42.939,64	70.035,41	104.717,33	40.414,34	64.302,99

(Nguồn: BCTC kiểm toán 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III/2021 của Công ty)

- Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2021 của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho khoản vay: 14.446.190.360 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại 30/06/2021: 15.695.795.775 VND.
- Giá trị còn lại tại ngày 30/09/2021 của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho khoản vay: 15.188.041.546 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại 30/09/2021: 17.111.713.957 VND.

Bảng số 15: Tình hình Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30/06/2021 và 30/09/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	30/06/2021			30/09/2021		
	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Bất động sản đầu tư chờ tăng giá	30.000	-	30.000	30.000	-	30.000
- Nhà và quyền sử dụng đất	30.000	-	30.000	30.000	-	30.000
Tổng cộng	30.000	-	30.000	30.000	-	30.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III/2021 của Công ty)

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 934960, địa chỉ tại Căn hộ A9 lô BT04 khu Đô thị mới Việt Hưng, Phường Giang Biên, TP. Hà Nội, diện tích đất ở là 234,0 m², diện tích sàn nhà ở là 290,8 m².

Bất động sản đã được Ông Lưu Đình Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 chuyển nhượng và sang tên cho Công ty CP Tập đoàn 911 ngày 01/12/2020 do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp. Giá bán, chuyển nhượng quyền sử dụng toàn bộ thửa đất và nhà ở là 30 tỷ đồng đã được các bên thỏa thuận dựa trên giá trị thị trường của các bất động sản ở khu vực lân cận, đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng.⁴

⁴<https://batdongsan.com.vn/ban-nha-biet-thu-lien-ke-duong-bui-thien-ngo-phuong-duc-giang-2-prj-khu-do-thi-viet-hung/kdt-240m-xay-4-tang-mat-tien-15m-gia-32-5-ty-long-bien-pr29591260>

<https://khonhadat.vn/ban-nha-biet-thu-lien-ke-khu-do-thi-viet-hung/biet-thu-khu-bt-do-thi-viet-hung-1392041.html>

Bất động sản đầu tư này Công ty hiện không cho thuê và đang được Công ty nắm giữ chờ tăng giá. Ban Tổng Giám đốc đánh giá bất động sản này tại thời điểm ngày 30/09/2021 và đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này là không suy giảm giá trị nên Công ty không trích lập dự phòng. Giá trị còn lại tại ngày 30/09/2021 của bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho khoản vay: 30.000.000.000 VND. Tại thời điểm 30/09/2021, Bất động sản này được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 181/2021/HDTD/TTKD HKM/01 ký ngày 19/05/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 86/2020/HDBD/TTKD HKM/64 ký ngày 09/12/2020. Dư nợ của khoản vay này tại thời điểm 30/09/2021 là 0 VNĐ.

Sau khi chuyển nhượng, Ông Lưu Đình Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không còn sử dụng và lưu trú tại địa chỉ Bất động sản nêu trên. Căn cứ theo CMND số 013309927 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/06/2013, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP Tập đoàn 911 số 0105207386 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 28/06/2021 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 934960, hiện nay, địa chỉ thường trú của Ông Lưu Đình Tuấn là tại: P1120, nhà K2, Khu đô thị Việt Hưng, P. Giang Biên, Q. Long Biên, TP. Hà Nội.

Việc chuyển nhượng bất động sản nêu trên đã được HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 thông qua và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Các bên chuyển nhượng cam kết việc chuyển nhượng bất động sản đầu tư nêu trên không ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích liên quan giữa các bên.

10.3. Thị trường hoạt động

Hiện nay Công ty chủ yếu chỉ phân phối các sản phẩm trong nước với tỷ trọng doanh thu từ hoạt động phân phối nội địa lên tới 98%. Thị trường phân phối nội địa của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam. Bên cạnh hoạt động phân phối nội địa thì Công ty còn thực hiện xuất khẩu một số sản phẩm sang thị trường Lào, với tỷ trọng khoảng 2%.

Bảng số 16: Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	Doanh thu thuần	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021	9 tháng đầu năm 2021
I	Thị trường trong nước	555.372.397.073	365.722.313.807	264.788.384.666	402.403.418.406
1	Thị trường miền Bắc	283.239.922.507	174.595.285.203	127.098.424.640	222.816.152.504
2	Thị trường miền Trung	49.983.515.737	27.519.726.410	3.830.954.620	19.668.741.893
3	Thị trường miền Nam	222.148.958.829	163.607.302.194	133.859.005.406	159.918.524.009
II	Thị trường nước ngoài	-	7.108.507.190	-	3.388.768.400

Tổng cộng	555.372.397.073	372.830.820.997	264.788.384.666	405.792.186.806
------------------	------------------------	------------------------	------------------------	------------------------

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Thị trường miền Bắc luôn là thị trường chiếm ưu thế, cụ thể năm 2019 doanh thu thị trường miền Bắc chiếm 51%, năm 2020 là 47% và 6 tháng đầu năm 2021 chiếm 48%. Tiếp đến là thị trường miền Nam lần lượt theo các năm 2019 là 40%, năm 2020 là 44% và 6 tháng đầu năm 2021 là 43%. Thị trường miền Trung do yếu tố công trình ít, chủ yếu phục vụ nhu cầu dân sinh nên các dòng máy móc công ty cung cấp vào thị trường rất ít, tỉ lệ doanh thu theo các năm 2019 là 9%, năm 2020 là 7% và 6 tháng đầu năm 2021 là 9%. Trong năm 2020 Công ty đã xuất khẩu thiết bị sang nước bạn Lào với tỉ suất doanh thu chiếm 2%. Các mặt hàng xuất khẩu cụ thể như máy xúc lật, sơ mi rơ mooc, ô tô nâng người, ô tô đầu kéo và ô tô xi téc. Tính đến hết Quý III/2021, doanh thu thị trường trong nước, cụ thể là thị trường miền Bắc, vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu theo thị trường của Công ty, với giá trị là 222,81 tỷ đồng, tiếp theo sau đó là thị trường miền Nam với giá trị là 159,91 tỷ đồng.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty là phân phối các máy móc, thiết bị công trình nhập khẩu luôn đem lại sự ổn định về doanh thu và lợi nhuận trong những năm qua.

Bảng số 17: Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm

STT	Các chỉ tiêu hiệu quả	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng đầu năm 2021	9 tháng đầu năm 2021
1	Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần (%)	6,5	9,03	8,25	7,54
2	Tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần (%)	0,07	1,28	3,11	2,99
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (%)	0,24	1,83	2,48	2,55

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế năm 2020 do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, bảng chỉ tiêu trên cho thấy hiệu quả kinh doanh thể hiện ở các chỉ tiêu sinh lời đều có sự tăng trưởng tương đối khả quan. Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh năm 2020 đều tăng so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, tỷ lệ lợi nhuận gộp tăng từ 6,5% lên 9,03%, tỷ lệ lợi nhuận thuần tăng từ 0,07% lên 1,28% và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế tăng từ 0,24% lên 1,83%. Trong năm 2020, tuy doanh thu thuần sụt giảm nhưng nhờ việc áp dụng kịp thời, hiệu quả các biện pháp tiết kiệm, cắt giảm chi phí trong tất cả các khâu của hoạt động kinh doanh nên các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty đều tăng đáng kể.

Bên cạnh đó, cuối năm 2020, Công ty đã đầu tư vào bất động sản chờ tăng giá theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3339/2020/HĐCN đã được công chứng ngày 20/11/2020. Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng

đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 934960, địa chỉ tại Căn hộ A9 lô BT04 khu Đô thị mới Việt Hưng, Phường Giang Biên, TP. Hà Nội, diện tích đất ở là 234,0 m², diện tích sàn nhà ở là 290,8 m².

Bất động sản đã được chuyển nhượng và sang tên cho Công ty CP Tập đoàn 911 ngày 01/12/2020 do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp. Giá bán, chuyển nhượng quyền sử dụng toàn bộ thửa đất và nhà ở là 30 tỷ đồng đã được các bên thỏa thuận dựa trên giá trị thị trường của các bất động sản ở khu vực lân cận, đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Bất động sản đầu tư này hiện được Công ty nắm giữ chờ tăng giá. Ban Tổng Giám đốc đánh giá bất động sản này tại thời điểm ngày 30/09/2021 và đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này là không suy giảm giá trị nên Công ty không trích lập dự phòng.

10.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng số 18: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Số hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Giá trị	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
I	Hợp đồng mua vào						
1	XCMG009/2019VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Xe trộn bê tông	11.319	20/03/2019	05/2019	Không
2	KCP201026-SW01	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Bơm cần KCP48	6.500	26/10/2020	12/2020	Không
3	KCP201026-SW02	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Bơm cần KCP55	7.420	26/10/2020	01/2021	Không
4	XCMG057/2020-VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Xe xúc đào 370	5.800	04/12/2020	01/2021	Không
5	KCP201217-SW01	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Bơm cần KCP38	4.870	17/12/2020	01/2021	Không

6	KCP210106-SW01	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Bơm cần KCP48	6.500	06/01/2021	04/2021	Không
7	ZTG21-VN0111	Z-Ton Group Corp.	03 cầu thủy lực	2.039	11/01/2021	05/2021	Không
8	KCP210521-SW02	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Bơm cần KCP38	4.880	21/05/2021	06/2021	Không
9	XCMG024/2021VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Xe ủi	4.100	29/04/2021	07/2021	Không
10	XCMG031/2021VN	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	02 xe bơm	5.800	28/05/2021	07/2021	Không
II	Hợp đồng bán ra						
1	0108/TGN-911/HĐKT/2019	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Thế Giới Nhà	Ô tô bơm bê tông cần 55m	10.300	01/08/2019	08/2019	Không
2	0608/TGN-911/HĐKT/2019	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Thế Giới Nhà	Ô tô bơm bê tông 63m	11.000	06/08/2019	12/2019	Không
3	1209/2019/HĐKT/911 & TT	VP đại diện Tổng công ty Thành Trung – Công ty CP tại miền Trung	Xe ô tô bơm bê tông, SK: 5001	5.600	12/09/2019	11/2019	Không
4	28102019/HĐMB/TT-911	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thắng Group	Xe ben tự đổ HOWO 70 tấn	11.550	28/10/2019	12/2019	Không
5	2712/AM-911/2019	Công ty cổ phần bê tông và xây dựng	Ô tô bơm bê tông	6.000	27/12/2019	01/2020	Không

		An Minh					
6	0101/911& TQC/HĐK T/2020	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất SUVINCO Việt Nam	Xe ô tô bơm bê tông Jujin	5.460	01/01/2020	02/2020	Không
7	B20010821 1-PC	Công ty cho thuê TC TNHH MTV quốc tế Chailease – CN Hà Nội	Ô tô bơm bê tông	4.800	14/01/2020	01/2020	Không
8	0903/HA PHAT - 911/HĐKT/ 2020	Công ty cổ phần bê tông Hà Phát	Xe bơm bê tông cần KCP	4.850	09/03/2020	03/2020	Không
9	2020.03006 /HĐMB	Công ty TNHH MTV cho thuê TC ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Xe trộn bê tông	8.170	18/03/2020	03/2020	Không
10	3103/MP- 911/2020/H ĐMB	Công ty TNHH và XDTM Mỹ Phong	Xe bơm bê tông cần KCP	8.000	31/03/2020	05/2020	Không
11	0604/MK- 911/KCP/H ĐKT/2020	Công ty TNHH Tùng Minh Khánh	Ô tô bơm bê tông KCP, SK: 4430	4.500	06/04/2020	04/2020	Không
12	B20031381 1-PC	Công ty cho thuê TC TNHH MTV quốc tế Chailease – CN Hà Nội	Ô tô bơm bê tông HOWO	5.286	04/05/2020	05/2020	Không
13	2007/BÌNH PHƯỚC- 911/HĐKT/ 2020	Công ty TNHH MTV sản xuất Thương mại Xây dựng Phú	Xe bơm bê tông cần KCP	5.820	20/7/2020	11/2020	Không

		Hương					
14	2107/TN-911/HĐKT/2020	Công ty TNHH MTV sản xuất Thương mại Xây dựng Phú Hương	Ô tô trộn bê tông XCMG	7.450	21/7/2020	11/2020	Không
15	19082020/911-RĐ/HĐMB	Công ty cổ phần TàZon	Xe bơm bê tông cần KCP	7.600	19/08/2020	08/2020	Không
16	07.0920/HĐ MBTS-HA	Công ty TNHH MTV cho thuê TC ngân hàng Á Châu	Ô tô trộn bê tông XCMG	7.750	16/09/2020	09/2020	Không
17	12012021/911-BP/HĐMB	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ bê tông Bình Phát	Ô tô bơm bê tông	5.400	12/01/2021	02/2021	Không
18	31032021/911-RĐ/HĐMB	Công ty Cổ phần Rạng Đông	Máy xúc đào	7.400	01/04/2021	04/2021	Không
19	1504/911-LC1/HĐKT/2021	Chi Nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng – Xí nghiệp Xây dựng Đạ Tesh	Ô tô bơm bê tông	6.250	15/04/2021	04/2021	Không
20	71/HĐ.PKD	Công ty CP xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp	Ô tô bơm bê tông	8.200	06/05/2021	05/2021	Không
21	27052021/911-CC/HĐMB	Công Ty Cổ phần Thương mại Vận tải Trường Hải - Thái Nguyên	Máy xúc đào	10.800	27/05/2021	06/2021	Không

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn chú trọng đến chất lượng cũng như giá thành các sản phẩm

nhập khẩu đầu vào Vì vậy, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn đối tác cung cấp là các Tập đoàn, Công ty đã có thương hiệu và uy tín cao trên thế giới. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là cung cấp các máy móc, thiết bị xây dựng, thiết bị môi trường nên chủ yếu khách hàng lớn của Công ty là các nhà thầu ngành xây dựng, các doanh nghiệp vận hành nhà máy, xí nghiệp,...

Bảng số 19: Danh sách khách hàng, nhà cung cấp lớn
Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Giá trị giao dịch	Tỷ lệ Giá trị giao dịch/Doanh thu, Doanh số mua hàng (%)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
I	Khách hàng					
1	Công ty Cổ phần xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Tháp	Ô tô bơm bê tông	9.850	1,77%	Năm 2019	Không
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Đô thị và Khu Công nghiệp	Ô tô trộn bê tông	2.640	0,48%	Năm 2019	Không
3	Công ty TNHH Nguyên Phương	Ô tô bê tông	10.100	1,82%	Năm 2019	Không
4	Văn phòng đại diện Tổng công ty Thành Trung - công ty cổ phần tại miền Trung	Xe bơm, xe nước, xe quét	12.035	2,17%	Năm 2019	Không
5	Công ty TNHH ô tô Việt Nhân	Xe tải cầu	6.250	1,68%	Năm 2020	Không
6	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Xây dựng Phú Hương	Xe bơm, xe trộn, xe tải cầu	16.900	4,53%	Năm 2020	Không
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Xây dựng Phú Hương	Xe tải cầu	7.700	2,07%	Năm 2020	Không
8	Công ty TNHH khoáng sản Rạng Đông	Xe bơm, xe tải cầu	10.700	2,87%	Năm 2020	Không
9	Công ty CP xây lắp và VLXD Đồng Tháp	Xe bơm	8.200	3,11%	Năm 2021	Không
10	Công ty TNHH	Xe bơm,	6.900	2,61%	Năm 2021	Không

TT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Giá trị giao dịch	Tỷ lệ Giá trị giao dịch/Doanh thu, Doanh số mua hàng (%)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
	Thương mại Dịch vụ bê tông Bình Phát	xúc đào				
11	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Lũng Lô 251	Xe trộn, xe bơm	6.250	2,37%	Năm 2021	Không
12	Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng	Xe bơm	8.120	3,08%	Năm 2021	Không
II	Nhà cung cấp					
1	Z-Ton Group Corp	Tải cầu	8.000	1,59%	Năm 2019	Không
2	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Xe bơm	155.000	30,78%	Năm 2019	Không
3	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Xe bơm, xe trộn	91.000	18,07%	Năm 2019	Không
4	Z-Ton Group Corp	Tải cầu	3.000	1,05%	Năm 2020	Không
5	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Xe bơm	57.000	19,86%	Năm 2020	Không
6	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Xe bơm, xe trộn	47.000	16,38%	Năm 2020	Không
7	Z-Ton Group Corp	Tải cầu	2.000	0,86%	Năm 2021	Không
8	KCP Heavy Industries Co., Ltd	Xe bơm	62.000	26,79%	Năm 2021	Không
9	Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd	Xe bơm, xe trộn	82.000	35,43%	Năm 2021	Không

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

(*) Doanh thu, Doanh số mua hàng để tính tỷ lệ là số liệu của cả năm 2019, năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021, trong đó:

- Doanh thu được xác định là: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Doanh số mua hàng được xác định là: Giá vốn hàng bán + Hàng tồn kho cuối kỳ - Hàng tồn kho đầu kỳ.

10.7. Vị thế của Công ty trong ngành

a. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

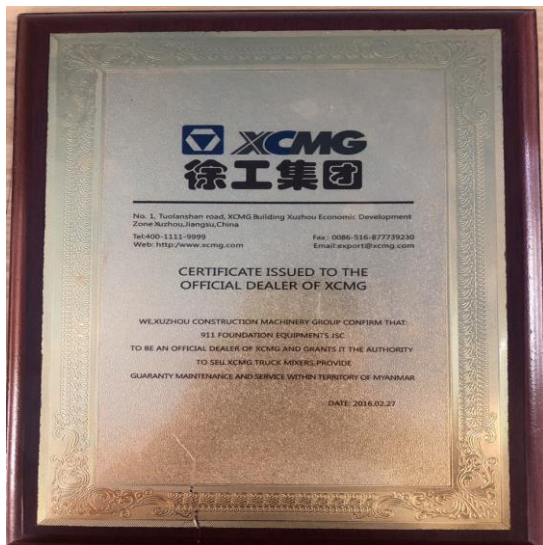
Công ty cổ phần Tập đoàn 911 có truyền thống và kinh nghiệm hơn 10 năm trong lĩnh vực xây dựng và cung cấp các thiết bị máy móc liên quan đến thi công, xây dựng công trình. Từ khi được thành lập, hoạt động và phát triển cho đến nay, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn không ngừng học hỏi kinh nghiệm, không ngừng trang bị cho mình những thiết bị máy móc hiện đại, tối tân nhất nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất được thuận tiện và hiệu quả nhất. Các sản phẩm của Công ty đang cung cấp không những có chất lượng cao mà còn đảm bảo giá cả cạnh tranh cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Công ty đã và đang đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị và sẵn sàng đầu tư để cho thuê hoặc bán cho các đối tác.

Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Công ty chính là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành; Lực lượng lao động của Công ty có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, nhiều kinh nghiệm.

Bên cạnh đó, các thiết bị máy móc và công nghệ hiện đại đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và được cung cấp bởi các tập đoàn cung cấp thiết bị thi công xây dựng hàng đầu trên thế giới như XCMG (Trung Quốc), KCP (Hàn Quốc), Zton (Hàn Quốc), Zoomlion (Trung Quốc), Ep Equipment (Trung Quốc)... Nhờ đó, những sự cố về máy móc, thiết bị mà Công ty cung cấp hầu như không xảy ra và đảm bảo chất lượng tốt cung cấp cho khách hàng. Công ty hiện đã được cấp chứng chỉ là đại lý phân phối chính thức các sản phẩm máy xây dựng thuộc thương hiệu XCMG - Tập đoàn sản xuất thiết bị xây dựng công trình lớn nhất Trung Quốc, Zton, Ep Equipment - Một trong những công ty hàng đầu về thiết kế và sản xuất xe nâng, KCP - Một trong ba nhà sản xuất xe bơm bê tông lớn tại Hàn Quốc với thị phần dẫn đầu trong ngành.

Về thị phần của Tổ chức phát hành: Hiện tại không có thống kê về thị phần của Công ty trong ngành.

Hình số 13: Hình ảnh các chứng chỉ đại lý của công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

Hiện nay, Công ty đang tiếp tục tích cực đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao trình độ lao động, mở rộng quy mô sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Theo nghiên cứu từ tổ chức BMI, ngành xây dựng Việt Nam được dự phóng có tốc độ tăng trưởng trung bình 6,7%/năm trong vòng 10 năm tới, tuy có sự giảm nhẹ so với trung bình giai đoạn 10 năm trước (giai đoạn 2010 - 2019 đạt mức 7,1%/năm) nhưng vẫn ở mức khá cao so với trung bình các khu vực trên thế giới nhờ các yếu tố thuận lợi về dân số và kinh tế.

Tổng giá trị ngành xây dựng đạt 261 ngàn tỷ đồng, tăng +6,8% YoY nhờ nỗ lực giải ngân đầu tư của chính phủ. Riêng Q4/2020, tổng giá trị ngành xây dựng đạt 104.215 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng +8,6% YoY trong 2020. Việc giải ngân mạnh đã giúp cho tăng trưởng giá trị ngành xây

dựng đóng góp vào GDP tăng lên từ mức 7,91% trong Q4/2019 lên 8,22% Q4/2020. Theo dự báo của Fitch Solution, giá trị ngành xây dựng Việt Nam sẽ duy trì tăng trưởng ở mức 6,7%-7,2% trong giai đoạn 2021-2028 đóng góp khoảng 6% cho GDP Việt Nam.

Giai đoạn 2021-2025 sẽ là năm xây dựng các dự án lớn của Việt Nam. Trong giai đoạn 5 năm tiếp theo sẽ là cuộc chạy đua để thực hiện các dự án lớn trong đó đầu năm 2021 sân bay Long Thành đã chính thức khởi công giai đoạn 1; Quý 1 và Quý 2 năm 2021 sẽ khởi công 5 dự án cao tốc Bắc-Nam; bên cạnh đó là hàng loạt các dự án mới như phát triển hạ tầng Đồng Bằng Sông Cửu Long, Sài Gòn, Hà Nội, Vành đai 3-4,... Qua đó, các doanh nghiệp xây dựng hạ tầng sẽ phải tăng tốc trong đầu năm 2021 để thực hiện đúng tiến độ dự án, và sau đó các doanh nghiệp xây dựng dân dụng sẽ theo sau khi hạ tầng được phát triển xong.

Trên cơ sở đó, mặc dù còn chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 nhưng dự kiến trong thời gian sắp tới, khi nền kinh tế bước sâu hơn vào chu kỳ hồi phục, nhu cầu về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội sẽ tăng cao. Trong đó, sẽ có nhiều dự án xây dựng lớn, hiện đại như đường cao tốc, cầu, đường sắt, bến cảng, thủy điện, nhà ở cao tầng... ở Việt Nam tiếp tục được triển khai đòi hỏi các nhà thầu xây dựng, các đơn vị thi công công trình phải trang bị đồng bộ các loại máy móc, thiết bị xây dựng (hạng nặng) tiên tiến, hiện đại mới có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển.

Đồng thời, do những đòi hỏi về chuyển đổi công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như tăng năng suất lao động và xu hướng áp dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, tự động hoá..., nên các nhà thầu xây dựng, khai thác mỏ cũng như các nhà máy, khu công nghiệp sẽ tiếp tục nâng cao việc đầu tư máy móc, thiết bị trong tương lai.

Cùng với sự phát triển của kinh tế và trong bối cảnh cơ sở hạ tầng như hiện nay, nhu cầu xây dựng trong thời gian tới còn rất lớn, cho thấy ngành xây dựng nói chung cũng như ngành cung cấp thiết bị, máy móc xây dựng công trình nói riêng sẽ còn rất nhiều triển vọng.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh Việt Nam đang trở thành điểm đến thu hút đầu tư nước ngoài hấp dẫn trong khu vực, thị trường Xây dựng và Khai khoáng là những lĩnh vực sẽ có nhiều cơ hội mới để phát triển. Song hành với cơ hội, là những thách thức đặt ra về cải tiến các máy móc, thiết bị cũng như công nghệ, do đó cũng đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải liên tục đẩy mạnh trao đổi thông tin, tìm kiếm đối tác và xúc tiến thương mại. Để nâng cao tầm ảnh hưởng và vị thế của Công ty trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 đã có những định hướng như sau:

- Tiếp tục củng cố, mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh chính hiện nay là nhập khẩu và phân phối các sản phẩm máy móc, thiết bị công trình như: thiết bị bơm trộn bê tông, thiết bị môi trường, thiết bị làm đường, thiết bị nâng hạ, cần cẩu...
- Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh bằng việc cung cấp các dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị công trình để đáp ứng các nhu cầu thuê máy công trình ngày càng phổ biến hiện nay, tạo điều kiện mở rộng thị trường hoạt động, tiếp cận rộng rãi với nhiều đối tượng khách hàng
- Cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cả định kỳ và bất thường nhằm cung cấp xây dựng mô hình cung cấp sản phẩm khép kín đối với khách hàng từ khâu bán hàng, cung cấp dịch vụ đến khâu chăm sóc sau bán hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư máy móc thiết bị, không ngừng đổi mới công nghệ nhằm nâng cao và đa dạng năng lực cung ứng các sản phẩm trên thị trường, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo các cán bộ kỹ thuật cũng như quản lý là người có am hiểu về thị trường máy xây dựng, có đầy đủ các kỹ năng, kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực buôn bán và cho thuê máy xây dựng.

Với tiềm năng phát triển của ngành xây dựng trong thời gian tới, việc quan tâm chú trọng đến nguồn nhân lực cũng như đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực cung ứng các sản phẩm, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường là một sự chuẩn bị chắc chắn cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới. Có thể thấy định hướng phát triển của Công ty là khá phù hợp với tình hình hiện nay của ngành xây dựng Việt Nam cũng như xu hướng chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động quảng bá thương hiệu và bán hàng

a. Hoạt động Marketing

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Chính sách chất lượng của công ty là luôn thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Công ty xác định để có được khách hàng, thỏa mãn, duy trì lòng tin và giữ được khách hàng, cũng như mở rộng và ổn định hoạt động kinh doanh thì yếu tố đầu tiên là chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Song, ngoài mục đích trên thì hiệu quả kinh tế, lợi nhuận doanh nghiệp, thu nhập của người lao động là vấn đề mà doanh nghiệp cũng rất quan tâm.

Chiến lược Marketing của Công ty khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà Công ty có chính sách giá cả, phân phối, hậu mãi hợp lý. Công ty luôn có chủ trương ổn định giá bán sản phẩm ở mức tối đa, chủ động xây dựng kênh phân phối đại lý cấp 2, không ngừng tìm kiếm khách hàng tiềm năng để mở rộng mạng lưới kinh doanh, các kênh phân phối khác và tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng.

Công ty cũng chú trọng marketing trên internet, website, truyền tải đầy đủ các sản phẩm với màu sắc rõ nét, hình ảnh thu hút, cập nhật liên tục các thông tin, giá cả niêm yết,... Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động tài trợ cho các cuộc thi, chương trình, tham gia hội chợ triển lãm,... giúp xây dựng hình ảnh, củng cố thương hiệu, uy tín của Công ty trong và ngoài địa bàn Thành phố.

Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên phối hợp với các Tập đoàn nước ngoài mà Công ty là đại diện phân phối chính hãng để tổ chức các chương trình tham quan nhà máy, từ đó giúp rút ngắn khoảng cách giữa Nhà cung cấp và người tiêu dùng. Tại buổi gặp mặt, tham quan nhà máy cũng là cơ hội để người sử dụng có thể trao đổi với nhà sản xuất nhưng ưu, nhược điểm của sản phẩm và cùng hướng tới một sản phẩm hoàn hảo.

Hình số 14: Hình ảnh Công ty hợp tác cùng Tập đoàn ZTON, Tập đoàn XCMG, Tập đoàn KCP tổ chức đón tiếp đoàn doanh nhân Việt Nam sang thăm nhà máy sản xuất



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

b. Hoạt động chăm sóc khách hàng

Công ty thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng, thông qua các báo cáo hàng tháng để có thể kịp thời khắc phục các khuyết điểm, cải tiến sản phẩm và dịch vụ nhằm mục đích phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn. Công ty cũng ký kết các thoả thuận hợp tác trong việc xúc tiến bán hàng như hợp tác với Ngân hàng để hỗ trợ vốn (ví dụ như mua trả góp vốn vay ngân hàng với tỷ suất cao so với giá trị xe, lãi suất thấp, thủ tục nhanh gọn,...) cho người mua các thiết bị, máy móc do Công ty phân phối.

Với khẩu hiệu “Dịch vụ bảo hành chủ động”, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn chủ động thăm máy móc thiết bị của khách hàng, thay dầu lọc, thay thế định kỳ theo quy định của nhà sản xuất, và thay thế bất kỳ linh kiện nào có nguy cơ chuẩn bị hỏng. Công ty luôn cố gắng, nỗ lực đưa dịch vụ khách hàng lên tầm cao mới, xử lý vấn đề trước khi vấn đề có nguy cơ gây ra hỏng hóc, ngưng trệ thiết bị.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức tiệc cảm ơn khách hàng hàng năm, qua đó tỏ lòng tri ân khách hàng và tôn vinh những khách hàng lớn, khách hàng trung thành; tặng quà khách hàng nhân các dịp kỷ niệm. Đồng thời, Công ty còn phối hợp với các nhà cung cấp tổ chức các chương trình

chăm sóc khách hàng xuyên việt, đem đến những dịch vụ chăm sóc tốt nhất dành cho khách hàng trong quá trình sử dụng các sản phẩm của Công ty, tăng tính gắn bó của khách hàng đối với Công ty cùng như xây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường.

Hình số 15: Hình ảnh tại các hoạt động chăm sóc khách hàng của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn 911)

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền:

- Logo của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với logo theo Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 10089 do Cục Bản quyền tác giả cấp ngày 25/12/2020
- Ý nghĩa logo:

Logo của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 được lấy ý tưởng từ hình tròn. Đây là một trong những hình quen thuộc nhất với con người. Hình tròn trong logo của Công ty biểu thị như mặt trời,

của cuộc sống với sự chuyển đổi và vận động. Với sứ mệnh “Tiết kiệm thời gian cho khách hàng”, hình tròn bao quanh cụm chữ “911 Group” đã thể hiện được sự gần gũi, đơn giản nhưng vẫn trọn vẹn với 4 giá trị cốt lõi mà Công ty luôn theo đuổi: Con người Tốt - Sản phẩm Tốt - Dịch vụ Tốt - Giá cả Tốt cùng hệ thống phân phối rộng khắp cả nước.

Về màu sắc, Logo của Công ty gồm 2 màu sắc cơ bản là màu đỏ và màu xanh dương:

- + Màu đỏ thể hiện sự nhiệt huyết, năng động, mạnh mẽ
- + Màu xanh dương tượng trưng cho tuổi trẻ, sức sáng tạo. Cụm chữ “911 Group” - tên Công ty màu xanh nằm trong hình tròn được sử dụng font chữ Aria, đây là font chữ đơn giản, chắc chắn và vững chắc, tạo sự yên tâm, tin tưởng cho đối tác, khách hàng.

Tổng thể Logo được thiết kế vững chãi, dễ dàng nhận diện khi phóng to, thu nhỏ cũng như in đen trắng và có khả năng in ấn, thi công bằng biển trên nhiều chất liệu khác nhau mà vẫn đảm bảo cấu trúc thiết kế.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Với mục tiêu đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, phục vụ tối đa các sản phẩm chất lượng cho khách hàng, trong thời gian qua, Công ty luôn bám sát tình hình thị trường thực tế, đặc biệt quan tâm chú trọng tới nhu cầu và hiệu quả của khách hàng khi sử dụng các sản phẩm máy móc thiết bị do Công ty phân phối để từ đó nghiên cứu, lựa chọn nhập khẩu các sản phẩm phù hợp, đáp ứng thị hiếu của đa số người tiêu dùng nhằm đem lại lợi ích tối ưu nhất cho cả khách hàng và Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 luôn tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, có thế mạnh, có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường và không đa dạng hóa, phân tán nguồn lực vào các lĩnh vực chưa có nhiều lợi thế hoặc kinh nghiệm. Đặc biệt, Công ty luôn tự chủ trong hoạt động nguồn vốn đầu tư, sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức phù hợp để giảm thiểu các rủi ro liên quan.

🚩 Chiến lược ngắn hạn:

- Tiếp tục tập trung phát triển hoạt động nhập khẩu và phân phối các sản phẩm máy móc thiết bị công trình;
- Giữ vững quan hệ hợp tác lâu dài với các khách hàng lớn, nhà cung cấp lớn uy tín trong và ngoài nước;
- Thực hiện công tác đầu tư mua sắm thiết bị máy móc để mở rộng, nâng cao năng lực cung ứng các thiết bị, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty;
- Thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

🚩 Chiến lược trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp máy xây dựng thuận tiện và chất lượng hàng đầu Việt Nam;
- Hoàn thiện hệ thống và nâng cao năng lực quản lý của cán bộ công nhân viên cũng như đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh và mở rộng lĩnh vực hoạt động;
- Tiếp tục đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh của Công ty và sản phẩm đến với người tiêu dùng bằng sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể ban lãnh đạo và nhân viên Công ty;

- Tăng cường đào tạo và phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm ngày càng tăng cường được hàm lượng công nghệ trong công việc, cải thiện năng suất và hiệu quả công việc;
- Phát triển Công ty dựa trên nền tảng phát triển bền vững, đảm bảo tuân thủ các quy định đối với việc bảo vệ môi trường, nâng cao quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Tổng số lao động đến thời điểm 30/09/2021 của Công ty là 95 người, cơ cấu lao động được thể hiện như sau:

Bảng số 20: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/09/2021

STT	Phân loại lao động	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I	Phân theo trình độ	81	82	82	95
1	Đại học	44	44	44	42
2	Cao đẳng, Trung cấp	37	38	38	53
II	Phân theo giới tính	81	82	82	95
1	Nam	50	50	50	62
2	Nữ	31	32	32	33
III	Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	81	82	82	95
1	Lao động thường xuyên	69	57	57	68
2	Lao động thời vụ	12	25	25	27

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ Lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc, đảm bảo ánh sáng, an toàn lao động, đầy đủ điều kiện làm việc cho người lao động. CBCNV đi công tác xa được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, đảm bảo nhân viên mới có đạo đức tốt,

đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình liên kết đào tạo cho kỹ sư ra nước ngoài học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn liên tục.

c. Chính sách về thu nhập, tiền lương, phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ về lương, về bảo hiểm và các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của nhà nước và thỏa ước lao động đã ký giữa Công ty và Công đoàn cơ sở cũng như hợp đồng lao động đối với từng người trong Công ty.
- Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.
- Công ty thực hiện các chế độ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm.

d. Chính sách khen thưởng người lao động trong Công ty:

- Công ty luôn xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động để khuyến khích sự đổi mới sáng tạo cho nhân viên; luôn duy trì một môi trường làm việc bình đẳng với tất cả mọi người để tất cả nhân viên trong Công ty được cống hiến và được nhận những phần thù lao thỏa đáng với những cống hiến đó. Các cơ hội đào tạo nâng cao tay nghề, cơ hội thăng tiến được chia đều cho mọi người nếu có năng lực cao.
- Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.
- Khen thưởng hàng tháng trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm; Thưởng nhân dịp Lễ, Tết trong năm,...
- Thêm vào đó, Công ty tạo điều kiện cho hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chức các chương trình hội thao, văn nghệ, tìm hiểu và hỗ trợ cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức khen thưởng cho con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập...

e. Chính sách trợ cấp: Công ty thực hiện chính sách trợ cấp theo quy định của Nhà nước và Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Phương án trả cổ tức được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi thực hiện phân bổ các quỹ sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trong các năm vừa qua, tuy hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định nhưng do Công ty vẫn đang trong quá trình xây dựng và phát triển, vì vậy nguồn lợi nhuận sau thuế chủ yếu được dùng tập trung cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty chưa thực hiện việc chi trả cổ tức trong những năm vừa qua.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

- **Cam kết niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán:** Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 30/06/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.8/2021/NQ-HĐQT-911 ngày 02/08/2021 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, Hội đồng quản trị cam kết thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đáp ứng các điều kiện về niêm yết cổ phiếu, Công ty sẽ triển khai và hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu trên hệ thống giao dịch dành cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom).
- **Cam kết của cổ đông lớn cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán:** Theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 30/08/2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 có 1 cổ đông lớn là ông Lưu Đình Tuấn với số lượng cổ phiếu nắm giữ là 5.000.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 27,03% vốn điều lệ hiện tại. Cổ đông lớn của Công ty cam kết nắm giữ toàn bộ số cổ phiếu của mình là 5.000.000 cổ phiếu (tương đương 20,83% vốn điều lệ dự kiến sau chào bán) tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và dự kiến tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi hoàn thành việc chào bán.
- **Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cam kết tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.**

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH
1. Kết quả hoạt động kinh doanh
1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng số 21: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020 so với 2019	6 tháng đầu năm 2021	9 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	361.918.833.319	226.319.699.560	(37,47)	322.723.474.541	345.613.300.291

Doanh thu thuần	555.372.397.073	372.830.820.997	(32,87)	263.974.293.757	405.792.186.806
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	375.442.121	4.773.885.716	1.172	9.027.534.203	12.140.038.632
Lợi nhuận khác	1.319.406.427	3.761.629.569	185,1	33.961.866	877.084.799
Lợi nhuận trước thuế	1.694.848.548	8.535.515.285	403,62	9.061.496.069	13.017.123.431
Lợi nhuận sau thuế	1.335.878.838	6.828.412.228	411,16	7.214.908.752	10.374.232.194

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty có giá trị là 226,32 tỷ đồng, giảm 37,47% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do hàng tồn kho và tài sản cố định của Công ty lần lượt có sự giảm mạnh từ 142,7 tỷ đồng và 100,6 tỷ đồng năm 2019 xuống còn 90,5 tỷ đồng và 61,5 tỷ đồng năm 2020, cụ thể trong năm, Công ty đã chủ động thanh lý, nhượng bán một số máy móc, thiết bị để thu hồi vốn và đầu tư các máy móc mới với công nghệ hiện đại hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường trong thời gian.

Trong năm 2020, ngành xây dựng của Việt Nam gặp những khó khăn chủ yếu đến từ những gián đoạn, bất ổn do dịch bệnh, một số các công trình phải tạm dừng thi công theo các biện pháp giãn cách xã hội của Chính phủ. Bên cạnh đó, những giai đoạn giãn cách xã hội do dịch bệnh cũng ảnh hưởng rất lớn đến lực lượng lao động và tâm lý của người lao động, khiến tình hình càng trở nên khó khăn hơn. Do ảnh hưởng diễn biến của ngành xây dựng nên các hợp đồng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm cũng bị kéo dài thời gian triển khai, từ đó khiến doanh thu thuần năm 2020 đạt 372,83 tỷ đồng, sụt giảm 32,87% so với cùng kỳ năm 2019.

Tuy quy mô tài sản và doanh thu thuần năm 2020 giảm nhưng các chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2020 có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng gấp hơn 10 lần so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu khiến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh mẽ chủ yếu do sự suy giảm của các khoản chi phí bán hàng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh mẽ tạo điều kiện cho sự gia tăng của các khoản lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2019 chỉ đạt khoảng hơn 1 tỷ đồng, đã tăng lên hơn 8 tỷ đồng và hơn gần 7 tỷ đồng trong năm 2020. Quy mô tài sản thu hẹp nhưng lợi nhuận vẫn tăng lên đáng kể cho thấy công tác quản lý và sử dụng tài sản của Công ty đang rất hiệu quả, đạt hiệu suất cao.

Nhờ việc tăng cường đẩy mạnh bán hàng cũng như mở rộng mạng lưới phân phối trong nước, cùng với đà dần hồi phục của ngành xây dựng sau ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, trong 9 tháng đầu năm 2021, các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều có sự tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, cụ thể: tổng tài sản của Công ty có giá trị 345,6 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 52,7% và 7,1% so với thời điểm 31/12/2020 và 30/06/2021; doanh thu thuần của Công ty đạt 405,8 tỷ đồng (tương đương 67,6% kế hoạch năm), tăng 51,3% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 53,7% so với doanh thu thuần trong 6 tháng đầu năm 2021. Song hành

với sự tăng trưởng trong doanh thu, các chỉ tiêu về lợi nhuận của Công ty cũng có sự tăng trưởng tương đương, cụ thể: lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng rõ rệt và đạt 12,14 tỷ đồng, tăng gấp 3,3 lần so với cùng kỳ năm 2020. Điều này góp phần giúp các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều có sự tăng trưởng tốt, đạt lần lượt là 13 tỷ đồng và 10,4 tỷ đồng, tăng gấp 2,9 lần so với cùng kỳ năm trước và đạt 74,1% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

a. Nhân tố thuận lợi:

- Tại Việt Nam thời gian qua, giá trị sản xuất xây dựng luôn trong danh sách đứng đầu có tốc độ tăng trưởng cao trong các ngành sản xuất. Giá trị ngành sản xuất công nghiệp và xây dựng luôn có sự tăng trưởng trên 15% hàng năm. Với tốc độ xây dựng nhanh chóng, Việt Nam đang trở thành thị trường mới nổi hấp dẫn nhất Đông Nam Á về các thiết bị, máy móc xây dựng. Từ đó, đã và đang tạo ra nhiều cơ hội hấp dẫn đối với các doanh nghiệp kinh doanh thiết bị, máy móc xây dựng tại Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Tập đoàn 911 nói riêng.
- Với hơn 10 năm kinh nghiệm trên thị trường, được sự tin tưởng lớn từ các nhà cung cấp, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 có được lợi thế là đại diện cho các Tập đoàn lớn như XCMG, ZTON, KCP, ... tại Việt Nam và luôn đặt sản xuất các đơn hàng với số lượng lớn, do đó, các sản phẩm thiết bị luôn được trao đến tay khách hàng với mức giá rất tốt so với những sản phẩm cùng phân khúc trên thị trường.
- Lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, đủ bản lĩnh, đủ năng lực, phẩm chất để lãnh đạo hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.
- Đội ngũ nhân viên Công ty có tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

b. Nhân tố khó khăn:

- Nước ta đã và đang phải đối mặt với áp lực giải ngân các dự án đầu tư công và các công trình bị trì trệ chậm lại do đại dịch Covid-19. Điều này khiến các chủ đầu tư thúc tiến độ, nhu cầu máy móc xây dựng tăng cao. Tuy nhiên, các nguồn hàng khan hiếm do thế giới vẫn chưa đi vào sản xuất bình thường được. Vì vậy mà nhu cầu máy sẽ rất cao bên cạnh nguồn hàng máy chất lượng khan hiếm.
- Cạnh tranh trong ngành máy xây dựng tương đối lớn, hầu hết các nhà thầu lớn đều đã có hệ thống máy xây dựng phục vụ nhu cầu thi công xây dựng nên hoạt động kinh doanh của các đơn vị phân phối máy xây dựng nhỏ lẻ như Công ty gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, các đơn vị nhà thầu nhỏ lẻ, chưa có tiềm lực về tài chính thường chọn phương án thuê máy móc thiết bị thay vì đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để sử dụng.

c. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

- Trung Quốc được ví như đại công xưởng của thế giới, nơi diễn ra các hoạt động sản xuất và lắp ráp máy xây dựng. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, quốc gia này liên tục phải gồng mình ứng phó với dịch bệnh và lũ lụt. Điều này khiến cho ngành khai thác tài nguyên và sản xuất các phụ kiện, sản phẩm cung ứng cho chuỗi cung ứng toàn cầu có thể bị trì trệ.
- Làn sóng dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới có thể gây

ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty do các công trình thi công bị gián đoạn, nhu cầu sử dụng máy móc thiết bị xây dựng giảm gây sụt giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong năm 2020, tuy chịu ảnh hưởng bởi tác động của dịch bệnh khiến doanh thu thuần sụt giảm nhưng nhờ áp dụng các biện pháp quản lý chi phí kịp thời, triệt để, Công ty không những duy trì mà còn gia tăng được lợi nhuận. Đồng thời, Ban lãnh đạo luôn chủ động trong việc xây dựng chính sách mua hàng và dự trữ hàng hóa, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường ngay cả trong điều kiện chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng. Do đó, Công ty luôn sẵn sàng các giải pháp nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại do Covid hay gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đối với hoạt động kinh doanh, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

Các hoạt động tài chính luôn được Công ty cổ phần Tập đoàn 911 thực hiện một cách chính xác, đầy đủ, phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ Báo cáo về Vốn điều lệ:

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 được thành lập từ năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2011 với vốn điều lệ là 03 tỷ đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện tăng vốn 04 lần được trình bày chi tiết tại Mục 6 phần IV Bản cáo bạch. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đến thời điểm hiện nay là 185 tỷ đồng. Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua trong từng đợt phát hành.

Bảng số 22: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020 (*)	30/06/2021	30/09/2021
Vốn điều lệ theo đăng ký	80.000.000.000	80.000.000.000	185.000.000.000	185.000.000.000
Vốn điều lệ thực góp	80.000.000.000	103.000.000.000	185.000.000.000	185.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

(*) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.9/2020/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 01/09/2020, CTCP Tập

đoàn 911 đã thực hiện triển khai việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 185 tỷ đồng. Theo đó, thời gian bắt đầu và kết thúc việc nộp tiền mua cổ phần là từ ngày 15/09/2020 đến ngày 24/06/2021. Tính đến thời điểm 31/12/2020, số tiền các cổ đông đã nộp để mua cổ phần là 23 tỷ đồng, tương ứng vốn điều lệ thực góp của Công ty được ghi nhận là 103 tỷ đồng. Do vậy, tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty, Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận là 103.000.000.000 đồng và Công ty chưa thực hiện điều chỉnh Giấy đăng ký kinh doanh do chưa hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Vốn điều lệ của Công ty đã đăng ký trong năm 2020 là 80.000.000.000 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 thay đổi lần thứ 5 ngày 19/07/2017). Sau khi kết thúc đợt tăng vốn thứ 4, ngày 28/06/2021, Công ty đã được Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105207386 thay đổi lần thứ 6 với vốn điều lệ là 185.000.000.000 đồng.

❖ **Báo cáo tình hình vốn kinh doanh của Công ty:**

Bảng số 23: Tình hình nguồn vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
I. Vốn chủ sở hữu	83.903.845.199	113.732.257.427	202.947.166.179	206.106.489.621
1. Vốn góp của chủ sở hữu	80.000.000.000	103.000.000.000	185.000.000.000	185.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
3. LNST chưa phân phối	3.903.845.199	10.732.257.427	17.947.166.179	21.106.489.621
II. Nợ phải trả	112.857.442.133	278.014.988.120	119.776.308.362	139.506.810.670
1. Nợ ngắn hạn	82.973.182.911	245.989.719.857	111.380.522.515	131.111.024.823
2. Nợ dài hạn	29.614.259.222	32.025.268.263	8.395.785.847	8.395.785.847
Tổng cộng	226.319.699.560	361.918.833.319	322.723.474.541	345.613.300.291

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Bảng số 24: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2020 và 9 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	59.578.367.631	16.171.057.753	47.313.575.131	37.007.187.257
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.100.000.000	-	-	-

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.910.319.954	22.766.960.597	89.607.312.741	116.019.416.331
4. Hàng tồn kho	142.713.656.091	90.503.729.430	80.200.967.731	93.075.713.223
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.171.183.926	2.112.263.434	2.497.338.819	3.237.043.281
6. Các khoản phải thu dài hạn	3.246.911.667	2.932.254.517	2.704.754.517	1.706.096.061
7. Tài sản cố định	100.641.600.391	61.542.660.684	70.035.409.906	64.209.760.787
8. Bất động sản đầu tư	-	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
9. Đầu tư tài chính dài hạn	19.469.612.100	-	-	-
9. Tài sản dài hạn khác	87.181.559	290.773.145	364.115.696	358.083.351
Tổng cộng	361.918.833.319	226.319.699.560	322.723.474.541	345.613.300.291

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 90,5 tỷ đồng, giảm 52,2 tỷ đồng (tương đương giảm 36,6%) so với số dư hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2019. Cùng với đó, giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020 là 61,5 tỷ đồng, giảm 39,1 tỷ đồng (tương đương giảm 38,8%) so với năm trước. Nguyên nhân là do trong năm, Công ty đã chủ động thanh lý, nhượng bán một số máy móc, thiết bị để thu hồi vốn và đầu tư các máy móc mới với công nghệ hiện đại hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường trong thời gian. Từ đó đã dẫn đến Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020 chỉ còn 226,3 tỷ đồng, giảm 37,5% so với năm trước dù trong năm, Công ty có phát sinh tăng 30 tỷ đồng từ việc đầu tư mua bất động sản. Việc Tổng giá trị tài sản giảm mạnh trong năm 2020 không làm ảnh hưởng đến năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty vì kết quả này đã nằm trong kế hoạch, sự chuẩn bị của Ban lãnh đạo cho giai đoạn 2020-2025. Bước sang năm 2021, ngay từ đầu năm, Công ty đã chủ động triển khai nhập khẩu và mua mới các máy móc thiết bị khiến giá trị tăng tài sản cố định được gia tăng trong 9 tháng đầu năm 2021 với giá trị tại ngày 30/09/2021 là hơn 64 tỷ đồng.

Tại thời điểm 30/06/2021 và 30/09/2021, các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty đạt lần lượt là 89,6 tỷ đồng và 116 tỷ đồng, tăng mạnh gấp 3,9 lần và 5,1 lần so với thời điểm 31/12/2020. Nguyên nhân chủ yếu tới từ việc tăng mạnh ở các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (tại thời điểm 30/09/2021 đã tăng gấp 5 lần so với đầu năm, từ 17,71 tỷ đồng lên 85,13 tỷ đồng). Điều này là phù hợp và thể hiện chiến lược của Công ty, đó là tăng cường thúc đẩy doanh thu trong năm nay, ký kết thêm nhiều hợp đồng mới, mở rộng kênh bán hàng thông qua các đại lý, từ đó đã giúp doanh thu lũy kế Quý III năm nay là hơn 405 tỷ đồng, tăng gấp 1,5 lần so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là doanh thu tới từ việc bán ô tô bơm, trộn bê tông và thiết bị làm đường. Vì vậy, các khoản phải thu ngắn hạn cũng từ đó tăng theo tương đương.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 934960, địa chỉ tại Căn hộ A9 lô BT04 khu Đô thị mới Việt Hưng, Phường Giang Biên, TP. Hà Nội. Bất động sản đã được chuyển nhượng và sang tên cho Công ty CP Tập đoàn 911 ngày 01/12/2020 do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp. Bất động sản đầu tư này được Công ty nắm giữ chờ tăng giá.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định của Công ty được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
- Máy móc thiết bị	3 - 8
- Phương tiện vận tải	5 - 7
- Thiết bị văn phòng	3

(Nguồn: BCTC kiểm toán 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty)

Trong các năm vừa qua, Công ty không có sự thay đổi trong chính sách khấu hao tài sản cố định. Đồng thời, Công ty luôn tuân thủ các quy định về việc trích khấu hao tài sản cố định.

c. Mức lương bình quân

Bảng số 25: Mức lương bình quân của người lao động Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tiền lương bình quân/người/tháng (đồng)	9.000.000	10.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

Mức lương bình quân của người lao động Công ty cổ phần Tập đoàn 911 ở mức khá cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

d. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Tổng số nợ phải thu	30.157.231.621	25.699.215.114	92.312.067.258	117.725.512.392
2. Tổng số nợ phải trả	278.014.988.120	112.587.442.133	119.776.308.362	139.506.810.670

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

e. Các khoản phải thu

Bảng số 26: Số dư các khoản phải thu của Công ty
Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	26.910.319.954	22.766.960.597	89.607.312.741	116.019.416.331
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.130.541.433	17.716.226.425	45.191.232.865	85.132.667.396
Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.236.396.748	3.299.123.729	41.927.313.936	29.834.627.070
Phải thu ngắn hạn khác	1.543.381.773	1.751.610.443	2.488.765.940	1.052.121.865
Các khoản phải thu dài hạn	3.246.911.667	2.932.254.517	2.704.754.517	1.706.096.061
Phải thu dài hạn khác	3.246.911.667	2.932.254.517	2.704.754.517	1.706.096.061
Tổng cộng	30.157.231.621	25.699.215.114	92.312.067.258	117.725.512.392

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Giá trị các khoản phải thu cuối năm 2020 là 25,7 tỷ đồng, giảm 4,46 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng 25,09% với nguyên nhân chủ yếu do sự sụt giảm của các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng. Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2019 là 22,13 tỷ đồng, giảm còn 17,72 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020, tốc độ giảm khoảng 15,4%. Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm cho thấy công tác thu hồi nợ trong năm 2020 được Ban lãnh đạo chỉ đạo triển khai hiệu quả. Việc thu hồi công nợ giúp Công ty tiết kiệm chi phí sử dụng vốn và giảm thiểu các rủi ro không thu hồi được nợ. Ngoài phải thu ngắn hạn của khách hàng, các khoản phải thu của Công ty còn bao gồm các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu khác. Trong đó, trả trước cho người bán ngắn hạn là các khoản trả trước cho các nhà cung cấp theo các hợp đồng mua bán để mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Phải thu khác chủ yếu là khoản phải thu dài hạn khác về cầm cố, ký quỹ, ký cược.

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty là hơn 116 tỷ đồng, tăng mạnh gấp hơn 5 lần so với thời điểm 31/12/2020, chủ yếu là khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng từ 3,3 tỷ đồng cuối năm 2020 lên khoảng 29,83 tỷ đồng tại ngày 30/09/2021, đặc biệt, ở thời điểm giữa năm, khoản này còn tăng mạnh lên tới 41,93 tỷ đồng, chủ yếu do chính sách của Công ty và chiến lược của Ban lãnh đạo trong việc tạm ứng trước tiền hàng sớm để nhận được các ưu đãi chiết khấu từ các nhà cung cấp. Đây là các khoản tạm ứng và thanh toán trước cho các nhà cung cấp như: Công ty Guangxi Bangyou Trade (3,16 tỷ đồng), Công ty TNHH Nga Phú (1,35 tỷ đồng), Công ty CP ô tô chuyên dùng Tuấn Phương (60 triệu đồng) và còn lại chủ yếu là các nhà cung cấp có số dư nhỏ khác. Do trong 9 tháng đầu năm, Công ty đã tập trung đẩy mạnh đầu tư mua mới các máy móc, thiết bị để gia tăng năng suất hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ từ nay đến cuối năm theo kế hoạch đã đề ra.

Bên cạnh đó, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cũng góp phần khiến số dư các khoản phải thu tại thời điểm 30/09/2021 tăng mạnh khi đạt 85,13 tỷ đồng và tăng gấp khoảng 5 lần so với đầu năm. Đây đều là các khoản phải thu mới từ các Hợp đồng phát sinh đầu năm, Công ty dự kiến đến hết năm 2021 sẽ có thể thu hồi được toàn bộ các khoản công nợ này.

Công ty hiện không có các khoản phải thu quá hạn thanh toán.

f. Các khoản phải trả

- Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn:

Bảng số 27: Số dư các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Nợ ngắn hạn	245.989.719.857	82.973.182.911	111.380.522.515	131.111.024.823
Phải trả người bán ngắn hạn	127.145.003.854	35.700.012.260	66.175.666.283	79.136.149.323
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.680.788.600	10.097.410.353	17.457.122.799	15.351.435.745
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	369.018.391	5.239.566.811	3.743.971.600	3.750.011.440
Phải trả người lao động	-	-	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	214.496.652	131.714.885	66.987.968	-
Phải trả ngắn hạn khác	562.125	1.513.600	44.921.600	140.041.483
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	110.579.850.235	31.802.965.055	23.891.852.265	32.733.386.832
Nợ dài hạn	32.025.268.263	29.614.259.222	8.395.785.847	8.395.785.847
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.025.268.263	29.614.259.222	8.395.785.847	8.395.785.847
Tổng cộng	278.014.988.120	112.587.442.133	119.776.308.362	139.506.810.670

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Các khoản phải trả cuối năm 2020 là 112,59 tỷ đồng, giảm hơn 165 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, tốc độ giảm khoảng 59,5%. Phải trả cuối năm 2020 giảm mạnh chủ yếu do sự sụt giảm của các khoản phải trả người bán và vay nợ ngắn hạn. Cụ thể, so với thời điểm 31/12/2019 thì các khoản phải trả người bán ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cuối năm 2020 giảm lần lượt 91,44 tỷ đồng và 78,78 tỷ đồng. Nguyên nhân là do trong năm 2020, Công ty đã chủ động thực hiện thanh toán cho các nhà cung cấp, đồng thời tắt toán một số khoản vay nhằm cơ cấu lại nguồn vốn,

giảm áp lực tài chính đối với Công ty.

Tại thời điểm kết thúc Quý III năm 2021, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong mục số dư tổng các khoản phải trả của Công ty là các khoản phải trả người bán ngắn hạn (56,7% tổng các khoản phải trả) với giá trị là 79,14 tỷ đồng, tăng gấp 2,2 lần so với tại thời điểm 31/12/2020. Vì ngay từ đầu năm 2021, với chiến lược đẩy mạnh doanh thu, quy mô hoạt động, trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã mua chịu nhiều hơn dẫn đến các khoản phải trả người bán ngắn hạn của Công ty cũng đã tăng gấp đôi so với năm ngoái, cụ thể là số dư các khoản phải trả với một số đối tượng tại thời điểm 30/09/2021 như: Công ty TNHH XNK TMTĐ Đông Dương (17,50 tỷ đồng), Công ty TNHH Zhejiang E-P IMP&EXP (5,05 tỷ đồng), Công ty CP Thiết bị xây dựng Hoàng An Phát (7,42 tỷ đồng), các đối tượng khác có giá trị nhỏ (49,16 tỷ đồng). Ngoài ra, số dư các khoản người mua trả tiền trước của Công ty cũng tăng mạnh khoảng 50% so với thời điểm đầu năm, từ 10,1 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020 lên đến 15,4 tỷ đồng tại thời điểm 30/09/2021, chủ yếu là các khoản trả trước của các công ty trong lĩnh vực thương mại. Với chiến lược về việc kéo dài được thời gian phải trả cho người bán hơn và nhận được tiền sớm hơn từ người mua, dòng lưu chuyển tiền thuần của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2021 đã tốt hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm trước và đạt 21,9 tỷ đồng (kỳ trước, dòng tiền thuần của Công ty là âm 48 tỷ đồng).

- *Tình hình thanh toán các khoản nợ:*

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và vay ngắn hạn, dài hạn (bao gồm lãi và gốc), không có khoản nợ nào quá hạn. Vì vậy, việc xếp hạng của Công ty tại các Ngân hàng thương mại hàng năm đều ở mức cao. Trong đại dịch Covid-19 vừa qua, trong khi một số doanh nghiệp cùng ngành phải cơ cấu nợ thì Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ vay đến hạn, duy trì sự tín nhiệm ở mức cao và nhận được nhiều ưu đãi về chế độ hạn mức cùng lãi suất tiền vay từ các ngân hàng thương mại có quan hệ với Công ty. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không phát sinh trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

g. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc nộp các khoản thuế (Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp,...) các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước. Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã luôn tuân thủ và nộp đúng hạn các khoản phải nộp Nhà nước theo quy định.

Bảng số 28: Số dư các khoản phải nộp theo luật định của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Thuế giá trị gia tăng	210.000.000	3.489.527.483	1.829.832.211	1.078.134.150
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	131.253.319	1.690.428.206	1.709.014.478	2.626.216.386
Thuế thu nhập cá nhân	27.765.072	59.611.122	44.597.501	45.660.904

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Cộng	369.018.391	5.239.566.811	3.583.444.190	3.750.011.440

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

h. Trích lập các quỹ theo luật định:

Hàng năm, căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Năm 2019 và năm 2020, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đã thống nhất thông qua việc không trích lập các quỹ vì hiện nay Công ty vẫn đang trong giai đoạn phát triển nhanh, cần nguồn vốn lớn để đầu tư phát triển.

i. Tổng dư nợ vay

Bảng số 29: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1. Vay và nợ ngắn hạn	110.579.850.235	31.802.965.001	11.498.961.264	24.768.697.834
Ngân hàng Vietcombank - CN Sóc Sơn	9.717.590.000	6.414.964.425	251.956.000	251.956.000
Ngân hàng VIB - CN Hoàng Cầu	19.703.326.157	3.359.809.200	267.044.000	267.044.000
Ngân hàng PGBank - CN Thăng Long	13.167.025.000	5.835.164.296	2.167.411.296	3.235.706.000
Ngân hàng BIDV - CN Đại La	47.485.505.428	-	-	-
Ngân hàng MB - CN Long Biên	16.429.104.650	6.548.294.000	4.014.759.000	-
Ngân hàng VPBank	-	2.615.272.000	4.797.790.968	21.013.991.834
Ngân hàng TPBank - CN Hoàn Kiếm	4.077.299.000	7.029.461.080	-	-
2. Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	7.964.688.998
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu ACB - CN Hà Nội	-	-	-	5.897.982.921

Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Chailease - CN Hà Nội	-	-	-	1.117.466.666
Ngân hàng Shinhan	-	-	-	342.000.000
Ngân hàng MB - CN Long Biên	-	-	-	18.842.749
Ngân hàng TPBank - CN Hoàn Kiếm	-	-	-	588.396.662
Vay và nợ dài hạn	32.025.269.263	29.614.259.222	20.788.676.848	8.395.785.847
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu ACB - CN Hà Nội	7.893.642.662	17.948.739.544	12.864.314.665	5.013.951.028
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	10.333.387.706	2.646.488.810	1.058.595.500	-
Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng TMCP CTVN Vietinbank	1.249.450.000	-	-	-
Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Chailease - CN Hà Nội	5.216.537.042	3.255.748.155	2.510.770.377	1.020.814.826
Ngân hàng Shinhan	-	1.286.666.666	1.058.666.666	602.666.666
Ngân hàng PGBank - CN Thăng Long	583.329.800	-	-	-
Ngân hàng MB - CN Long Biên	1.543.968.720	650.302.712	292.936.317	-
Ngân hàng TPBank - CN Hoàn Kiếm	5.204.953.333	3.826.313.335	3.003.393.323	1.758.353.327
Tổng Cộng	142.605.119.498	61.417.224.223	32.287.638.112	41.129.172.679

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Kể từ khi thành lập Công ty cho đến thời điểm hiện tại, tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ, kịp thời, không có khoản nợ vay nào quá hạn. Các khoản nợ vay sắp đến thời hạn thanh toán đều nằm trong kế hoạch tài chính của Công ty và đã được chuẩn bị nguồn tài chính đầy đủ, kịp thời.

j. Hàng tồn kho:
Bảng số 30: Số dư hàng tồn kho của Công ty
Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Hàng mua đang đi đường	3.636.363.636	-	-	-
Nguyên vật liệu	6.050.223.841	2.675.945.461	2.200.769.775	774.019.127
Chi phí sản xuất kinh doanh	104.584.961	19.834.583	19.834.583	-
Hàng hóa	132.992.483.653	87.807.949.386	77.971.534.237	92.301.694.096
Tổng cộng	142.713.656.091	90.503.729.430	80.192.138.595	93.075.713.223

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, 06 tháng đầu năm 2021 và BCTC tự lập Quý III năm 2021 của Công ty)

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là hàng hóa, bao gồm các loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công công trình. Giá trị hàng tồn kho cuối năm 2020 là 90,5 tỷ đồng, giảm 52,21 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019. Rủi ro lớn nhất đối với hàng hóa tồn kho của Công ty là bị tác động từ việc biến động tỷ giá do hầu hết các loại máy móc thiết bị của Công ty đều được nhập khẩu. Do đó, kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn theo sát sự biến động của tỷ giá để có giải pháp hạn chế tối đa mỗi khi có thay đổi.

Tại thời điểm kết thúc Quý III năm 2021, hàng tồn kho tăng nhẹ 3,33% so với thời điểm đầu năm 2021, lên mức 93,1 tỷ đồng. Trong đó, 99% hàng tồn kho của Công ty là hàng hóa, với giá trị là 92,3 tỷ đồng. Có thể thấy trong giai đoạn này, Công ty đang đẩy mạnh việc mua hàng tồn kho nhiều hơn so với kỳ trước, chủ yếu là hàng hóa với mục đích dự trữ để đem bán.

k. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng (Tháng 9/2020) lên 185 tỷ đồng (Tháng 6/2021) đã có ảnh hưởng tích cực đến tình hình tài chính của Công ty. Theo kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 01/09/2020, phần vốn chào bán mới được sử dụng để: (i) mua sắm máy móc thiết bị; (ii) bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và (iii) thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác. Do đó, việc phát hành tăng vốn đã góp phần giúp Công ty giảm bớt áp lực sử dụng vốn vay, cải thiện các chỉ tiêu tài chính và nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Bảng số 31: Chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019 - 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			

Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,97	1,59
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,77	0,50
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,31	0,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,46	1,27
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2,11	1,02
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,45	2,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	0,24	1,83
Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	%	0,36	2,32
Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,63	6,91
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	169	746

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và 2020 của Công ty)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán TTP, tổ chức đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Công ty: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán TTP, tổ chức đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2021 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán bán niên kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (Doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Bảng số 32: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	Triệu đồng	103.000	185.000	185.000	240.000	133,01
Doanh thu thuần	Triệu đồng	372.830	264.788	405.792	600.000	60,93
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.828	8.259	10.374	14.000	105,04
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	1,83	3,12	2,56	2,33	-
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	7,46	5,74	5,61	5,83	-
Tỷ lệ cổ tức	%/ Mệnh giá	-	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 30/06/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 ngày 12/11/2021)

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hiện nay nguồn doanh thu và lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động phân phối các sản phẩm máy móc thiết bị được nhập khẩu từ nước ngoài, bao gồm các sản phẩm: thiết bị bơm trộn bê tông, thiết bị nâng hạ cần cẩu, thiết bị môi trường, thiết bị làm đường,... Đây là các sản phẩm gắn liền với hoạt động thi công xây dựng. Do đó hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi diễn biến của ngành xây dựng và thị trường bất động sản.

Thị trường bất động sản những tháng đầu năm 2021 tiếp tục ghi nhận đà phục hồi từ quý III/2020 và dự báo sức cầu hồi phục thị trường sẽ tương đương 70% của năm 2019. Thị trường bất động sản năm 2021 đang và sẽ tiếp tục nhận được nhiều xung lực phát triển mới từ một loạt nhân tố, bao gồm: Sự điều chỉnh nhiều thể chế về xây dựng và kinh doanh bất động sản, về cơ cấu cung - cầu và tăng cường áp dụng công nghệ tiếp thị, chính sách khuyến mại trong phân phối và khai thác sản phẩm bất động sản. Hàng loạt các dự án phát triển nhà ở, dự án bất động sản được cấp phép, đang triển khai, đã hoàn thành ngay trong Quý I/2021. Trên cả nước, có 95 dự án nhà ở phát triển thương mại với 38.210 căn hộ được cấp phép; 1.380 dự án với 306.053 căn hộ đang triển khai xây dựng; 41 dự án với 5.280 căn hộ hoàn thành. Với các dự án du lịch nghỉ dưỡng và văn phòng kết hợp lưu trú, trên cả nước có 15 dự án mới với 5.180 căn hộ du lịch, 534 biệt thự du lịch, 46 văn phòng kết hợp lưu trú được cấp phép, tập trung chủ yếu tại Hưng Yên, Lâm Đồng, Khánh Hòa. Với các dự án nhà ở xã hội, trong Quý I/2021, theo số liệu tổng hợp từ 54/63 địa phương có báo cáo, có 02 dự án với 595 căn được cấp phép mới; 72 dự án với 105.971 căn đang triển khai; 6 dự án với 630 căn hoàn thành; 11 dự án với 3.606 căn hộ được các Sở Xây dựng có văn bản thông báo đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai. Bên cạnh đó, theo lộ trình, năm 2021, Bộ Giao thông Vận tải sẽ khởi công hàng loạt dự án, công trình giao thông lớn được khởi công xây dựng. Cụ thể,

ngay từ đầu năm, bộ này đã khởi công 2 đại dự án là Cảng hàng không quốc tế Long Thành có tổng mức đầu tư 109.111 tỉ đồng và cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ có tổng mức đầu tư 4.826 tỉ đồng.

Với việc hàng loạt các dự án, công trình giao thông lớn được triển khai cũng như thị trường bất động sản đang hồi phục là điều kiện thuận lợi để hoạt động kinh doanh, phân phối các sản phẩm máy móc, thiết bị của Công ty phát triển. Bên cạnh hoạt động phân phối thì Công ty còn cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa có tiềm lực về tài chính, tạo điều kiện để đa dạng hóa tập khách hàng cũng như mở rộng thị trường. Đồng thời, Công ty còn cung cấp các dịch vụ đi kèm bán hàng như sửa chữa, bảo dưỡng giúp duy trì mối quan hệ gắn bó khách hàng và nâng cao hình ảnh trên thị trường. Thực tế cho thấy, theo số liệu tại BCTC tự lập Quý III năm 2021, 9 tháng đầu năm ghi nhận doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 405,79 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 67,63% kế hoạch doanh thu. Cũng theo số liệu tại BCTC tự lập Quý III năm 2021, lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm đạt 10,37 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 86,42% kế hoạch lợi nhuận. Như vậy, về cơ bản, 9 tháng đầu năm 2021, Công ty đã hoàn thành khoảng 65-85% kế hoạch doanh thu lợi nhuận đặt ra. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm, khi dịch bệnh được kiểm soát trên phạm vi cả nước đồng thời là thời điểm các công trình khởi công trong năm bước vào giai đoạn hoàn thiện bàn giao, nhu cầu sử dụng máy móc thiết bị ngày càng gia tăng. Ban lãnh đạo tin rằng Công ty hoàn toàn có thể hoàn thành, thậm chí hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã đặt ra.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 trong năm 2021 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty cổ phần Tập đoàn 911. Năm 2020, Công ty cổ phần Tập đoàn 911 đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đề ra.

Trong năm 2021, Công ty đã đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ, trở thành công ty niêm yết, huy động vốn để thanh toán các khoản nợ ngân hàng, các khoản nợ đến hạn khác, bổ sung vốn lưu động và đặt mục tiêu doanh thu đạt 600 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 14 tỷ đồng. Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia cho rằng kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 dự kiến trong năm 2021 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng khác tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, ngoại trừ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 do ban lãnh đạo Công ty đã cân nhắc đến yếu tố này khi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 22/03/2011 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0105207386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/03/2011. Do đó, tính đến thời điểm hiện tại, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 tại ngày 30/08/2021:

STT	Tên Cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Thông tin về số lượng cổ phần của cổ đông lớn					Các lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành
				Số lượng cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)		
				Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Dự kiến sau chào bán	Hiện tại	Dự kiến sau chào bán	
1	Lưu Đình Tuấn	1979	Việt Nam	5.000.000	5.000.000	5.000.000	27,03	20,83	Chủ tịch HĐQT
Tổng cộng				5.000.000	5.000.000	5.000.000	27,03	20,83	

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn 911)

- Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn: Thông tin tại mục 3 phần VI Bản cáo bạch.
 - Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông lớn là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này: Không có.
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Thông tin tại mục 3 phần VI Bản cáo bạch.
 - Đối với cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có
- ## 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh
-----	--------	-----------

1	Ông Lưu Đình Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Hải	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Đình Thoan	Thành viên HĐQT điều hành
4	Bà Nguyễn Thị Thơm	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Văn Bắc	Thành viên HĐQT độc lập

a. Ông Lưu Đình Tuấn - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Lưu Đình Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/01/1979
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013309927, Ngày cấp: 11/06/2013, Nơi cấp: CA Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1120, nhà K2, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2001 - 12/2005	Công ty TNHH Lexim	Cán bộ kỹ thuật
1/2006 - 12/2007	Công ty TNHH Lexim	Phó phòng kinh doanh
1/2008 - 12/2010	Công ty TNHH Lexim	Giám đốc kinh doanh
3/2011 - 6/2021	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Tổng Giám đốc
3/2011 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Chủ tịch HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 5.000.000 cổ phần, chiếm 27,03% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 5.000.000 cổ phần, chiếm 27,03% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ

chức phát hành với Ông Lưu Đình Tuấn và người có liên quan của Ông Tuấn: Không.

- Trong năm 2020 đã phát sinh việc chuyển nhượng bất động sản đầu tư theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/11/2020 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 và Ông Lưu Đình Tuấn, vợ là Bà Nguyễn Thị Hải; với giá trị giao dịch là 30 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, Ông Tuấn đã hoàn tất chuyển nhượng nêu trên.
 - Hiện nay, tài sản là quyền sử dụng đất số BS327720 của ông Lưu Đình Tuấn và bà Nguyễn Thị Hải đang được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 107.1807/2021/HĐTDHM-DN/PGBankTL ngày 05/04/2021. Tại thời điểm 30/06/2021, dư nợ của khoản vay là 4.888.325.296 VNĐ
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng) (*)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng) (**)	306.404.000	238.175.000	140.347.000	0
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

(*) Từ năm 2019 cho đến nay, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã thống nhất thông qua việc không chi trả thù lao cho chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát.

(**) Là tiền lương, tiền thưởng do kiêm nhiệm chức vụ khác tại Công ty.

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

b. Ông Nguyễn Đức Hải - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đức Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/09/1989
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038089005294, Ngày cấp: 30/03/2017, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P814, nhà K6, Khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoa Quản lý xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó phòng kinh doanh

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2012 – 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Nhân viên kinh doanh
01/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Phó phòng kinh doanh
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 1.507.750 cổ phần, chiếm 8,15% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 721.500 cổ phần, chiếm 3,9% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 786.250 cổ phần, chiếm 4,25% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
1	Lưu Thị Tính	Vợ	Cổ đông	038189004258 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/03/2017	P814 K6 Khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	786.250	4,25%
Tổng cộng						786.250	4,25%

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Đức Hải và người có liên quan của Ông Hải: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm	09 tháng đầu năm

			2021	2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	156.595.000	147.881.000	46.601.000	69.901.500
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

c. Phạm Đình Thoan - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Phạm Đình Thoan
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/09/1990
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 142580391, Ngày cấp: 05/09/2006, Nơi cấp: CA Hải Dương
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí – Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2013 - 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kinh doanh
01/2017 - 06/2018	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Giám đốc kinh doanh bộ phận Atom
7/2018 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Phó Tổng Giám đốc
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 185.000 cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 185.000 cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Phạm Đình Thoan và người có liên quan của Ông Thoan: Không.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	210.451.000	198.719.000	101.797.000	152.695.500
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

d. Nguyễn Thị Thơm - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thơm
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1983
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 083173000255, Ngày cấp: 12/07/2019, Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P504 - T11 CT18 - khu ĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2006 - 2009	Công ty cổ phần Hóa chất Tiến Hoàng	Kế toán viên
2009 - 2/2011	Công ty cổ phần Hóa chất Tiến Hoàng	Kế toán trưởng
3/2011 - 04/2017	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT
08/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Phó Tổng Giám đốc

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 601.250 cổ phần, chiếm 3,25% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 601.250 cổ phần, chiếm 3,25% vốn điều lệ

- + Sở hữu của những người có liên quan: 6.655.750 cổ phần, chiếm 35,98% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Xuân Hoàng	Chồng	Cổ đông	038081000197 do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 28/03/2019	P504 - T11 CT18 - khu ĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	749.250	4,05%
2	Nguyễn Thị Thơ	Em gái	Cổ đông	174035701 do CA Thanh Hóa cấp ngày 20/01/2011	Phòng 4207, Ryby CT2, khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	185.000	1%
3	Nguyễn Văn Chinh	Em rể	Cổ đông	171809597 do CA Thanh Hóa cấp ngày 10/08/2015	Xóm 2, Thiệu Phúc, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	721.500	3,9%
4	Lưu Đình Tuấn	Anh rể	Chủ tịch HĐQT	013309927 do CA Hà Nội cấp ngày 11/06/2013	Nhà A9 - BT04 - khu ĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	5.000.000	27,03%
Tổng cộng						6.655.750	35,98%

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Nguyễn Thị Thơm và người có liên quan của Bà Thơm: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	186.721.000	174.910.000	116.417.000	174.625.500

Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0
----------------------	---	---	---	---

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

e. Nguyễn Văn Bắc - Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bắc
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/02/1990
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 142455889, Ngày cấp: 25/04/2014, Nơi cấp: Công an Hải Dương
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Thắng Yên, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, Hải Dương.
- Số điện thoại: 0963662911
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chuyên ngành Máy Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2013 - 08/2015	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kỹ thuật
09/2015 - 04/2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Trưởng phòng kỹ thuật
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Nguyễn Văn Bắc và người có liên quan của Ông Bắc: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu	09 tháng đầu
-----------------------------	----------	----------	--------------	--------------

ích khác			năm 2021	năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	0	0	0
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Bà Đàm Thị Việt Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Phan Thị Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Lưu Thị Kim Dung	Thành viên Ban kiểm soát

a. Bà Đàm Thị Việt Anh - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đàm Thị Việt Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/06/1978
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013127201, Ngày cấp: 29/9/2008, Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 302 nhà K1 khu ĐT Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khoa Quản lý nhân lực, Cử nhân khoa kế toán, Cử nhân khoa phiên dịch tiếng Trung
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2001 – 5/2004	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - Trung tâm Cung ứng lao động quốc tế và dịch vụ Inmasco - Cienco1	Nhân viên phòng tổ chức hành chính
6/2004 – 8/20013	Công Ty Liên Doanh Chế Tạo Phụ Tùng Xe Máy Lifan Tong Sheng	Trợ lý Giám đốc kinh doanh
9/2013 – 4/2017	Tập đoàn Nội thất Toàn Hữu QuanU – Hongkong - Văn phòng đại diện tại Hà Nội	Giám đốc điều hành

05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Trưởng Ban kiểm soát
---------------	------------------------------	----------------------

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Đàm Thị Việt Anh và người có liên quan của Bà Việt Anh: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	0	0	0	0
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

b. Bà Phan Thị Hà - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phan Thị Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 30/06/1991
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038191001793, Ngày cấp: 22/08/2016, Nơi cấp: Công an Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã Hoằng Quang, TP Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2013 - 10/2014	Ngân hàng Tiên Phong bank	Nhân viên tín dụng cá nhân
12/2014 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kinh doanh
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Phan Thị Hà và người có liên quan của Bà Hà: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	150.074.000	150.310.000	102.015.000	153.022.500
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

c. Bà Lưu Thị Kim Dung - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lưu Thị Kim Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/11/1991
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 173576889, Ngày cấp: 18/09/2007, Nơi cấp: Công an Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Hoằng Quang, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2013 - 11/2014	Công ty Cổ phần MA-SBTC	Nhân viên kế toán
12/2014 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Nhân viên kinh doanh
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 832.500 cổ phần, chiếm 4,5% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	
						Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Duy Tình	Chồng	Cổ đông	173701057 do Công an Thanh Hóa cấp ngày 23/08/2008	Kiên Thọ, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	832.500	4,5%
Tổng cộng						832.500	4,5%

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Lưu Thị Kim Dung và người có liên quan của Bà Dung: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	126.154.000	118.577.000	75.487.000	113.230.500
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Vũ Đức Đạt	Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Đình Thoan	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Thom	Phó Tổng Giám đốc

a. Ông Vũ Đức Đạt - Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Vũ Đức Đạt
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/02/1992
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 031092002964, Ngày cấp: 02/03/2016, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 23 B78 khu B1, phường Cát Bi, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2014 - 12/2014	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Nhân viên kinh doanh
01/2015 - 12/2015	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Trưởng bộ phận kinh doanh xe bơm
01/2016 - 12/2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 (Tên cũ là Công ty Cổ phần Thiết bị nền móng 911)	Trưởng phòng Kinh doanh
01/2017 - 05/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Giám đốc khu vực miền Nam
06/2021 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	Tổng Giám đốc

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 194.250 cổ phần, chiếm 1,05% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 194.250 cổ phần, chiếm 1,05% vốn điều lệ

- + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Ông Vũ Đức Đạt và người có liên quan của Ông Đạt: Không.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	160.741.000	97.263.000	28.746.000	75.549.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

b. Ông Phạm Đình Thoan - Phó Tổng Giám đốc

Đã trình bày ở mục HĐQT.

c. Bà Nguyễn Thị Thơm - Phó Tổng Giám đốc

Đã trình bày ở mục HĐQT.

3.4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/07/1991
- Nơi sinh: Xã Xuân Bái, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 038191016954, Ngày cấp: 30/10/2020, Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B1505- TTTMDVTH Và nhà ở cao tầng, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2013 - 04/2017	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán viên
05/2017 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Bà Nguyễn Thị Thúy và người có liên quan của Bà Thúy: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	06 tháng đầu năm 2021	09 tháng đầu năm 2021
Thù lao (đồng)	0	0	0	0
Tiền lương, tiền thưởng (đồng)	129.183.000	121.441.000	17.308.000	25.962.000
Cổ phiếu ESOP (đồng)	0	0	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng:** 5.500.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 29,73% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết)
4. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 55.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ đồng*)
5. **Giá chào bán dự kiến:**
 Giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là: 10.000 đồng/cổ phiếu
 (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 30/06/2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn 911).
6. **Phương pháp tính giá**

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{113.732.257.427}{10.300.000} = 11.042 \text{ đồng}$$

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông hiện hữu và nâng cao khả năng chào bán thành công, thu hút nhà đầu tư ngoài Công ty, căn cứ giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu Công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua giá cổ phiếu chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu sẽ được chào bán ra công chúng theo hình thức thông qua đại lý phân phối là Tổ chức tư vấn sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Đại lý phân phối: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia
- Trách nhiệm của đại lý phân phối:
 - + Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư;
 - + Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu của Công ty;
 - + Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư cho Tổ chức chào bán sau ngày kết thúc đợt chào bán;
 - + Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.
- Giá chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-911 ngày 30/06/2021 là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc chốt số cổ phiếu mua thành công sẽ căn cứ theo Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu được Tổ chức chào bán và Đại lý phân phối công bố tại thời điểm chào bán:
 - + Bước khối lượng cổ phiếu được đăng ký mua: sẽ được quy định cụ thể tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu;
 - + Tổng số lượng cổ phiếu đặt mua được xác định dựa trên khối lượng cổ phiếu mà Nhà đầu tư đã thanh toán (tính trên số lượng cổ phiếu đăng ký mua đã được làm tròn theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu);
 - + Nếu Tổng số lượng cổ phiếu đặt mua không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu được phép chào bán, Nhà đầu tư sẽ được xác nhận mua thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu đã thanh toán tiền mua (sau khi làm tròn nếu có cổ phiếu lẻ).
- Trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng cổ phiếu chào bán, cổ phiếu

sẽ được phân phối tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng cá nhân/tổ chức (không có ưu tiên về thời gian đăng ký, khối lượng, giá đặt mua,...).

+ Công thức tính cụ thể như sau:

$$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu NĐT được phân bổ}}{\text{Số lượng cổ phiếu NĐT đã thanh toán tiền mua}} = \frac{\text{Tổng số lượng cổ phiếu được phép chào bán}}{\text{Tổng số lượng CP đặt mua}} \times$$

+ Công ty sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 và Mục VII.13 của Bản cáo bạch này.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 cam kết không phân phối cho các công ty con (nếu có) đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau”.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 cam kết tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.
- Sau khi hoàn thành việc phân phối cổ phiếu và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả chào bán, Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 sẽ cấp Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần cho các nhà đầu tư được mua cổ phiếu theo danh sách.
- Toàn bộ số cổ phiếu còn dư do không được nhà đầu tư đăng ký mua hoặc đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, HĐQT Công ty sẽ quyết định hủy bỏ số cổ phần còn dư này theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua.
- Kết thúc đợt chào bán cổ phiếu (tính cả thời gian xin gia hạn) mà Công ty không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán cổ phiếu thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp để trả nợ vay và bổ sung vốn lưu động hoặc thỏa thuận xin gia hạn khoản vay. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nếu thấy cần thiết trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và sẽ thực hiện báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 100 cổ phiếu
- Thời hạn mua: dự kiến trong Quý IV/2021 (tối thiểu 20 ngày theo thời gian Công ty thông báo), sau khi Tổ chức chào bán được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Tổ chức chào bán. Số tiền của các nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản phong tỏa để đăng ký mua cổ phiếu sẽ không được hưởng lãi
- Địa điểm nhận Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu: theo thông báo tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn 911.

- Cách thức tính tiền mua cổ phiếu:
Số tiền mua cổ phiếu = Số lượng cổ phiếu đăng ký mua x Giá chào bán cổ phiếu
- Hồ sơ của Nhà đầu tư chỉ được xác nhận là hoàn tất các thủ tục đăng ký mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn 911 khi đã hoàn tất việc nộp Hồ sơ đăng ký đã có xác nhận của Đại lý phân phối và đã hoàn tất nộp tiền theo hướng dẫn.
- Công ty không đặt chỉ tiêu tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Trường hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng không đáp ứng được điều kiện tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, UBCKNN hủy bỏ đợt kết quả chào bán chứng khoán ra công chúng (theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán). Chi tiết tại điểm 13 mục VI Bản cáo bạch này.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng.
- Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn 911 sẽ làm việc với Tổ chức tư vấn để thực hiện việc chào bán. Dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng như sau:

TT	Công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Công bố thông tin về đợt chào bán CP theo quy định	D
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về đợt chào bán	D+1 đến D+5
3	Nhà đầu tư thực hiện Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+5 đến D+26
4	Tổng hợp Danh sách Nhà đầu tư đăng ký mua CP và xác định số lượng CP Nhà đầu tư được mua	D+27
5	Thông báo kết quả mua CP chào bán cho Nhà đầu tư	D+28 đến D+30
6	Báo cáo kết quả chào bán đến UBCKNN và nhận chấp thuận kết quả chào bán CP từ UBCKNN	D+28 đến D+32
7	Hoàn trả tiền cho NĐT trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	D+28 đến D+32
8	Chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu CP cho NĐT	Từ D+32

- Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán chứng khoán khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán thông qua hình thức chào bán lần đầu ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, toàn bộ số cổ phiếu không bán hết từ đợt chào bán hoặc chào bán không thành công sẽ bị hủy bỏ.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần, chi tiết như sau:

Tên tài khoản: Công ty cổ phần Tập đoàn 911

Số tài khoản: 1019283888

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Hoàn Kiếm

Loại tiền tài khoản: VND.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, vì vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Tổ chức phát hành không cần lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.
- Thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư; các điều khoản cam kết về bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp quá thời hạn nêu trên:
 - + Thời hạn hoàn trả tiền cho nhà đầu tư: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.
 - + Phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư: Công ty sẽ hoàn trả tiền cho các nhà đầu tư theo thông tin tài khoản ngân hàng mà nhà đầu tư đã cung cấp khi làm thủ tục đăng ký mua cổ phiếu chào bán. Công ty sẽ chịu toàn bộ chi phí chuyển khoản (nếu có).
- Cam kết bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp quá hạn: Hết thời hạn hoàn tiền cho nhà đầu tư theo quy định trên mà Công ty chưa thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, Công ty sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư. Mức bồi thường được tính bằng Tỷ Lệ Phần Trăm Bồi Thường nhân số ngày quá thời hạn cam kết nhân số tiền tương ứng với số cổ phiếu đăng ký mua của nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản phong tỏa của Công ty. Tỷ lệ phần trăm bồi thường được xác định tại thời điểm Công ty thanh toán tiền bồi thường và bằng trung bình cộng tiền gửi lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng trả sau được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông ngày 30/08/2021, số lượng cổ phần Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Công ty cổ phần Tập đoàn 911 là 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phần đã

phát hành. Số cổ phiếu đăng ký chào bán lần đầu ra công chúng là 5.500.000 cổ phiếu, trong trường hợp chào bán lần đầu ra công chúng thành công, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tăng lên tối đa là $5.500.000 / (18.500.000 + 5.500.000) = 22,92\%$.

- Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Tập đoàn 911 được xác định là 49%. Trong trường hợp phát hành thành công, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 11.760.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty sau phát hành. Do đó, để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Hội đồng quản trị cam kết giám sát việc chuyển nhượng cổ phiếu đã phát hành của các cổ đông Công ty đến thời điểm lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đảm bảo tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty tối đa không quá 6.260.000 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ tối đa là 26,08% tổng số cổ phần của Công ty nếu phát hành thành công.
- Cung cấp thông tin tối đa về sở hữu nước ngoài của Công ty đến các Nhà đầu tư.
- Hội đồng quản trị cam kết xử lý cổ phiếu dôi dư do chưa bán hết theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.
- Công ty cam kết thực hiện việc chào bán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Thuế Giá trị gia tăng: Theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT, Công ty đang áp dụng thuế suất 10%.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.
- Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan.

16. Thông tin về các cam kết

- Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cam kết chào bán tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán.
- Cổ đông lớn của Công ty cổ phần Tập đoàn 911 là ông Lưu Đình Tuấn sở hữu 5.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,03% vốn điều lệ cam kết về việc nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Công ty cổ phần Tập đoàn 911 cam kết triển khai thực hiện đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đáp ứng các điều kiện về niêm yết cổ phiếu sau khi chào bán cổ phần, Công ty sẽ triển khai và hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu trên hệ thống giao dịch dành cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) theo quy định của pháp luật.

- Cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN
1. Mục đích chào bán

Công ty cổ phần Tập đoàn 911 thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng kèm theo niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhằm gia tăng tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hóa phương thức huy động vốn trên thị trường chứng khoán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán tối thiểu là 55.000.000.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để thanh toán các khoản nợ đến hạn và bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phương án chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến
1	Thanh toán các khoản nợ ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác	22.045.000.000	
1.1	Trả nợ Ngân hàng	5.796.390.000	
-	<i>Trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) theo hợp đồng tín dụng số 141020-2240556-01-SME ngày 30/10/2020</i>	5.796.390.000	<i>Quý IV/2021 - Quý I/2022</i>
1.2	Trả nợ các nhà cung cấp	16.248.610.000	
-	<i>Thanh toán cho KCP Heavy Industries Co., Ltd theo hợp đồng số KCP210521-SW02 ký ngày 21/05/2021</i>	4.851.000.000	<i>Quý IV/2021 - Quý I/2022</i>
-	<i>Thanh toán cho Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd theo hợp đồng số XCMG023/2021VN ký ngày 23/04/2021</i>	3.416.490.000	<i>Quý IV/2021 - Quý I/2022</i>
-	<i>Thanh toán cho Xuzhou Construction Machinery Group Imp & Exp Co., Ltd theo hợp đồng số XCMG029/2021VN ký ngày 14/05/2021</i>	2.199.120.000	<i>Quý IV/2021 - Quý I/2022</i>
-	<i>Thanh toán cho Công ty TNHH Nga Phú theo hợp đồng số 1105/HĐMB/NP-TĐ911/2021 ký ngày 11/05/2021</i>	882.000.000	<i>Quý IV/2021 - Quý I/2022</i>
-	<i>Thanh toán cho Công ty Cổ phần XJ Việt Nam theo hợp đồng số 2505/911-XJ/2021/HĐMB ký ngày 25/05/2021</i>	4.900.000.000	<i>Quý IV/2021 - Quý I/2022</i>
2	Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	32.955.000.000	

2.1	Thanh toán cho Hợp đồng số 0152-21/HĐMB/HAP-911 ngày 05/04/2021 giữa Công ty và Công ty Cổ phần thiết bị xây dựng Hoàng An Phát	12.100.000.000	Quý IV/2021 - Quý I/2022
2.2	Thanh toán cho hợp đồng số 2507-21/HĐMB/XJ-911 ngày 05/06/2021 giữa Công ty và Công ty Cổ phần XJ Việt Nam	3.350.000.000	Quý IV/2021 - Quý I/2022
2.3	Thanh toán cho hợp đồng số 210722/ĐD-911/HĐKT/2021 ngày 22/07/2021 giữa Công ty và Công ty TNHH XNK Thương mại Tổng Hợp Đông Dương	5.190.000.000	Quý IV/2021 - Quý I/2022
2.4	Thanh toán cho hợp đồng số 212607/911_ĐD/HĐKT/2021 ngày 26/07/2021 giữa Công ty và Công ty TNHH XNK Thương mại Tổng Hợp Đông Dương	12.315.000.000	Quý IV/2021 - Quý I/2022
	Tổng cộng	55.000.000.000	

Hội đồng quản trị ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đầu tư xây dựng và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để chỉ đạo thực hiện, đồng thời cân đối các nguồn vốn hiện có để giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

- Trụ sở chính: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 7425 888 Fax: (84-24) 3 7578 666
- Website: <http://kiemtoanttp.com> - <http://kiemtoanttp.vn>

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6666 Fax: (84-24) 3944 8071
- Website: www.irs.com.vn

✚ Ý kiến của tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 58/UBCK-GPHĐKD cấp ngày 06/07/2007, đáp ứng các tiêu chuẩn cao về vốn, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và tính minh bạch do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia với tư cách là tổ chức tư vấn, đã tiến hành thu thập các thông tin về Công ty cổ phần Tập đoàn 911, nghiên cứu và phân tích một cách cẩn trọng để đưa ra đánh giá về đợt chào bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

Công ty có những lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính, đối tác làm việc đều là những tập đoàn lớn và có thương hiệu, uy tín lớn trên thị trường. Bên cạnh đó với đội ngũ chuyên viên chuyên ngành có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, là những thợ công nhân lành nghề luôn đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, thông số kỹ thuật cần thiết, cùng với Ban lãnh đạo Công ty có nhiều kiến thức, kinh nghiệm, luôn sâu sát và tìm kiếm mở rộng thị trường. Từ đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.

Với mục đích của đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đăng ký niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, sẽ góp phần không nhỏ để Công ty nâng cao năng lực tài chính, mở rộng sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Khối lượng chào bán đợt này là 5.500.000 cổ phần, giá khởi điểm chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, với sự đồng thuận cao từ các cổ đông tham dự Đại hội về phương án chào bán và đăng ký niêm yết cùng với những triển vọng của Công ty trong thời gian tới, Chúng tôi cho rằng đợt chào bán này có tính khả thi cao, phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty cổ phần Tập đoàn 911, Công ty sẽ có đủ nguồn vốn lưu động để phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

3. Đại lý phân phối**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6666 Fax: (84-24) 3944 8071

Website: <https://www.irs.com.vn/>

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LƯU ĐÌNH TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC ĐẠT

KÊ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THÚY

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
GIÁM ĐỐC KHÔI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



HOÀNG VĂN BỘ

